

Mục lục

Sương mù Đà Lạt.....	2
Bầu trời ngoài ô cửa.....	22
Bên Đồi Hiu Quạnh.....	31
Hiu hiu gió bắc	36
Bong bóng lên trời.....	44
Thượng đế thì cười	52
Không cùng tầng bay	74
Dấu chìm.....	81
Nhớ nhà.....	92

Sương mù Đà Lạt

Nguyễn Văn Bổng

Phải nói trước, đến nay tôi vẫn chưa lấy vợ không phải vì tôi muốn giữ lời hứa giữa cha tôi và bác Hà ngày tôi còn nhỏ. Tôi chưa lấy vợ, vì hoàn cảnh nó như vậy.

Năm 1955, mới ba tuổi, tôi được gửi ra Bắc. Năm sau qua Liên Xô, vào ký túc xá học sinh Việt Nam tại Matxcơva, vừa học văn hoá vừa học trung cấp kỹ thuật. Thi ra, được chọn học tiếp đại học trắc địa, ở luôn cả chín năm bên nước bạn. Tốt nghiệp đại học, tôi về nước ba năm lại được đi nghiên cứu sinh ở Tiệp Khắc. Về lại trong nước thì chiến dịch Xuân 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn, giải phóng cả miền Nam !

Năm tháng trôi qua, nhưng như vậy không phải hoàn toàn tôi không có thì giờ nghĩ đến chuyện vợ con, gia đình. Tôi có một đam mê khác : hội hoạ. Ngay ngày còn nhỏ ở chiến khu miền Nam tôi đã ham vẽ. Tất nhiên ngày đó vẽ chẳng ra gì. Sang Liên Xô, tôi được gặp ông giáo hình học hoạ hình, lại là một hoạ sĩ, giáo sư trường cao đẳng mỹ thuật Suaricốp. Thấy tôi ham vẽ vời, ông ta rất yêu. Ông giới thiệu tôi học thêm ở trường này. Từ đó, ngoài những giờ văn hoá và trắc địa, tôi càng mê vẽ. Vẽ ngày vẽ đêm. Tôi định sau khi tốt nghiệp trắc địa sẽ xin ở lại vài ba năm học cho hết đại học Mỹ thuật nhưng trong nước giặc Mỹ đang đánh phá ác liệt không những ở miền Nam mà cả miền Bắc, kháng chiến đang cần người, tôi không còn lòng dạ

nào kéo dài những năm tháng ở nước ngoài. Tôi về, đại ở Đại học Bách Khoa Hà Nội, sau sang Tiệp làm nghiên cứu sinh.

Tại thủ đô Praha cổ kính miền Trung Âu tôi lại say mê vẽ. Có lẽ vì đam mê đó mà tôi ít nghĩ đến yêu đương, vợ con. Tôi về nước lần sau vào đầu năm 1975 làm ở Cục đo đạc và bản đồ của Phủ Thủ tướng.

ở Đà Lạt có Nha địa dư thuộc bộ Tổng tham mưu nguy. Thành phố này giải phóng, quân đội ta đã vào tiếp quản, sử dụng Nha địa dư đó để phục vụ ngay cho chiến dịch Hồ Chí Minh. Hơn nửa năm sau tôi được phái theo một đoàn cán bộ vào nắm thêm tình hình của Nha địa dư đang chuyển thành một cơ quan bản đồ của ta. Công việc của tôi không bận lắm, sau một tuần lễ tôi được phép về thăm Bình Thuận. Quê gốc tôi ngoài Quảng Bình, nhưng đến đời cha mẹ tôi thì lưu lạc vào và sinh tôi ra ở Hoà Đa, Bắc Bình Thuận.

Hình ảnh tôi còn giữ về nơi này là một vùng xung quanh toàn cát, giống nhiều vùng ven biển Quảng Bình.

Trước mặt, những nông cát vàng che khuất bờ biển Đông. Sau lưng, cát trắng chạy vào tận những rừng cây lúp xúp dưới chân Trường Sơn. Đường số Một từ ngoài vào, băng qua giữa những hàng me và xóm nhà tha thướt. Cha mẹ tôi ở một gian nhà lá bên đường, khuất sau một ngôi nhà nhỏ, vuông vắn : bưu điện Hoà Đa. Cha tôi là nhân viên đa thư của Phòng bưu điện này.

Nay tôi trở về không nhìn ra cảnh cũ nữa. Từ Vĩnh Hảo, Sông Lòng Sông vào, từ ngã ba Phan Rí Cửa lên, nay bên đường nhà san sát, vào đến chợ Lầu phố xá càng cao rộng, nhồn nháo, che lấp cái trống vắng của vùng cát ven biển ngày xưa. Trước những thay đổi đó tôi nao nao buồn, không tìm lại được tuổi thơ của mình. Cha mẹ tôi không còn, bà con chẳng có ai, tôi chỉ tạt ghé thăm qua các chôn cũ.

Ngày xưa bên cạnh bưu điện Hoà Đa có một ngôi nhà gạch khác, cũng nhỏ nhưng dài hơn, chia làm hai gian. Đó là bệnh viện Hoà Đa. Xích vào sau bệnh viện là một chiếc nhà lá khá của vợ chồng bác Hà, hồi đó làm y tá và lao công cho bệnh viện. Xung quanh vắng vẻ, giữa cảnh cát và me này, hai nhà chúng tôi thường qua lại giúp đỡ nhau, rất thân nhau. Cách mạng, kháng chiến, cha tôi ra làm công tác rồi đi kháng chiến. Mẹ tôi ở lại xuống Phan Rí Cửa mua các

chạy chợ bán nuôi tôi ăn học. Năm tôi lên bảy, mẹ tôi chết, cha tôi đem tôi theo ra chiến khu. Vợ chồng bác Hà vẫn còn ở lại Hoà Đa, sau dời vào Phan Thiết, tại đây hai bác mới có được chút con gái, đặt tên là Lan mà tôi cha hề biết mặt.

Tôi ở chiến khu vừa được tiếp tục đi học, vừa làm các công việc vặt như dán phong bì, chạy công văn giữa các cơ quan. Đầu năm 1955, ra Bắc. Đêm trước khi tôi lên đường, cha tôi căn dặn tôi nhiều điều, trong đó có cho tôi biết là trước đây bác Hà ở Hoà Đa vào Phan Thiết là vì bác đang bí mật làm công tác cho ta, bị chúng nó nghi ngờ phải tránh đi. Vào Phan Thiết, bác trai vẫn tiếp tục. Bác đứng bán cho một hiệu thuốc tây, thường mua thuốc gửi ra. Cha tôi là người liên lạc với bác. Bác đã bị bắt, bị tù một lần, nhờ chủ tiệm thuốc lo tiền mới được về.

Tôi ra Bắc, sau này thuận tiện cha tôi sẽ cho tôi địa chỉ của bác, tôi nên thường gửi th thăm hai bác - điều mà đến nay cha bao giờ tôi làm được vì sau khi tôi đi được hai năm thì cha tôi bị phục kích, hy sinh trong một chuyến công tác về Tháp Chàm. Đêm xưa đó cha tôi nhắc đi nhắc lại là gia đình bác Hà rất tốt, trước cũng cảnh nghèo khó như cha mẹ tôi, sau này mỗi người một hoàn cảnh nhưng đều kháng chiến.

Cha mẹ tôi chỉ có một mình tôi, hai bác chỉ có Lan, cha tôi có hứa với bác Hà trai là sau này hai nhà sẽ làm sui với nhau. Hồi đó tôi nghe chuyện không chú ý mấy, sau này nhớ lại vừa buồn cười vừa cảm động. Các ông già hay thiệt, đã làm cách mạng, đi kháng chiến, cha tôi là cán bộ, đảng viên, mà vẫn còn suy nghĩ như người thời xưa.

Nhưng tôi không khỏi cảm động nghĩ đến những lúc cha tôi móc được bác Hà ra từng trên bãi biển, nong cát, hai người bàn bạc công việc xong lại nhắc đến vợ con, gia đình, hứa hẹn với nhau chuyện viễn vông về tương lai chúng tôi. Nhưng chính tôi rồi cũng có lúc viễn vông. Tôi không biết mặt Lan, không tưởng tượng ra cô ta thế nào.

Cha tôi nói Lan cũng được đi học ở Phan Thiết, rất ngoan. Tôi hình dung, cố nhớ lại về bác Hà trai, bác Hà gái ngày hai bác còn làm y tá và lao công ở bệnh viện Hoà Đa, nhưng vẫn không tưởng tượng ra Lan thế nào ? Tuy vậy có lúc vẫn tự hỏi sau này mình sẽ gặp Lan

ra sao ? ... Lan sẽ chờ mình, là cơ sở du kích bí mật, nữ đặc công trong thị xã Phan Thiết. Hay Lan thoát ly đi làm công tác, rất tiến bộ, mình về tình cờ có gặp nhau trên chiến khu, trong vùng giải phóng, trong một chuyến công tác, một hội nghị, hỏi ra mới biết... là Lan ! Hay Lan đã có chồng con, chồng cũng là đồng chí mình, hoặc là luật sư, bác sĩ, thương gia ; hoặc nữa trong hàng ngũ nguy, công an, mật vụ, tướng tá ? Hoặc Lan ăn chơi, làm những nghề đáng thương : ca sĩ, bán ba... bị vùi dập hay cuốn hút theo cuộc sống quay cuồng, sa đoạ trong vùng Mỹ-ngụy ? ... Tôi không thường nghĩ, nhưng đôi lúc cũng chợt nhớ tới. Một buổi chiều tuyết phủ trắng bên ngoài cửa sổ ở Matxcova, băng khuâng nhớ nhà.

Một buổi mai nắng vàng trên sông Vôngtava, trên cầu Saclo nhìn các thiếu nữ nước bạn xao xuyến nghĩ về quê hương mình... Chính tôi cũng có những lúc viễn vông như vậy ! Nay tôi về Hoà Đa thăm lại nơi cha mẹ tôi đã lưu lạc vào làm ăn, rồi tham gia cách mạng, đi kháng chiến.

Thăm lại nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Tất nhiên tôi có hỏi thăm về gia đình bác Hà. Tôi đi luôn vào Phan Thiết, mới hay bác trai đã mất, bác gái hiện ở Đà Lạt. Tôi lên Đà Lạt. Còn cả tuần lễ nữa đoàn cán bộ chúng tôi mới về Hà Nội. Tôi tìm đến thăm bác Hà gái, cũng không khó lắm. Nhà bác ở ấp Đa Thành, không xa trung tâm thị xã...

Điều tôi không ngờ là nhà cửa cơ ngơi của bác lại như vậy. Một ngôi nhà ngói kiểu biệt thự giữa một khu vườn trồng hoa và rau như thường thấy ở đây. Sau này hỏi mới biết là bác trai đi tù về bị bệnh mất, bác gái vẫn ở Phan Thiết, lên xuống Đà Lạt buôn bán : nào cá mắm từ Phan Thiết chở lên, nào rau và hoa từ Đà Lạt đưa xuống. Sau năm 1954, để tránh bị rầy ra về chuyện bác trai từng bị bắt, bác gái lên ở hẻm Đà Lạt, sống hẻm về nghề hoa, sau được có nhà, có vườn. Bác Hà gái trông bên ngoài thay đổi hẳn. Vẫn phúc hậu, hiền từ, nhưng đã già, tóc bạc trắng, hồng hào, khoẻ mạnh, không lam lũ khô cằn nh xa...

Hôm tôi đến hỏi không gặp ngay bác Hà gái, mà gặp Lan. Cổng trước mở, trên khoảng sân nhỏ trước nhà có mấy luống hoa, vài cây xabôchê, cây bơ, đến hiên nhà lát gạch hoa, cửa vào nhà một cánh đóng, một cánh hé mở. Tôi gõ cửa. Gõ lần thứ hai. Tiếng dép bên

trong đi ra, một bàn tay đẩy rộng cánh cửa, một thiếu nữ nhìn tôi ngỡ ngàng.

- Chào ông. Dạ ông hỏi ai ?

Tôi thường gặp cái ngõ ngang và lễ phép đó trong những ngày về trong này, khi người trong nhà ra nhìn thấy bộ áo quần kaki bộ đội trên người tôi, đôi dép cao su, chiếc mũ tai bèo. Chúng tôi vẫn mặc như vậy cho tiện khi vào trong này, dầu không phải bộ đội. Cái ngõ ngang và lễ phép vì ngạc nhiên, pha chút lo ngại. Sự lo ngại trên người thiếu nữ - mà tôi đoán ra ngay là Lan - càng rõ hơn trong ngôi nhà trông vắng vẻ này.

Tôi hỏi lại :

- Xin lỗi, đây có phải nhà bác Hà ?

- Dạ phải.

Tôi cười nói ngay :

- Cô là Lan ?

Thiếu nữ nhìn tôi càng chăm chú. Thoáng trông qua cô ta chừng hai mươi hai, hai mươi ba tuổi, nhng nhìn kỹ đến hai mươi bảy, hai mươi tám, đúng tuổi tôi tính về Lan. Người dong dỏng cao, gầy, là vóc dáng mà các thiếu nữ thời trang phương Tây mong muốn. Tóc cắt ngắn không uốn, mặt không vết son phấn dùng hàng ngày, áo quần mặc trong nhà bằng vải hoa, đồng bộ màu hồng. Tôi hỏi tiếp:

- Bác có nhà không ?

Từ ngõ ngang, lo lắng, mắt cô gái loé lên ánh vui, mừng rỡ thật sự.

- Anh là ...

Tôi cười đáp :

- Phải, tôi là Hoàng, con bác Đạt.

- Trời !

Tay cô ta buông cánh cửa ra, chân bước tới, dừng lại, quay lui nh sắp kêu lên (chắc là để báo tin cho bác Hà gái). Vừa lúc đó dưới chân cô có hai đứa bé chen ra, một trai lên ba lên bốn, một gái chừng lên hai. Cả đôi đều rất xinh xắn, dễ thương. Tôi nhìn xuống hỏi :

- Các cháu ?

- Dạ, con em.

Mặt cô ta bỗng lạnh lùng, cô nói rất nhanh :

- Chồng em là đại úy, đang học tập.

Cô lặp lại, giọng đanh đi :

- Ba các cháu đang đi học tập cải tạo.

Và lễ phép :

- Mời anh vào.

Cô quay bước vào. Tôi cúi xuống ẵm đứa cháu gái nhỏ lên, tay dắt đứa trai. Trong nhà, cô ta dừng lại bên xalông :

- Dạ mời anh ngồi, em đi gọi mẹ em. Mẹ em ở sau vườn. Cô nhìn con gái trên tay tôi, muốn đỡ ôm lấy nó, bảo tôi :

- Anh coi chừng, chân cháu bẩn, suốt ngày nó theo bà ngoại ngoài vườn. Nhìn xuống con trai :

- Đức, con đã chào... cậu cha ?

Cô ngập ngừng, có lẽ giữa hai tiếng "bác" và "cậu". "Cậu" nghe thân hơn. Lại nói với tôi :

- Mời anh ngồi, mẹ em bả mừng lắm !

Cô quay đi. Tôi vẫn tay bồng tay dắt hai đứa nhỏ bước theo sau, nói :

- Được, để tôi ra thăm bác.

Lòng tôi xúc động, bồi hồi, không biết đang vui hay buồn ? Có lẽ vui vì gặp lại được người thân, vẫn khoẻ mạnh. Nhưng cũng có lẽ buồn vì gặp lại trong cảnh này, chắc là có những nỗi éo le mà mình không thể không quan tâm đến ! Vừa bồi hồi, xúc động, tôi vừa suy nghĩ về Lan đang đi trước mặt, lúc quay lui, lúc vẫn bước đều, hỏi tôi những câu ngắn :

"Anh mới về đến ?" "Anh ở Hà Nội vào ?" "Anh vào ở đâu ?"... Mới gặp trong chốc lát, ý nghĩ của tôi về Lan thay đổi từng chập ; lúc đầu Lan ra mở cửa, thoáng trông qua tôi tưởng là một cô sinh viên. Mặt mày và dáng người Lan trẻ lắm. Nhưng Lan đã có chồng, có con, nhất là khi biết tôi là Hoàng, con của người bạn thân bác Hà ngày trước, Lan vừa vui mừng, vừa kìm chế sự vui mừng của mình lại, giới thiệu chồng con, trở nên lễ phép, e dè...

Tôi thấy Lan già dặn, có một đời sống riêng tư nào đó bên trong... Tôi chợt nhớ lại khung cảnh ngôi nhà này, cổng ngoài để mở, cửa trong cánh khép, cánh mở hé... vắng vẻ, kín đáo thế nào !

Cuộc gặp gỡ của tôi và bác Hà gái sau đó ở ngoài vườn, rồi vào nhà, thoải mái, cảm động hơn nhiều. Tuy bên ngoài giàu có, thay đổi khác xưa, bác Hà gái vẫn đối xử với tôi chân tình và thắm thiết như xưa. Hai đứa con của Lan cũng bu lấy tôi.

Tôi được sống giữa những tình cảm gia đình mà từ lâu không biết đến. Những ngày đó rảnh rang, tôi đi thăm lò nghiên cứu phản ứng nguyên tử lực, các trường đại học quân sự, tâm lý chiến của nguy, viện Paxtơ, nhà máy điện Đa Nhim, nhà máy điện Angcrôt, các ấp trồng hoa, các hồ, thác Đà Lạt...

Chỗ ăn ở của tôi vẫn chung với đoàn cán bộ tại khách sạn, nhng tôi cũng thường ghé chơi, ăn cơm, có hôm ngủ lại nhà bác Hà. Cảnh Đà Lạt rất quyến rũ, tôi có mang theo giấy bút, màu, giá vẽ, nhng còn gửi nguyên lại nhà bác Hà. Chẳng ai có thể nghĩ đến chuyện vẽ vời trong những ngày tháng này !

Những lần về trong nhà bác Hà tôi được biết cảnh vợ chồng Lan sống không êm ấm. Bác Hà nhìn Lan thở dài bảo tôi : "Duyên phận nó lỡ làng !" ... Tôi biết đại khái là từ lâu vợ chồng Lan không ở chung với nhau, chồng Lan có vợ riêng thế nào đó. Tôi tránh hỏi kỹ. Về phần tôi, bác Hà hỏi đủ các thứ chuyện. Tôi hiểu đó là vì bác thương tôi, nhưng không phải bác chỉ tò mò muốn biết riêng về tôi mà muốn qua tôi để hiểu về miền Bắc, về chủ nghĩa xã hội. Hôm đầu bác rất ngạc nhiên là tôi cha có vợ. Tôi cười trả lời bác :

- Dạ, ngoài đó thanh niên có vợ chậm lắm.

Trong câu chuyện bác tỏ ra mến phục miền Bắc, mến phục cách mạng, nhng hiểu lầm về cách mạng, về miền Bắc khá nhiều, Lan cũng vậy, tuy Lan ít hỏi, ít nói, thường chỉ ngồi lắng nghe. Điều hiểu lầm lớn nhất là sợ miền Bắc trả thù, trừng trị, sợ miền Bắc ráo riết quá, "coi tất cả miền Nam này (ý nói người trong vùng bị chiếm trước) đều là nguy hết". Những lúc bác Hà hỏi các điều đó, Lan ngồi nghe thường ngăn lại :

- Mẹ, mẹ cứ nghe người ta nói !...

Tôi hiểu Lan không phải không nghĩ như bác Hà. Cũngnhững điều đó, Lan nghĩ một cách khác. Không sợ trừng trị, nghiệt ngã mà sợ khinh bỉ, nhục mạ. Muốn giữ một thể diện nào đó. Thái độ hàng

ngày của Lan đối với tôi cũng vậy, vừa hết sức thân yêu vừa giữ một ranh giới, một khoảng cách, như muốn bảo tôi : "ừ, em đấy, em là vợ nguy đấy, nhưng em chẳng có gì đáng nhục !"...

Càng tỏ ra thương yêu, mền phục những gì ở miền Bắc, Lan càng thủ thế và chống đỡ bằng sự kiêu hãnh vô lý đó. Vì vậy tôi thường ái ngại, mỗi khi chuyện trò đều ý tứ tránh cho Lan khỏi chạnh lòng. Nhưng bác Hà thì gọi hỏi tôi không sót điều gì, cả về những điều mà tôi không hay nghĩ tới, như cấp bậc, lương hưởng. Có chuyện mình tránh không muốn khai ra như chuyện tôi đi học nước ngoài hết chuyến này đến chuyến khác, không được trực tiếp chiến đấu ở trong nước, thì bác lại hỏi đi hỏi lại coi đó là một vinh dự hiếm có.

ở Liên Xô, Tiệp Khắc, tôi vẽ ra để đấy, ai xin tôi cho. Các bạn nước ngoài xin được thường mua quà tặng lại, hay mời tôi đi ăn uống. Quà, tôi nhất thiết từ chối ; ăn có lúc đi ; nhng uống thì tôi thường nhận lời, nhất là những lúc bạn mang rượu đến phòng mình cùng uống hay gửi đến cho. Vì vậy tôi uống rượu Tây rất khá, Vodka, xlivôvixê (1), chẳng nhường gì các bạn Nga, Tiệp.

ở Đà Lạt, trong nhà bác Hà hỏi, tôi chỉ xin một vài chai "33". Bởi vì thực sự tôi không nghiện rượu, uống thì bao nhiêu cũng được và thích uống, nhưng không có cũng chẳng sao. Đến nhà các bạn tại đây tôi cũng không đòi, nhưng mời thì tôi uống, và thấy tôi uống được anh em thường mời. Buổi chiều cuối cùng trước hôm về lại Hà Nội, một anh bạn cho tôi chai Hennétxi. Tôi mang về nhà bác Hà. Trong bữa cơm chiều tôi chỉ uống "33", không đưa chai Hennétxi ra, vì không lẽ một mình tôi uống, bác gái và Lan thì chắc là không.

Cơm nước xong, tôi ngồi trò chuyện với bác và Lan, đùa với hai cháu Đức, Minh mãi đến hơn chín giờ mới về phòng tôi. Phòng này dành cho khách và ở đầu nhà, trông ra vườn, cảnh rất đẹp. Nhà bác Hà cũng như phần lớn các nhà khác ở đây, mặt trước trông ra đường và cách đường một khoảng sân nhỏ, phía sau là vườn liền nhau thành một khu rộng lớn trồng hoa, rau và cây ăn quả. Bên kia khu vườn là đồi thấp trồng thông, nhấp nhô những mái chùa, nóc tháp...

Phòng khách này liền với xalông ở phía trước và cách các phòng khác trong nhà một dãy hành lang. Ngang đây, bên kia hành lang là phòng bác Hà. Phía trước, gian bàn thờ Phật. Đằng sau, phòng của Lan, cũng trông ra vườn. Tôi về trong phòng định ngủ sớm nhưng cảnh đêm vắng vẻ của Đà Lạt mờ sương bỗng khiến tôi buồn buồn.

Tôi sực nhớ lại chai rượu bạn cho, bèn đem ra mở uống một mình, ngồi trông ra vườn. Trong vườn ban ngày thấy rõ từng luống hoa, luống rau, nào bắp cải, su hào, hành, đậu tây... nào layơn, hồng, cúc... các loại. Rau xanh, hoa đủ màu sắc, đất xới đỏ tươi, trông như trên tranh. Ban đêm trong sương mù và ánh điện, những tán cây, luống hoa, luống rau, có lúc trông thấy mờ mờ, lúc xoá nhoà trong sương, hư hư thực thực.

Tôi bỗng nhớ những đêm mùa thu, từ ký túc xá trên đồi Xtrahốp ở Praha, tôi nhìn xuống lâu đài Hơratxany, nhà thờ Thánh Ghuy, khu Mala Vtrana, nhìn qua cầu Saelơ, trên sông Vơntava, nhìn tận trung tâm thành phố cổ với công trường, toà thị sảnh, nhà thờ Do Thái, đài tượng Giăng Hút-xơ... cả Praha cổ kính đang chìm trong sương. Tôi nhớ các nước bạn Tiệp Khắc, Liên Xô, những đất nước khác tôi đã đi qua. Nhớ miền Bắc, Hà Nội, nhớ tuổi thơ của mình, nhớ lan man, tâm tư như mờ trong sương. Bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Tôi hơi ngơ ngác quay nhìn lại và đứng lên ra mở cửa :

- à, em !

- Anh còn thức ?

- Em vào chơi.

Lan bước vào hơi ngập ngừng, rồi đi thẳng đến xalông, nhìn chai rượu trên bàn giọng vui lên :

- Các anh cũng uống rượu à ?

Tôi ngồi xuống, nhìn Lan cười bảo :

- Em ngồi !

Lan vẫn đứng :

- Sao anh không bảo lấy ly ?

Để cho tiện, tôi đã uống bằng chén uống trà trong phòng. Tôi trả lời Lan :

- Thôi, uống vậy cũng được.

Ai lại vậy, em đi lấy ly nhé.

Lan chồm bước đi còn quay lại :

- Anh định một mình uống cả chai à ? Uống không có gì nhắm à?

Lan tươi cười, vồn vã. Tôi lắc đầu :

- Thôi đừng lấy thêm gì khác. Anh quen uống vậy.

- Anh vẫn thường uống sex.

Tôi không trả lời thẳng, hỏi trở đi :

- Các cháu ngủ hết rồi à ?

- Dạ.

- Bác niệm Phật đằng trước ?

- Dạ.

Mắt Lan vẫn không rời khỏi mặt tôi, miệng vẫn cười, trả lời như không quan tâm đến điều tôi hỏi. Điều Lan quan tâm vẫn là chai rượu kia, tôi một mình ngồi uống "sex" và không cần thức nhắm. Lan quay đi, vừa đi vừa nói :

- Để em đi lấy ly.

Ra đến cửa còn quay lại :

- Anh mời em uống với nhé.

Giọng nghịch ngợm, cử chỉ nhanh nhẩu khác hẳn ngày thường. Hình như Lan thấy tôi uống rượu là một khám phá gì thích thú đối với Lan, tôi không còn đáng e ngại. Lan có thể thân mật với tôi...

Thái độ đó của Lan khiến tôi hơi ngẩn ngơ đi một lúc. Khi bình tĩnh lại thì Lan đã trở vào, tay cầm hai chiếc ly pha lê và một hộp thuốc lá "555" đặt xuống bàn. Hộp thuốc đã bóc giấy bóng, nhưng mở ra vẫn còn đang đầy nguyên. Ngay từ hôm tôi mới đến, bác Hà bảo lấy thuốc cho tôi hút, tôi từ chối. Tôi không nghiện thuốc. Lan mở hộp thuốc đưa đến phía tôi.

- Anh thường không hút, nhưng hút vẫn được chứ ?

- Phải, tôi hút được, tuy không thích.

Lan mời, tôi cầm lên một điếu. Lan kéo hộp thuốc về phía mình, cũng lấy ra một điếu. Tôi cầm hộp diêm Lan để xuống bàn, quẹt lửa châm thuốc cho Lan. Tôi cũng châm cho tôi, vừa làm vừa thoáng nhớ lại rất nhanh là từ ngày đến đây tôi chưa thấy Lan hút thuốc. Các chiếc gạt tàn trong nhà đều sạch. Người thương yêu và nuôi con kỹ như Lan chắc không đóng cửa lại hút thuốc trong phòng

riêng. Lan cầm vào cùng với hộp thuốc không phải một hộp quẹt máy, chẳng hạn chiếc zipô, mà chỉ là một bao diêm... Tuy vậy, Lan ngồi hút tỏ ra rất thành thạo.

Thành thật tôi coi Lan như cô em gái. Biết lòng Lan đang nặng trĩu những mặc cảm và lo âu tôi định bụng sẽ nói chuyện nhiều với Lan. Tuy nhiên đến tận hôm nay, cha lần nào tôi được nói chuyện lâu với Lan, vì thì giờ tôi về trong nhà bác Hà không nhiều, mỗi khi về bác thường hỏi các thứ chuyện, hai đứa nhỏ cũng quẩn lầy tôi, Lan lại dè dặt, thân mật nhưng chưa lần nào tỏ ra chuyện trò cởi mở với tôi.

Đêm nay, tôi sắp rời Đà Lạt ngồi buồn một mình. Lan vào, tôi vui mừng tưởng sẽ được chuyện trò với Lan nh với cô em gái không may mắn, nhng Lan lại đòi uống rượu, ngồi hút thuốc, thái độ, cử chỉ khác ngày thường. "Cô bé" muốn gì?... Tôi thản nhiên đẩy một chiếc ly về phía Lan, kéo về mình một chiếc, cầm chai rượu lên :

- Em uống ?

Lan không ngần ngừ, gật đầu :

- Anh cho em xin một ly.

Tôi rót rượu cho Lan, cho tôi. Lan chợt hỏi :

- Mai anh về ?

Giọng Lan hơi đờm buồn, tôi cảm động, gật đầu.

Lan nâng ly :

- Chúc anh đi đường mạnh khỏe.

Tôi chạm ly với Lan, chúc lại.

- Anh chúc Lan vui.

Lan uống cạn rượu, đặt ly xuống nhìn tôi :

- Anh chưa hỏi gì về đời em.

Miệng Lan cười mỉm, mắt anh ánh tinh nghịch, câu hỏi như đã chuẩn bị trước, thách thức. Tôi chẳng chút sờn lòng :

- Bác có cho anh biết qua...

Tôi thêm :

- Hoàn cảnh trong này...

Tôi dừng lại, không muốn giải thích dài dòng. Lan thông minh, mau hiểu. Lan tiếp liền theo lời tôi :

- Vì vậy anh không cần hỏi em, cũng hiểu ?

Câu hỏi mĩa mai, khiêu khích thật sự. Tôi không khỏi ngạc nhiên. Điều gì đã xảy ra trong đời Lan?... Hàng ngày Lan hiền dịu dạy con, chăm chỉ giúp mẹ làm vườn, rảnh rỗi thì đọc sách, nghe nhạc... đi ra ngoài không phấn son lòe loẹt, cũng áo bó, quần loe nhưng vừa phải, diện kín đáo, giản dị. Vậy mà lúc này trước mặt tôi cô tỏ ra trâng tráo. Tôi ngồi suy nghĩ, mơ màng, bỗng nghe Lan nói như từ xa :

- Anh cho em ly nữa.

Tôi nhìn xuống bàn, cầm chai rót cho Lan, cho tôi :

- Anh có ngạc nhiên không ?

- Gì ?

- Em hút thuốc, uống rượu...

Lan tiếp luôn :

- Hồi ở Huế em uống, em hút nhiều lắm. Về đây, sợ mẹ em mắng, em không hút, không uống, đêm nay tình cờ được uống, được hút thuốc với anh. Tôi có nghe bác Hà nói là về sau này Lan không ở Sài Gòn với chồng, mà ra Huế vừa đi dạy vừa học tiếp - Lan có chứng chỉ cử nhân văn khoa, và cũng đã tốt nghiệp đại học s phạm Anh văn, xin về dạy tại đây gần được một năm thì Đà Lạt giải phóng. Nay Lan nghỉ ở nhà vì trường đang sắp xếp để có thể mở lại. Lan lại hỏi tôi :

- Anh có thích khiêu vũ không ? ở Liên Xô, Tiệp, sinh viên, thanh niên vẫn khiêu vũ như ở Pháp, ở Anh chứ ?

"Cô bé" muốn dẫn câu chuyện đến đâu ? Tôi trả lời ngay thật :

- Vâng, đó là giải trí thường ngày của họ. Khiêu vũ là một nghệ thuật...

- Còn ở miền Bắc ?

Tôi biết là từ hôm giải phóng đến nay Lan có đi hội họp, nhưng không nhận làm công tác gì, lấy cớ có con nhỏ, mẹ đơn chiếc. Trong xóm ấp không làm , các bạn giáo viên, học sinh đến mời rủ cũng lần tránh. Lan bảo tôi là nếu được gọi đi dạy nữa thì dạy, không thì ở nhà giúp mẹ trồng hoa, bán hoa. Không còn trồng hoa bán hoa được thì trồng rau, bán rau. Lan có vẻ chán chường. Tôi đã nhiều lần khuyên Lan đi hội họp, công tác, để hiểu biết và góp được phần nào

cho cách mạng thì cố gắng góp. Những lúc đó Lan im lặng. Bây giờ Lan vẫn im lặng, rồi chìa chiếc ly qua phía tôi :

- Anh cho em ly nữa.

- Em uống gì nhiều vậy ?

Tôi hỏi nhưng vẫn rót. Cho Lan. Cho tôi. Lan đang nói :

- Anh đừng lo, em uống chắc không bằng anh, không hết được cả chai. Nhưng có lúc một mình em cũng uống được nửa chai.

Lan uống, đặt ly xuống, chợt thở dài nhìn tôi.

- Anh đừng giận, mẹ em có nói với em về điều bác trai và cha em hứa hẹn với nhau. Nhưng em không tưởng tượng được anh ra thế nào. Anh cách xa em quá !... Mẹ em cũng có kể chuyện bác trai đi kháng chiến, anh ra ngoài Bắc. Chuyện cha em làm cho cách mạng, sau này bị bệnh chết cũng vì bị tra tấn nhiều, về chạy chữa không khỏi. Em thương cha em, phục bác và anh, nhưng không thể nào tưởng tượng được ra anh là... chồng của em. Chồng em, em nghĩ không thể là người cách mạng. Em cũng không bao giờ nghĩ mình làm cách mạng. Làm sao nổi ! Em đi học cố chăm chỉ để thi đỗ, sau này ra kiếm một việc làm, lấy một người chồng cũng như em, không quan quyền, tướng tá gì cao sang, chỉ sống tạm đủ, nuôi được con cái. Em nghĩ vậy... Anh ở miền Bắc, theo cách mạng, càng xa vời đối với em, nên khi em biết yêu, tình yêu của em theo hướng khác.

Hồi ấy, tốt nghiệp tú tài xong ở Đà Lạt em xuống Sài Gòn học đại học. Em quen biết anh Lương cũng ở Nha Trang vào. Anh ấy sắp ra đại học. Chúng em yêu nhau. Xin lỗi anh, em cho đó là mối tình trong trắng, đích thực. Anh ấy tốt nghiệp xong, chúng em bàn anh ấy nên lên Đà Lạt gặp mẹ em, thưa chuyện đi hỏi em. Đúng vào dịp đó anh ấy lại được tin đi học ở Canada, anh ấy rất khổ tâm, dằng dằng định không đi, nhưng em khuyên nên đi. Em không thể ích kỷ với người em thật lòng yêu thương.

Thời gian trước khi anh ấy đi là những ngày tháng trộn lẫn hạnh phúc và đau buồn của chúng em. Chúng em quần quýt bên nhau, đi chơi cùng nhau, cười khóc với nhau. Em lo cho anh ấy mọi thứ. Anh ấy rất vụng, không những từ chiếc áo len, đôi tất tay, em đan cho anh ấy, mà đến áo quần, loại len, dạ, màu sắc, kiểu may, kiểu giày, cravates... đều chính tay em chọn mua sắm cho anh ấy.

Đến ngày anh ấy ra sân bay, em khóc như mưa. Tại phi trường Tân Sơn Nhứt máy bay sắp cất cánh, anh ấy vẫn còn đòi ở lại. Em vừa níu anh ấy không muốn để đi, vừa đẩy anh ấy ra sân bay. Máy bay cất cánh, em ngắt trên tay các bạn anh. Các bạn anh đưa em về nhà trọ của các anh, em mới tỉnh lại và vẫn còn nằm khóc suốt buổi... Có lẽ các anh ở ngoài đó cho tình yêu như vậy là yếu đuối, trẻ con.

Các anh cho tình yêu trong này toàn những chuyện nham nhở. Nhưng đối với em, tình yêu giữa anh Lương và em là tình yêu thiết tha đích thực, mà không bao giờ em có thể quên... Lan kể luôn một hơi, giọng chân thật, nhưng nghe vẫn thấy có gì như đã sắp đặt trước, có ý kể mạch lạc cho tôi nghe. Lan dừng lại. Mặc dầu tôi hơi khó chịu vì mấy câu sau chứng tỏ là Lan vẫn nặng mặc cảm bị khinh khi, bị hiểu lầm, nhưng tôi vẫn thấy rất thương Lan. Thương thân phận của những cô gái trong xã hội cũ ở miền Nam này thấy hạnh phúc mong manh, không bảo đảm. Tôi hỏi :

- Lương bây giờ ở đâu ?

Lan chìa chiếc ly qua phía tôi :

- Anh cho em ly nữa.

Lần này tôi muốn can ngăn Lan thật :

- Thôi em uống vậy đủ rồi. Anh cũng không uống nữa.

Tôi cầm chai rượu định giấu dưới bàn, nhưng Lan năn nỉ :

- Đừng anh, anh cứ uống tiếp và cho em uống với.

Cái nhìn, giọng nói của Lan không hiểu sao làm lòng tôi mềm yếu. Tôi không thể không chiều theo Lan. Tôi rót rượu, cùng uống với Lan một ly nữa. Lan đặt ly xuống, không chờ tôi hỏi lại lần thứ hai, trả lời và nói tiếp :

- Anh Lương hiện vẫn ở Canada. Anh tốt nghiệp xong, ở luôn lại làm bên đó, nghe nói cũng trong hội đoàn Việt kiều xu hướng Việt. .. à quên, xu hướng cách mạng, nên cũng bị bên này làm khó dễ. Nhưng về sau em không nghĩ đến anh ấy nữa. Em cố xóa hình ảnh anh ấy ra khỏi đời em, vì nghĩ đến hay tưởng ra ngày anh ấy trở về, gặp lại, em chết mất. Phải không anh, ở đời người ta sợ là sợ những cái gì quá tốt đẹp, những cái gì mà trước mặt mình tự thấy quá xấu xa. Phải không anh ?

Lan nhìn thẳng vào tôi. Tôi chưa kịp nắm hết ý của Lan trong câu sau này, vẫn gượng cười áp ứng trả lời chung chung :

- Em đừng nghĩ điều gì quá đáng. Trong những biến chuyển lớn của xã hội nh hiện nay, mình phải bình tĩnh...

Nhưng Lan lắc đầu như không muốn nghe lời tôi. Lan nói :

- Anh để em kể tiếp anh nghe.

Lan tự vớ tay cầm chai rượu rót cho tôi, cho Lan. Tôi không đủ can đảm nắm giữ tay Lan lại. Tôi chỉ thở dài nói :

- Em không nên uống nhiều vậy. Anh không muốn !

Lan bưng ly rượu uống cạn, liếm môi, không nhìn tôi nói :

- Em kể tiếp anh nghe. Hồi đó anh Lương cùng với ba anh nữa thuê một gian phố ăn ở chung với nhau. Anh Lương đi rồi, các anh kia giao chìa khoá của anh ấy cho em giữ, bảo em cứ muốn đến mở cửa vào lúc nào thì mở. Em cất chìa khoá và từ hôm đó cứ đến mở cửa, ngồi trên giường cũ của anh Lương mà khóc. Em nhớ từng giây phút đã sống bên nhau, nhớ từng lời nói, cử chỉ của anh ấy.

Một hôm em đang nằm khóc như vậy trên giường anh Lương thì Phước về. Phước là bạn anh Lương, ở chung nhà đó và đang học trường thuốc. Phước khuyên giải em, rủ em đi chơi. Buồn quá em cùng đi. Phước chăm sóc em, tìm mọi cách để em khuây khoả, và sáu tháng sau, một đêm anh ấy đưa em vào chơi trong phòng thực tập của anh ấy ở bệnh viện, em đã ngã vào tay anh ấy...

Tôi vẫn nhìn lên mặt Lan như bình thường, nhưng trong lòng nhói lên. Thương ? Giận ? Và có lẽ vì rượu cũng đã ngấm vào lòng tôi. Lần này chính tôi không đợi Lan đòi, tôi cầm chai rót rượu cho Lan, cho tôi. Lan uống, tôi uống và Lan kể tiếp :

- Sáu tháng sau em thấy khác trong người. Em hỏi, anh ấy khám cho em: em có thai ! Em giục anh ấy lên Đà Lạt gặp mẹ em. Lúc đó có bạn đã hé cho em biết là Phước chơi bời nhiều, nhưng nào em có tin. Các bạn có thể ghen ghét em. Lễ hỏi của em tiến hành. Mẹ em biết chuyện riêng của em, có buồn phiền nhưng cũng đành vậy.

Đám cưới em tổ chức khá linh đình, nhưng vội vã. Em vẫn đi học, nhưng tính tình thay đổi, hay cáu kỉnh, rầu rĩ. Em không viết thư cho anh Lương nữa, không dám nghĩ đến anh ấy. Nhiều đêm như vậy, em dậy thuê tắc xi đến bệnh viện tìm Phước. Dầu sao bây giờ

anh ấy cũng là chồng em, chỉ anh ấy là có thể an ủi em. Bệnh viện này đã quen mặt em, biết em là vợ Phước, em vào đi thẳng đến phòng trực của anh ấy. Phòng anh ấy cửa đóng, nhưng đèn sáng. Em đi ngang qua cửa sổ, nhìn bên trên rèm cửa vào trong phòng, bỗng lạnh cả người. Trên giường anh ấy đang nằm với một người đàn bà khác. Người em đã nghe các bạn xì xào là đã đi lại với anh ấy từ trước ngày cưới em, một ca sĩ. Em lão đảo vịn vào tường, lặng lẽ thuê xe về...

Lan cúi đầu, thở dài. Tôi muốn gọi thầm : "Lan !" nhưng đã kìm giữ lại được. Tôi rót rượu cho Lan, cho tôi, cùng uống, không còn nghĩ chuyện can ngăn Lan đừng uống nữa. Lan tiếp :

- Sau đó em về Đà Lạt thưa hết chuyện với mẹ em, đòi ly dị. Mẹ em khuyên không nên hấp tấp, để xem anh ấy có biết ăn năn hối lỗi không ? Đàn ông trong này như vậy là thương, người kia là hạng ca sĩ, nếu chồng em biết nghĩ lại thì em không nên hẹp hòi. Em để mặc mẹ em tìm gặp Phước.

Em xin ra học tiếp văn khoa ở Huế. Vào dịp đó cậu ruột em ở Pháp về dạy đại học Huế. Em ra ở nhà cậu. Em biết uống rượu, hút thuốc lá từ đó. Cậu em sống ở Pháp quen, để em tự do. Thuốc là và rượu tây ở nhà cậu không thiếu. Em tập khiêu vũ, đi các bars... - Lan nói nhanh như muốn kết thúc mau câu chuyện - Anh Phước ra Huế gặp em mấy lần, năn nỉ, nhưng em lạnh lùng, bảo anh để yên em học. Anh ấy về Sài Gòn bị động viên vào quân đội, bác sĩ quân y, vẫn đi lại với người kia, sau thuê nhà ở hẳn với cô ta, nay đã có với cô ta ba đứa con. Lan dừng. Tôi lại hỏi :

- Vậy cháu Đức là con của Phước ?
- Dạ con anh ấy.
- Còn con Minh ?
- Dạ cũng con anh ấy.

Tôi trở mắt nhìn. Vậy là thế nào ? Lan cười, cái cười thật tình làm tôi khó chịu :

- Anh lấy làm lạ lắm à ? Anh cho em ly nữa.

Tôi rót rượu cho Lan, không rót cho tôi. Lan uống, đặt ly xuống nhíu mày nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi nhìn tránh đi. Lan kể :

- Con Minh cũng là con anh Phước. Em vẫn có nó với anh ấy sau khi em ra ở Huế. Tại đây, nghe tin anh ấy bị động viên, rồi ở với người kia, có con với cô ta, em nhất quyết vào Sài Gòn ly dị với anh ấy. Hồi đó thằng Đức đã được một tuổi. Em vào gặp, anh ấy tỏ ra đau khổ, hối hận, và cũng đồng ý ly dị nhưng bảo em hãy thư thả cho anh ấy thêm ít lâu. Anh ấy năn nỉ em, và em mềm lòng nghĩ dầu sao em cũng đã một lần là vợ anh ấy, em chiều theo anh ấy. Sau đó em rất hối hận, lại một lần nữa mình yếu đuối, không làm chủ được mình. Thấy em bứt rứt, khổ sở, anh ấy trao cho em ba viên thuốc, bảo về Huế mỗi ngày uống một viên, sẽ không chuyện gì. Em yên tâm về Huế uống thuốc vào, hẹn anh ấy mấy tháng sau sẽ vào ly dị. Nhưng mặc dầu uống thuốc, người em vẫn có triệu chứng đáng lo. Em nghi hoặc đi khám bác sĩ. Bác sĩ hỏi em có uống thuốc dưỡng thai không mà cái thai trong bụng rất khoẻ. Vậy là em lại có thai. Anh ấy cho em uống thuốc dưỡng thai, không phải thuốc ngừa thai. Anh ấy cố buộc đời em vào với anh ấy. Con Minh ra đời, nhưng từ đó đến nay em không để anh ấy gặp mặt nữa, cho đến ngày anh ấy đi học tập.

Những câu sau này Lan nói nhanh. Tôi gần như không nghe nữa. Tôi rót rượu cho tôi, quên rót cho Lan. Tôi uống, người hùng hùng giận dữ. Giận ai ? Tên kia hay Lan ? Lan nhìn tôi, mặt không những trở lại bình thường mà còn tùm tùm cười :

- Anh không cho em uống à ?

Lan tự tay cầm chai rót ra uống. Từ đó chúng tôi không còn nhớ rót rượu cho nhau hay mời nhau, mà cứ ai muốn thì với tay cầm chai rót uống. Lan nói tiếp giữa những ly rượu, nói nh kể chuyện với người khác, đôi khi giọng như mỉa mai :

- Anh ấy muốn vậy, nhưng em thì mặc kệ. Em cũng không nhắc đến chuyện ly dị nữa. Con anh ấy, anh ấy có thể ra thăm, anh ấy gửi tiền nuôi. Về phần em, em coi anh ấy nh người đã có lần quen biết nhng nay không thể gặp mặt. Vì vậy anh ấy đi học tập, em vẫn còn là vợ đại uý nguy. em không muốn do đó mà phải tỏ ra hăng hái với cách mạng. Cho em đi dạy nữa thì em sẽ cố gắng dạy cho kịp thời thế. Không cho, em ở nhà giúp mẹ trồng hoa, buôn hoa. Không hoa thì rau. Chắc cũng chưa đến nỗi cấm rau, phải không anh ?

Tôi muốn dừng Lan lại bảo đừng nói vậy, không đúng. Tôi thấy bực dọc, muốn nặng lời với Lan, nhưng đã kịp tự kìm chế... Những câu mỉa mai, chua chát vừa rồi, có lần Lan đã nói, nhưng tôi nghe vẫn điềm nhiên vì cho đó là phản ứng trẻ con. Lần này tôi bỗng thấy giận dữ, vì sao ? Tôi chợt nhận ra vừa rồi mình đã không kiểm soát được mình. Mình dễ bị cuốn hút theo những điều Lan kể về chuyện riêng của Lan - Những chuyện chắc đều có thực, nhưng nhiều điều Lan chưa thấy hết lỗi lầm của mình, nhiều điều khác lại cố ý nói quá lên.

Để làm gì ? ... Tiếc, giận cho mình, hay giận người khác không hiểu mình ? Muốn bào chữa, bênh vực cho mình, hay tự dần vật, dày đoạ mình ? ... Một tâm trạng rối rắm khác khoải mà mình đã dễ cuốn hút theo. Phải bình tĩnh lại ! Trong lúc đó Lan đã nói tiếp :

- Với lại vợ đại uý thì đã là gì , phải không anh ? Sau này em còn chơi với tướng tá nữa, và suýt làm bà tướng. Nay đất nước đã giải phóng em mới hiểu ai đi xâm lược, ai bị xâm lược, ai là tay sai ngoại bang, ai chiến đấu cho Tổ quốc. Trước, chiến tranh ở ngoài đời sống của em, ở ngoài tầm nghĩ của em. Em chỉ biết đi học, đi làm, có con lo nuôi con, hưởng những u đãi của cuộc đời mà em được phép hưởng, không phạm đến của ai. Nay các anh về, ngồi trước mặt các anh, nghe những tiếng "nguy", "úy", "tướng", "tá"... em mới thấy nhột, thấy đắng cay, sỉ nhục, nhưng trước đối với em "quốc gia" hay "cộng sản" cũng vậy, "cách mạng" hay "nguy" đều là những từ không âm vang gì trong đầu óc em. Tốt, xấu là từng con người cụ thể đối xử cụ thể với em thế nào.

Sau khi em có con Minh rồi, em giao thiệp rộng ra. Cậu em là một nhân vật loại Vip ở Huế, do đó em cũng quen biết nhiều. Em đi các bals de famille. Em chèo périssoire trên sông Hương, chơi tennis. Một ông tướng ở Huế, nếu nói tên chắc anh biết, mời em vào chơi ở sân câu lạc bộ sĩ quan của họ, em vào. Ông ta quen em tình cờ, vì những năm đó em vừa học vừa đi dạy. Em đi chiếc mini còn đến ngày nay đó, mà lên xe là em phóng như điên.

Trong thành nội, chỗ ngã ba quẹo qua trường em dạy, sáng nào em lao xe vào cũng gặp ô tô của ông tướng ra. Xe ông ta tiền hô hậu ủng, người và xe khác phải dẹp hết ra hai bên. Có lần vội sợ trễ giờ em cứ phóng. Lính hộ vệ ông tướng dừng xe em lại, nạt nộ. Em cự lại,

ông tướng xuống xe đến gần đứng nghe một lúc rồi bước đến mắng tên sĩ quan kia xin lỗi em.

Vậy là từ đó ông tướng tìm làm quen em. Điều đó không khó, vì em có người anh họ là sĩ quan trong bộ tham mưu của ông. Qua người anh họ này, ông ta mời em vào chơi tennis trong câu lạc bộ sĩ quan. Em đi. Ông ta hỏi, biết chuyện giữa em và Phước, ông ta mắng chửi Phước thậm tệ và hỏi em có muốn ông ta trừng trị Phước không ? Tất nhiên em không để bị mang ơn một cách hèn hạ như vậy.

Ông ta mời em dự các buổi dạ hội ở tư dinh ông ta, dự khiêu vũ, em đều tránh. Không phải vì ông ta đã có vợ, đâu cũng hai ba bà chính thức, và có con lớn mà em sợ. Em muốn tỏ ra không phải vì ông ta là ông tướng thì muốn gì được nấy.

Phạm vi oai quyền của con người có giới hạn, thời nào cũng vậy. Nhưng thật tình có những lúc em cũng thấy xúc động, như một lần mẹ em đau nặng đánh điện gọi em, nhưng em không mua được vé máy bay. Em than thở với người anh họ. Anh ta nói lại với ông tướng, ông ta ký lệnh cho anh ấy lái xe gíp đ đưa em vào Phú Bài, mua vé cho em, bảo là em lên máy bay, máy bay cất cánh, anh ấy mới được về trình lại với ông ta. Em cứ nghĩ như vậy, nếu chưa giải phóng thì không biết em có là bà tướng không, dầu là bà ba bà tư hay bà nam bà bảy gì. Nhưng cũng may là em mới chỉ là bà đại úy, anh còn ngồi nghe em nói chuyện, nếu em là bà đại tướng chắc anh không nhìn mặt em, phải không ? Lan nhìn thẳng vào mặt tôi, hỏi, miêng chúm chím cười, chờ những phản ứng dữ dội của tôi. Tôi sẽ căm tức, sẽ tỏ ra, nói lên những lời khinh ghét, giận dữ... Nhưng không, tôi đã bình tĩnh hẳn lại. Tôi mỉm cười bảo Lan :

- Anh muốn vẽ Lan !

Câu nói nghe như chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện của Lan. Lan ngơ ngác. Như chưa nghe rõ tôi muốn nói gì. Chưa hiểu gì. Mặt Lan đang đỏ hồng, mắt long lanh, môi chúm chím, bỗng nhiên đỏ dần ngây dại. Tôi như không chú ý, quay lui nhìn giá vẽ, cặp giấy, hộp bút màu, xếp gọn trong một góc phòng, nhắc lại tự nhiên :

- Anh muốn vẽ em.

- Vẽ em ?

Lan gần như kêu lên, lặp lại, thảng thốt :

- Vẽ em.

Lan ngồi thụt lùi sâu vào trong ghế như muốn tránh tôi, như sợ tôi vẽ Lan ngay vào lúc này, với bao nhiêu chuyện Lan vừa kể. Nhưng tôi tỏ ra không chú ý, không còn nhớ những chuyện đó. Tôi bảo là đã có ý định vẽ Lan từ những hôm trước, nhưng rồi hết đi thăm nơi này đến nơi khác, tôi chưa nói được với Lan.

Đêm nay không còn kịp nữa, nhưng lần sau vào tôi sẽ vẽ, chắc Lan đồng ý? Tôi muốn vẽ, vì tôi về trong này đã sống dậy trong tôi bao nhiêu kỷ niệm : Hoà Đa, Phan Thiết, những nông cát, những hàng me. Hai gian bệnh viện và phòng b ư ệ n. Bác Hà trai, bác gái quần quật ngày đêm với những bệnh nhân nghèo khổ. Cha tôi ngày ngày chạy đưa thư khắp huyện. Mẹ tôi mỗi buổi sáng sớm dậy xuống Phan Rí Cửa mua cá... Những chuyến xe ngựa khuya, móng sắt chạm đá mặt đường toé lửa, roi ngựa quất lớp bốp lên trần xe... Rồi cha tôi đi kháng chiến, lặn lội từ chiến khu xuống, bác Hà trai lén lút từ trong thị xã Phan Thiết ra. Giữa đêm khuya hay trưa nắng, hai mái đầu bạc chụm lại trên nông cát, trong bóng cây rừng. Cho đến ngày cha tôi hy sinh ở Tháp Chàm, bác Hà trai bị tù tội, tra tấn, về bị bệnh chết... Tôi vẽ vì những điều đó. Những điều sống dậy trong tôi, tôi như đang thấy ngay trước mắt.

Tôi kể lại thiết tha, chân thành. Lan ngồi nghe lúc đầu vẫn còn như không hiểu, không tin điều mình nghe. Về sau ngược mắt đắm đắm nhìn tôi, đến một lúc như không còn nhìn thấy tôi nữa, nước mắt trào ra.

Cuối cùng Lan gục xuống bàn, hai vai rung lên, Lan nức nở. Tôi lặng yên ngồi nhìn, biết những dòng nước mắt kia đang cuốn bớt đi những chống đỡ, thách thức và các thứ mĩa mai, chua chát, vô lý và trẻ con. Lòng Lan sẽ nhẹ dần đi. Tôi như cũng tháo gỡ được bớt một ít những bận tâm.

Bầu trời ngoài ô cửa

Vũ Minh Nguyệt

Năm tuổi, Linh đã ngồi trước khung toan và cầm cọ vẽ. Cha dắt Linh vào con đường hội họa quá sớm. Thằng hoặc, cha dắt Linh đi dạo quanh sân khu tập thể. Linh mặc váy màu hồng, hai bím tóc đong đưa thướt tha màu đỏ. Đôi chân trắng, dài trước tuổi và hai gót hồng khiến bọn trẻ con trong cả khu nhà tập thể nhìn Linh ghen tỵ.

Chúng chưa biết thế nào là sự đồ kị nhưng trước mắt chúng, Linh xinh đẹp và giỏi giang hơn chúng rất nhiều. Bọn trẻ không thích chơi với Linh. Linh sống với thế giới riêng biệt lập của mình từ thơ bé. Người lớn thì nhìn Linh chép miệng: "Con bé này đẹp quá! Lớn lên sẽ bị khổ thôi". Thế là Linh khổ thật.

Mười bảy tuổi Linh theo cha rong ruổi suốt những ngày nghỉ hè. Cha đưa Linh lên tận những vùng núi cao phía bắc, đến vùng biển Nha Trang đầy nắng, gió và cát... cùng khung vẽ, thuốc màu, chì, cọ. Nếu không có một ngày Linh sung sướng, lâng lâng cầm tờ giấy trứng tuyền vào Đại học Mỹ thuật, phóng xe như bay trên phố, và bất ngờ chiếc ô-tô lao đến... thì cuộc đời Linh đã khác. Năm năm rồi, Linh sống trên xe lăn. Cha bận liên miên ở trường, ở xưởng vẽ riêng của cha nên việc ăn uống, sinh hoạt của Linh, cha thuê người giúp việc đỡ đần.

Một ngày của Linh thường bắt đầu bằng những tia nắng yếu ớt, mong manh và rất nhiều âm thanh lẫn lộn. Tiếng rao: Bánh rán nóng ròn ê... ê a kéo dài. Tiếng lộc xọc của chiếc xe đồ rác sớm.

Tiếng hót của bầy chim lạnh lót: Chi... chi... chiệc chiệc... Và tiếng gió vờn lá lao xao... ngoài ô cửa sổ.

Ngoài ô cửa sổ.

- Cháu chào bà, cháu đi làm ạ.

- Hôm nay trời nắng đẹp đấy.

- Khổ thân nhà Long, đêm qua sơ sênh để kẻ gian cắt khóa lấy mất toi cái xe máy.

- Cho chết. Ham của cho lắm vào.

Tiếng người léo nhéo, ca cẩm, phàn nàn, giận dỗi, than vãn. Đủ cả.

Vẫn ngoài ô cửa sổ.

Gương mặt không rõ là của ai, tung tẩy bím tóc cột nơ màu da trời lướt qua. Tiếng lốp xe lách tách. Lúu rúu tiếng trẻ rủ nhau đến trường. Bác bảo vệ già kéo chiếc giày cũ sạt sạt, bác đi khắp khênh bằng một bên chân giả, áo đại cán kiểu cổ Tôn Trung Sơn kéo kín suốt mùa đông, áo dài tay bộ đội bạc màu vận suốt mùa hè. Bác lộ đầu ngoài chấn song:

- Mở to cánh cửa sổ ra, cháu.

Linh vòng xe lăn đến sát tường, rướn cổ hỏi:

- Hôm nay trời sẽ nắng hay mưa, bác.

- Hôm nay trời đẹp đấy. Mở to cửa ra cho ánh sáng nó ủa vào.

Bác cứ hay nhắc Linh như vậy, dù biết rằng chẳng bao giờ Linh làm theo lời bác. Vì với Linh, bất kể mưa hay nắng bên ngoài ô cửa sổ kia cũng chẳng liên quan gì. Trời mưa hay nắng, gió bão hay trời lặng, cao xanh thanh bình... cũng chẳng làm Linh vui hơn hay buồn hơn. Linh đã có bốn bức tường của Linh và cái trần nhà cao vợi vợi. Lâu ngày, sách không đọc và ti-vi Linh cũng chẳng buồn xem. Ngủ. Thức dậy. Lượn xe lăn trong nhà. Chăm cạo vể. Vẽ mãi miết. Đếm những con kiến hành quân không biết mỗi trên tường nhà. Ăn đã có người giúp việc bưng đến. Thỉnh thoảng nhìn mây trôi qua cửa sổ. Và chán, Linh lại ngủ.

Dãy nhà Linh ở chỉ qua một khoảng sân là đến chiếc hồ xây nhỏ. Khoảng sân vừa là lối đi lại, vừa là nơi vui chơi của đám trẻ con và cũng là chỗ tụ tập, túm năm tụm ba của người lớn trong ngày cuối tuần rồi rãi. Chỗ này khi xưa là một rãnh nước, người ta tôn nền,

làm nhà cao rồi kê đá và xi-măng thành một chiếc hồ. Nước ở đây quanh năm tĩnh lặng lơ lơ đục và tù đọng.

Từ ô cửa sổ nhà Linh nhìn ra có thể thấy một cụm hoa súng đại giữa mặt hồ. Buổi sáng những nụ súng nhô lên he hé màu nâu sẫm, trưa có nắng hoa súng nở tung ra hồng tím rực rỡ rồi chiều đến những bông súng lại khép vào hồ hững, đến cả đám lá bông bênh cũng trở nên nhợt nhạt. Linh hay nhìn cụm hoa súng đại này, mỗi buổi sáng cô nhẩm nha đếm một... hai... ba... rồi lẩn thần nhẩm tính cụm súng đại nở hơn hôm qua một bông, hay lùi đi mất một bông.

Chậu hoa giấy cha trồng mấy tháng trước leo ngoài chần song đã có rất nhiều hoa. Hoa tươi hân hoi mà lại gọi là hoa giấy, nở hết đợt này đến đợt khác, đỏ tươi, tím biếc, trắng phơn phớt lẫn lộn. Rồi hết đợt lại trơ cành khẳng khiu, gai góc. Có một buổi sáng tự nhiên Linh phát hiện ra đám rêu xanh mềm mại lún phún phủ đầy cái chậu trồng hoa giấy như ai đắp lên chứ không phải nó được mọc ra từ lớp bụi này đến lớp bụi khác. Chả lẽ lại là bác bảo vệ già?

Sáng, trưa, chiều, tối, thời gian cứ lặng lẽ trôi đi. Có lúc Linh như quên mình đang sống, đang tồn tại, từ lâu lắm rồi.

Bất chợt có một lần, Linh bắt gặp cô gái buộc tóc bằng chiếc nơ màu da trời hay đi giày cao gót, mặc áo dài tân thời trắng tinh lúu rúu đi qua cửa sổ nhà Linh cùng một chàng trai cao lớn. Họ vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Họ mỉm cười với nhau và thỉnh thoảng chàng trai cúi xuống khẽ hôn lên mái tóc cô gái. Cô gái ấy lên là Hiền, giáo viên dạy Anh văn, nhà ở tận cùng trong ngõ.

Ngày trước, Hiền không chơi với Linh và Linh cũng chẳng chơi với Hiền. Hiền nhan sắc bình thường, không đẹp, không mặn mà, vẫn thường đi dạy ngang qua cửa sổ nhà Linh. Vậy mà, bên chàng trai mới lạ, má Hiền ửng đỏ, mắt lúng liếng và hình như đẹp ra... Sau đó, những buổi sáng chủ nhật chàng trai thường đỗ xích xe máy trước cổng nhà Hiền, tặng cho người mình yêu khi thì một bó hoa hồng đẹp rực rỡ, có hôm là một cành khế lúc lúu quả mọng căng, vàng rộm.

Có một cái gì đó chợt cựa quậy, thức dậy lao xao, thì thầm, dạt dào trong lòng Linh. Cô đau xót nghĩ đến mình. Chiếc xe lăn và căn

phòng vuông vức, giá lạnh, hoang vắng đến vô cùng. Hai chân Linh không hề có cảm giác, teo lại, thông thọt như một khối thịt thừa.

Từ ngày ở bệnh viện về nhà, Linh vẫn cầm cọ vẽ. Cô cố gắng lại chịu đau và cô vẽ quyết liệt. Vẽ tiếp thêm sức sống cho cô, mà không vẽ cô cũng chẳng biết làm gì. ở triển lãm tranh của các họa sĩ trẻ năm trước rất nhiều người đã dừng lại trước bức chân dung tự họa của Linh.

Cô gái trong tranh có gương mặt đẹp, sống mũi thẳng, đôi môi hơi mím và đôi mắt buồn mênh mang. Có người bảo đôi mắt ấy mang nỗi buồn của người kỵ mã phải rời xa lưng ngựa trên thảo nguyên mênh mông rập rờn nắng gió. Lại có người bảo đôi mắt người thiếu nữ ấy là nỗi buồn của con đại bàng phải giã từ bầu trời lộng gió... Người ta hỏi, người ta khen, người ta đòi gặp tác giả, người ta gửi tặng rất nhiều hoa cho chủ nhân bức chân dung sơn dầu ấy. Nhưng không ai biết người trong tranh, không ai biết mặt tác giả của bức tranh ấy lại là Linh.

Linh có khuôn mặt trái xoan đẹp thánh thiện, da Linh trắng nõn nà như da trẻ con, đôi mắt to, trong và buồn buồn, dưới hai hàng chân mày đen xanh mượt. Linh có tiền từ những bức tranh được bán với giá cao trong các cuộc triển lãm. Có tiền, nhưng Linh không biết tiêu vào những khoản nào. Một bộ quần áo lót cũng tiền cha cho, một thước toan mới cũng cha mua, một gói ô mai cũng lại cô giúp việc mua.

Linh có nhiều những bức vẽ ấn tượng. ở đó là một thiếu nữ mặc áo dài trắng đăm đúi ngắm một cành hoa loa kèn trắng. Một bầu trời bao la, mông lung và cánh chim cô đơn nhọc nhằn bay dưới những đám mây màu xám. Một chú mèo ngẩn ngơ nhìn cuộn len lăn...

Tĩnh vật, phong cảnh, chân dung... Chỉ có bầu trời, mặt đất, hoa lá, cỏ cây, thiếu nữ và nỗi buồn, không có những bon chen, giành giật, không có tội ác trong tranh của Linh. Riêng một miền khát khao trong tranh mà Linh hằng ước ao nhưng chưa vươn tới được. Miền khát khao ấy là thiên đường của những cô gái, những chàng trai yêu nhau. Linh đã từng khóc. Cô khóc không phải vì sự chán nản với đôi chân tật nguyền mà vì sự bất lực trong ý tưởng, trong cách

thể hiện. Tại sao? Ta không thể vẽ được một bức tranh về tình yêu kia chứ?

Cho đến một ngày.

Người cha ngắm nhìn những bức tranh của Linh. Ông mỉm cười rồi khuôn mặt ông buồn lặng ngay. Ông thương con gái và ông thấy nuối tiếc. Giá như con ông không bị tai nạn, giá như con ông có thể bay nhảy khắp nơi thì thế giới nghệ thuật sẽ mở ra trước mắt nó rộng rãi, lớn lao biết bao nhiêu?

Ông nhớ lại ở các triển lãm lần trước, những bức tranh con gái ông vẽ về một người lính vai đeo ba-lô đứng hát ở lưng đèo, vẽ một cô sơn nữ che ô thấp thoáng trên đỉnh dốc, bước chân đung đưa theo những chấm nắng... Ông đã từng nghe những lời bình phẩm tiếc rẻ. Tranh của con gái ông đẹp, ấn tượng nhưng bị thiếu thiếu một cái gì đó. Ông thương con gái đến cháy lòng.

Con gái ông trong trẻo quá. Nhìn những bức vẽ mới nhất ông hiểu con gái ông không còn vô tư nữa, trong đôi mắt trong veo của Linh giờ còn có muôn vàn những tia nắng lấp lánh và các đám mây màu xám đang trôi. Con gái ông đã biết mơ đến một miền xa xôi lắm. Nó muốn thoát ra và đi đến một nơi mệnh mông nào đấy ở đó có vi vút tiếng thông reo, có róc rách tiếng suối chảy và có tiếng dịu êm thì thầm hay câu gắt, giận dữ vì nhọc nhằn của con người. Con gái ông đang bị bao vây, bị giam cầm gò bó trong bốn bức tường. Tranh của Linh phải thực tế hơn, bề bộn, sinh động hơn chứ không thể èo uột do tưởng tượng thế này.

Linh ơi ! Giá như con đi xa bằng đôi chân của mình, giá như con được yêu? Ông không hề biết rằng Linh cũng đã đang thổn thức, bởi vì con gái ông đã hơn hai mươi tuổi, cái tuổi mà lẽ ra trước mắt là một bầu trời rộng mở, ở đây có những tia nắng vàng rực rỡ; có những câu nói ấm vang, vòng tay khỏe khoắn, hơi thở nồng nàn của đàn ông; những đóa hoa hồng đỏ rực trinh bạch còn đang ngậm sương long lanh và những cái nhìn khác giới mê say; là những nụ hôn cuồng nhiệt, nóng bỏng. Nhưng tình yêu vẫn còn là một cái gì đó quá đổi mơ hồ, xa lạ với con gái ông.

Sau mỗi chuyến đi xa trở về cha Linh thường dành thật nhiều thời gian để kể chuyện về những nơi ông đã đến cho con gái nghe.

Ông chỉ có thể nói cho con gái biết ngọn núi thì cao, dòng sông hiền hòa chảy và có những cánh buồm trôi lững lờ, con người sống bên nhau thì có đôi lứa, có nhân ái... Nhưng ông không thể giảng giải cho con gái biết tình yêu là thế nào?

Cho đến một ngày.

Linh đang say sưa với bức tranh của mình, từng nét bút đưa đưa mềm mại, khoảng màu hiện lên sống động trên toan thì có một chàng trai đứng lặng ngoài cửa sổ. Chàng mãi mê nhìn những nét vẽ theo những ngón tay thon nhỏ búp măng của cô. Bất chợt chàng trai thốt lên:

- Đẹp quá!

Không biết bức tranh vẽ dở đẹp hay cô họa sĩ tật nguyên đẹp mà chàng trai cứ đứng ngây người ra mãi. Linh giật mình xoay người lại. Cô ngỡ ngàng. Lại là chàng trai sáng sáng chủ nhật mang hoa đến tặng cô giáo Hiền.

- Đẹp quá? Chàng trai lại thốt lên.

- Anh không gặp được chị Hiền à?

Đến lượt chàng trai cầm bông hoa hồng bồi rối. Anh vừa lúng túng, vừa tiến lại sát gần song cửa sổ:

- Anh tặng em này. Em vẽ tranh đẹp quá.

Có một cái gì đó như linh tính mách bảo, có một cái gì đó như là sự nhạy cảm của người con gái, cô ngập ngừng:

- Em cất hộ anh cho cô giáo Hiền.

- Không! Anh tặng em. Thật đấy!

Linh kịp nhìn thấy đôi mắt anh thoáng buồn. Hoa hồng thơm ngát, dịu dặt, tức tưởi. Linh cầm bông hoa e ấp vào ngực, khe khẽ đưa lên mặt, đôi môi trinh nữ của cô hôn nhẹ lên bông hồng đỏ còn đọng giọt sương đêm lóng lánh. Mọi cử chỉ của Linh nhẹ nhàng như mèo con, hình như cô không dám thử mạnh, mạnh một chút thôi tất cả sẽ tan biến đi mất. Hoang phí quá mà Linh đang muốn dè sẻn đến từng tý một cái khoảnh khắc hiếm hoi ấy. Linh khóc nức nở. Lần đầu tiên Linh khóc như vậy, nước mắt chảy thành dòng tràn xuống đôi gò má mịn màng trắng. Ngày trước khi biết mình sẽ tàn tật và phải làm bạn với cái xe lăn suốt đời Linh cũng không khóc to như vậy. Lần

đầu tiên, bầu trời ngoài ô cửa vỡ òa ra, đôi mắt cô sáng ngời và khuôn mặt cô rạng rỡ.

Chàng trai đã đi từ lúc nào. Ngoài sân những tia nắng vàng đang nhảy nhót, bầy chim chào mào chí chóc cãi nhau. Gió thổi nhẹ, khe lay lá hơn mọi ngày. Bác bảo vệ già đi đi lại lại, một bên giày kéo sạt sạt trên nền sân. Bác nhìn đi đâu như chẳng hề biết việc gì vừa xảy ra với Linh. Đến gần cô, bác khẽ nhắc:

- Mở cửa rộng ra nữa, cháu, hôm nay trời đẹp đấy.

Từ hôm ấy.

Ngoài những lúc mê mải vẽ, thời gian còn lại Linh hay dán mắt lên bầu trời ngoài ô cửa. Vệt nắng chui qua khe lá hở rọi vào nhà, thành những vệt sáng trắng dài dài và vô số những giọt bụi ly ti nhảy múa. Trời cao hơn, chim hót líu lô hơn và những tia nắng hồng hơn. Linh biết đấy là một buổi sáng đẹp trời. Linh thấy yêu đời, yêu mình hơn. Và Linh chờ mong một ngày chủ nhật mới đến nhanh.

Chủ nhật mới đến nhanh thật, nhưng không có bông hoa hồng bất chợt hiện ra, điều thầm kín mong ước trong lòng Linh lại không đến. Linh vẫn hay dậy sớm nhất và đi ngủ muộn nhất. Buổi sáng cô mở tung các cánh cửa sổ, gió sớm mát mẻ ủa vào.

Một chủ nhật nữa và lại một chủ nhật nữa. Không thấy cô giáo Hiền mặc áo dài trắng thả gót đi ngang qua ô cửa sổ. Và cũng chẳng thấy chàng trai ấy đâu nữa. Linh thần thờ nhìn ra ngoài. Cụm súng đại phá xa kia hoa đã lụi. Nước hồ vẫn lặng như chưa hề thay đổi bao giờ. Linh lại nhìn mây trôi mãi miết trên bầu trời và cô nhớ đến chuyện cổ tích có chàng hoàng tử đến cứu công chúa xinh đẹp bị cầm tù trong lâu đài hoang.

Chuyện cổ tích thì chưa đến với Linh, nhưng lại vẫn tiếng rao bánh rán nóng giòn êê..., tiếng xe đồ rác sớm lọc xọc, tiếng chim chí chóc và tiếng lá lao xao ngoài ô cửa như không hề thay đổi. Mặc kệ, Linh vẫn mong một ngày chủ nhật mới.

- Sao mắt cháu buồn thế? Mở cửa sổ to ra.

Bác bảo vệ già như đọc được nỗi buồn trong đôi mắt của Linh.

- Hôm nay trời nắng hay mưa, hở bác?

- Hôm nay trời đẹp đấy.

Lại cho đến một ngày.

Linh mở tung cửa sổ. Ban mai ủa vào nhà. Những tia nắng đầu tiên óng ánh rọi qua kẽ lá. Linh sững sờ bắt gặp một bông hồng đỏ còn ướt đầm sương đêm trên bậu cửa sổ. Linh áp bông hồng lên ngực, đưa lên môi mơn man tận hưởng hương thơm dịu dàng và trinh bạch của tuyết hoa. Nắng mới vẫn nhảy nhót ngoài sân và trên cây lá, tiếng riu rít của lũ trẻ con ngang qua cửa sổ. Linh lật tờ lịch trên tường - Hôm nay là ngày chủ nhật.

Kỳ lạ thay, những bông hoa hồng bên cửa sổ tươi hết cả tuần, dần dần hoa chỉ khô đi chứ không héo. Linh lấy những sợi chỉ buộc lại và cẩn thận treo thứ tự lên đầu giường. Linh ước ao một ngày nào đó, chàng hoàng tử có vàng trán thông minh, mái tóc bông bênh hiện ra. Đôi mắt cương nghị và giọng chàng ấm áp: "Công chúa Linh bé nhỏ xinh đẹp của anh. Anh sẽ đem em đến một miền cổ tích xa xôi..."

Ở đây chúng ta sẽ có những đứa con trai, con gái; những đứa con của chúng ta sẽ rất thông minh và xinh đẹp; chúng có trái tim của mẹ và khối óc của cha. Những đứa con của chúng ta, đứa làm ca sĩ, đứa là nhà văn và có đứa lên rừng trồng cây hái quả, có đứa xuống biển cấy lúa bắt tôm, cua, ngao, sò..."

Đặt bông hồng xuống gối trong đầu Linh lóe lên một ý tưởng mới mẻ... Linh đến ngồi trước giá vẽ. Bao điều bí ẩn giờ đang ở trước mắt Linh, không còn xa lạ đối với Linh nữa. Tình yêu ơi tuyệt vời quá? Lúa đôi. Linh sẽ đặt tên cho bức họa mới là Lúa đôi.

Ngày tháng lại trôi trôi.

Linh vẫn đi ngủ muộn và dậy sớm hơn tất cả mọi người. Cho đến một buổi sáng chủ nhật, cô háo hức mở toang cánh cửa sổ. Bên ngoài gió rít ù ù và mưa rơi lả tả. Trên thành cửa sổ không có bông hồng đỏ nữa. Chả lẽ vì gió mưa? Chả lẽ... Bao nhiêu ước đoán, nghĩ suy. Đành phải chờ đến chủ nhật sau. Chủ nhật sau và chủ nhật sau nữa, chỉ có tiếng chim chảnh chọe cãi nhau, tiếng lá lao xao ngoài ô cửa, tiếng lộc xọc của xe đổ rác sớm..., không có bông hồng trên thành cửa sổ!

Cha Linh về. Ông báo tin mừng tác phẩm Lúa đôi của Linh được giải thưởng của Triển lãm mỹ thuật trẻ toàn quốc. Cái tin ấy làm cho cô vừa vui vừa mừng. Cô nói với cha:

- Con sẽ ăn mừng và mời bác bảo vệ già cùng dự. Cha đồng ý không cha?

Cha Linh chợt buồn. Ông lưỡng lự một lúc rồi mới nói:

- Bác bảo vệ già ốm nặng, mất ở bệnh viện một tháng rồi.

Bà giúp việc bảo:

- Tôi có thay ông đi viếng, nhưng quên không nói với cô.

Linh lặng người, có một cái gì đó cồn lên chẹn cứng trong ngực. Cô chợt nhớ ra gần một tháng nay không thấy bác bảo vệ già kéo lê sệt một bên chân giả nữa. Thay bác bây giờ là một chàng trai trẻ, anh ta cao gầy nhưng trông rắn rỏi. Anh bảo vệ mới vẫn đi đi lại lại khắp dãy nhà, trong sân, bên bờ hồ xây và đến trước ô cửa sổ nhà Linh, anh ta đi chậm hơn một chút rồi bao giờ cũng liếc mắt như kiểm tìm.

Linh nhìn anh thấy vừa quen vừa lạ. Hình như Linh đã gặp anh ta ở đâu rồi thì phải? Bà giúp việc kể đám tang bác bảo vệ già đông lắm, có những người lính cựu cùng chiến trường năm xưa của bác cũng về đưa tiễn.

Linh vẫn tin rằng một ngày nào đó sáng ngủ dậy, mở cửa ra Linh sẽ thấy mái đầu tóc bạc của bác bảo vệ già lấp ló: "Mở cửa sổ to ra, cháu. Hôm nay trời đẹp đấy.". Linh vẫn chờ một ngày chủ nhật như thế.

Bên Đồi Hiu Quạnh

Khánh Ly

Tết Nguyên Đán năm nay, chúng tôi không cảm thấy vui nhiều dù cũng sắm sửa đủ mọi thứ cho 3 ngày Tết . Đêm Giao Thừa, chúng tôi dặn các con phải có mặt ở nhà . Sự sum họp đầu năm . Và đây cũng là một trong 3 cái Tết, chúng tôi cùng nhau đón Giao Thừa trong 20 năm ở đây .

Bàn thờ Đức Mẹ thì bao giờ cũng có hoa tươi đèn nến 24 trên 24. Một bình hoa tươi . Một chậu Mai Vàng bằng lụa Kathy tặng . Một mâm trái cây gồm năm loại và bó nhang thơm thắp lên cúng lễ Tổ Tiên Trời Đất . Qua 12 giờ, tôi một mình đi hướng Nam tìm hái lộc . Một cành Ngọc Thạch, một cụm cúc nhỏ bông trắng nhụy vàng và một nụ hồng nhỏ xiu . Trở vào nhà tự xông đất lấy, lì xì cho 2 con, vợ chồng chúc Tết nhau xong là vừa cảm thấy ..hết Tết .

Tôi nghe người ta nói cái loại cây có tên gọi là Ngọc Thạch vì lá nó xanh mầu ngọc và là loại cây chẳng cần phải tưới bón nâng niu, tự nó đâm chồi rễ con và sống dễ như cỏ dại . Ngày tôi mới dọn về đây, Đoan lượm được một cành nhỏ bị bỏ lại vì gãy, nằm lăn lóc ngay lối vào nhà . Anh mang nó trồng trong chậu một cách rất vô tình, không hề chăm lo hay ngó tới, vậy mà mười mấy năm qua, cây Ngọc Thạch cứ sồn sồn lớn mạnh, xanh mơn mớn và đã cho hoa mấy mùa .

Từ đó Đoan gọi nó là cây ..Lệ Mai, ý là cây cũng như người nên không cần ..tưới bón chăm sóc mà vẫn lớn . Đoan cũng đặt thêm tên cho cây là Lệ Mát vì nó... diên giống tôi, người diên không cần ăn

cũng sống, mưa gió bão bùng hay nắng cháy da nung xương vẫn thản nhiên sống . Tôi không hề than vãn và cây không bao giờ lên tiếng nhưng tôi và cây rất gần gũi với nhau .

Nụ hồng bé tí tôi cắt đại trong đêm . Nó còn bé quá, bác Lê Nguyễn phán ngày mùng 1 Tết, không biết nó có nở được không . Tuy không bao giờ tin dị đoan xong thường người cắt hoa dâng bàn thờ Đức Mẹ là Đoan bởi nếu là tôi, hoa ít khi nở trọn vẹn . Vậy mà nụ hồng từ từ lớn cùng với cây Mai Vàng tôi xin được của ông Nguyễn Đức Lập .

Trong 5 ngày đầu năm, tất cả hoa trong nhà tôi nở thật đẹp, cho đến hôm nay chưa thấy dấu hiệu... sắp tàn . Bên cạnh là hai chậu Đại Đóa màu vàng của chị Lâu cho như mọi năm, cặp bánh chưng của Hoan Vân . Chúng tôi có một cái Tết không huy hoàng ầm ĩ mà giản dị gói ghém thân mật

Tôi không cảm thấy vui trong những ngày xuân là bởi sức khỏe không khá lắm và một nỗi buồn không biết bao giờ tôi có thể nói ra được, tôi đã chợt bắt gặp trong mùa Giáng Sinh vừa qua . Nỗi buồn này cũng sẽ có thể đè nặng mãi trong tôi cho tới ngày tôi nhắm mắt. Thêm vào đó là nỗi lo, những âu lo thoát nghe qua, ai cũng cho là quá đáng. Lo cho cái Đêm Sinh Nhật 50 của mình. Chỉ có người thực sự ở trong bóng tối mới biết cái mệnh mỏng sâu thẳm, cái buồn bã bất tận, cái lạnh lùng, cô lẻ, cái ngậm ngùi trần trụi của đêm dài, của bóng tối . Máy ai có thể thực sự hiểu được, nhìn thấu được nỗi bi thương luôn luôn được dấu kín đằng sau nụ cười .

Bây giờ, chúng ta đang ở vào những ngày tháng rất mới của một năm mới vừa bước tới . Có thể nào cùng nhau tâm sự được chẳng? Dĩ nhiên cái tâm sự, tự nó đã không hứa hẹn những niềm vui, như người đời thường dấu kín hạnh phúc của mình nhưng lại luôn luôn mong được sự chia sẻ của mọi người về một nỗi buồn, về một niềm đau . Có nên như thế ở những ngày đầu năm không ? Ngày tháng của Đất Trời nên ngày nào cũng thế, cũng giống nhau. Mới hay cũ là do ta mà thôi . Thế thì xin cho tôi được giải bày tâm sự riêng của mình hôm nay . Chẳng lẽ không còn có thể có được một người hiểu mình, trong những trái tim còn đập quanh đây .

Tôi 50 tuổi . Điều này cũng không có gì là lạ lắm nếu chỉ nói suông như thế . Nhưng 50 năm với tôi còn có nghĩa là... nửa Thế Kỷ .

Chúa ơi, nửa thế kỷ đối với một người đàn bà nào cũng có nghĩa là đã bắt đầu đi vào bóng tối của cuộc đời . Cũng có nghĩa là... thôi nhé, những mơ ước kể từ nay chỉ là ước mơ . Buồn chứ . Nếu nói rằng mình không thật, nhiều, ít và tùy theo hoàn cảnh của mỗi người.

Trên nguyên tắc, tôi cũng chỉ là một người bình thường như bao người . Khổ một nỗi là chẳng hiểu may mắn hay bất hạnh, tôi lại được hưởng một khoảng thời gian tuyệt vời . Nó đến với tôi như Trời xuống và nó đã trở thành máu xương tôi, hơi thở tôi, đòi sống tôi . “Nó” là gia tài của tôi. Một thứ gia tài mang theo cả hạnh phúc lẫn bi thương.

“Phải làm một cái gì trong ngày sinh nhật 50 đi chứ”. Các bạn bảo thế . Làm gì bây giờ ? Thì chắc cũng lại một nồi mắm, một nồi giả cầy, gỏi tôm thịt hay cá nướng như mọi năm thôi chứ còn làm gì khác... Đâu được, nếu sinh nhật 50 của bạn mà chỉ làm như thế, chúng tôi e rằng bạn hơi có vẻ tự ... bạc đãi lấy mình đấy. Thế tôi phải làm cái gì bây giờ, chả lẽ xuống Bolsa đứng giữa đường mà la lên rằng, này bà con ơi, hôm nay sinh nhật tôi đấy nhé, hôm nay tôi 50 đấy nhé...

Em nhà quê quá, trong suốt 35 năm dài tận tụy với nghiệp dĩ, chẳng lẽ không còn gì trong em để nói lên cùng những người đã thương yêu mình trong bấy nhiêu năm và có thể là cả về sau nữa sao? Nhất là ở cái thời điểm 50 cùng với ý định tạm biệt của em, sao không thử một lần cuối làm sống lại từ đầu những điều em đã có và đã cùng một số khán thính giả chia sẻ với nhau từ cái thời sân cỏ cho đến bây giờ...

Các bạn muốn thì tôi sẽ làm, Doan đã chọn địa điểm ở ngay Cerritos là thành phố mình đang ở... Nhưng sân khấu này có vẻ... sì tin quá đối với em, với một ngày sinh nhật. Sân khấu này chỉ dành cho những người lắm bạc nhiều tiền, cổ cồn, ca vát. Nó không thích hợp với loại người bình dân như em. Nó có vẻ xa cách, lạnh lẽo quá .

Nó không cho em cái cảm giác ấm áp khi đứng trên sân khấu mệnh mông nhìn xuống. Nếu muốn, hãy tìm cho em một chỗ nào nho nhỏ vừa phải nhưng ấm cúng và dễ gần gũi với người nghe. Đó mới

thích hợp với bản chất của một người như em từ bao nhiêu năm nay . Hát dưới mưa, hát trên thảm cỏ, đứng trên xe G.M.C. vùng biên giới Việt Miên. Đặt em vào những nơi sang trọng quá em sẽ đánh rơi mất con người thật của em bởi ở những nơi đó, người ta phải... Biểu Diễn nhiều hơn cái người ta có . Điều đó em không làm được.

Địa điểm được thay đổi. Chương trình phải sắp xếp lại. Đừng hình thức quá để trở thành nặng nề. Rườm rà màu mè quá dễ làm người nghe mệt mà người hát thì bị... phân tâm... học. Càng giản dị bao nhiêu tốt bấy nhiêu, nếu em phải bắt đầu lại cái thuở chân đất hát Diễm Xưa, Tuổi Đá Buồn, Còn Tuổi Nào Cho Em... bắt đầu lại từ những tiền đồn heo hút giữa rừng núi bạt ngàn với Đại Bác Ru Đêm, với Xin Cho Tôi, với Cho Một Người Vừa Nằm Xuống, với Huế Sài Gòn Hà Nội, Người Di Tản Buồn, Đêm Nhớ Về Sài Gòn... thì rõ ràng là những chia sẻ với nhau những nhỏ nhoi nhưng sâu kín nhất trong trái tim mình... Lại gần, ngồi lại với nhau . Đừng bỏ tôi đi, 20 mười năm rồi còn gì đâu anh, còn gì đâu em. Thôi đừng buồn. Thôi đừng hờn, tủi lòng núi sông...

Tôi không muốn đứng từ xa, từ trên cao trong ánh đèn rực rỡ muôn màu, hát với xuống. Tôi muốn được cất tiếng hát từ giữa những người yêu thương, đến với tôi . Để sống còn, tôi biết lúc nào mình cần phải “chết”. Nhưng trong đêm 5 tháng 3 sắp tới đây, khi đồng hồ điểm 12 giờ, đó là lúc tôi chính thức bước chân vào tuổi 50, thì tôi lại rất muốn “Sống”. Sống rất thật với những gì mình có, những bài hát, những điều cần được cùng nhau chia sẻ .

Tôi yêu thích sự đơn giản nên tôi đã chọn sân khấu Majestic. Nơi đó, đêm đó, tôi có thể đi chân không mà hát, có thể ngồi xuống bục gỗ mà tâm sự, có thể đến với từng người để nhìn nhau cho rõ hơn, để chứng thực thêm một lần nữa là tôi không phải là một người cô đơn. Để nắm giữ thêm một chút hạnh phúc trước khi Tạm Biệt.

Định dừng lại thật sao . Thật chứ . Từ từ . Xa từ từ ánh đèn. Xa từ từ sân khấu . Có một lúc nào trở lại không. Có thể . Thỉnh thoảng vui chơi với bạn bè, gặp lại mọi người . Tu hay sao . Tu lâu rồi đó chứ, tại mọi người không chú ý đấy thôi . Tu và Tôi cùng một nghĩa như nhau . Đúng . Chính vì mình muốn như vậy . Bí mật, xin được dấu kín, xin được dấu một mình, cũng thú vị lắm lắm.

Những đòi hỏi quyết định của tôi làm mọi người nhức đầu. Tôi quay bạn tôi như chong chóng. Làm lại . Làm lại tất cả theo ý tôi bởi đây là sinh nhật tôi, bởi vì đây là... lần đầu tiên ..50 tuổi .

Và tôi tự cho tôi cái quyền đòi hỏi. Đòi hỏi sự giản dị, gói ghém tôi đa cho thoải mái cái đầu và đôi chân. Thế nhưng sự thoải mái đó lại làm tôi lo âu suốt mấy tháng nay . 35 năm trên sân khấu, sự âu lo trước khi cất tiếng hát vẫn là một thói quen, một cố tật . Tôi không thể thản nhiên, đứng dưng trước khi bước ra sân khấu . Một đêm hát như muôn ngàn đêm đã hát vẫn làm tôi xao xuyến, xúc động đến không ngủ được. Tôi giữ nỗi lo âu cho riêng mình đến hôm nay mới dám tâm sự .

Tôi thường hay làm dấu cầu nguyện trước khi bước ra sân khấu nhưng trong đêm sinh nhật 50 sắp tới đây, tôi sẽ cầu nguyện lâu hơn, xin Chúa Mẹ giúp sức cho tôi để cho dù sau đêm nay, tôi sẽ không bao giờ đứng dưới ánh đèn nữa, mọi người cũng sẽ không nữa quên tôi. Nếu biết chắc đi có nghĩa là ở lại, tôi sẽ sẵn sàng. Các bạn quý của tôi, kể cả những người tri kỷ tuy chưa hề bao giờ có một lần gặp gỡ, chắc cũng không nỡ từ chối góp lời cầu nguyện cho tôi làm được công việc tốt đẹp bằng hết sức mình . Tôi cũng hy vọng là ngọn nến trước khi tắt thường bùng sáng hơn. Hy vọng bao giờ cũng hơn tuyệt vọng .

Có vẻ buồn đấy nhỉ. Không, tôi không có gì buồn cả, chỉ lo lắng thôi... Em không lo mới lạ. Hát bao nhiêu năm rồi mà cái tật không bỏ... Ờ há, tôi lo đến nỗi không dám nhận show, tôi lo đến nỗi... bệnh luôn, thế thì càng lo, tôi càng tự hại tôi . Phải bình tĩnh lại . Bây giờ tôi trở lại bình thường chỉ vì trong cơn lo âu chợt tôi nghĩ đến cái lúc có thể tháo chiếc giày ra, có thể ngồi xuống bất cứ chỗ nào trên cái bục gỗ Majestic mà hát... Trong những tiếng kêu gào ai oán đó, người ta có chỗ nào để yêu nhau,... N. Đ.T. đã viết như thế.

Thời lửa đạn đã qua, dù dấu vết của tàn phá vẫn còn đó, nhưng trong đêm 5 tháng 3 tới đây, trong những bản tình ca kỷ niệm, những người ngày xưa... đã không còn có chỗ nào để yêu nhau, sẽ tìm lại được chính mình và từ sự tìm lại được đó, chúng ta sẽ biết rằng trên cõi đời này, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta vẫn còn những nơi chốn để yêu thương nhau.

Trong suốt quãng đường dài tôi vừa đi qua, tôi đi bên cạnh những cuộc vui . Nhưng tôi được ở trong lòng mọi người . Tôi may mắn hơn rất nhiều người . Nhưng tôi cũng rất một mình như số mệnh đã định sẵn cho mình, và chính vì lúc nào cũng đơn lẻ một mình, tôi không có gì để mất . Tôi không đánh rơi mất chính tôi.

Ngày xưa tôi vào đời như thế nào, bây giờ tôi vẫn thế bởi cái quan trọng nhất của một con người, tôi vẫn còn giữ được, và trong đó, có trái tim của tôi, một trái tim dù đã quá nhiều bầm dập, tang thương vẫn thèm khát khao một nơi chốn bình yên riêng cho mình, dù nhỏ nhoi giữa cuộc sống . Nhưng khát vọng hồn nhiên từ một trái tim không còn nguyên vẹn ở lứa tuổi 50, thật lắm ngậm ngùi, có phải thế không ?

Hiu hiu gió bắc

Nguyễn Ngọc Tư

Ở cái xóm nhỏ ven thành phố này, người ta nhắc tới anh Hết còn nhiều hơn chủ tịch tỉnh đi họp. Đứa nào hỗn hào, lười biếng, má nó biểu: "Lại coi thằng Hết kìa! Ba mươi mấy tuổi đầu rồi, ngày đi làm thuê, làm mướn, không có chuyện gì nó chê, chiều về lụi hụi chui vô bếp nấu cơm, giặt giũ cho cha già, hiếu thảo thấy mà thương". Ai mê vợ bé, mê chơi đề, đá gà, họ lườm lườm: "Mê gì như thằng Hết mê cờ".

Nên nghe râm ran chị Hảo để lòng thương anh, má chị kêu trời: "Bộ hết người rồi sao, con. Cái thằng mê cờ tới mất vợ, không sợ?". Không, chị Hảo nghiêm nghị, cờ tướng là loại cờ tao nhả chỉ dành cho quân tử, có gì mà sợ. Mê rượu, mê gái mới ghê. Chỉ sợ người ta không thương mình. Má chị định cầm rơm nữa, thì chị đã quay lưng ra quán mất rồi.

Quán chị Hảo cũng nhỏ thôi, buôn hàng tạp hóa lặt vặt. Quán cất trước nhà, ngó ra mé lộ, có khi không cần ngồi giữ, bà con trong xóm ai muốn mua gì thì gọi vọng vô. Chỉ buổi chiều, chị mới ra ngồi ở đó. Buổi chiều, lúc mặt trời vừa khuất sau vườn chuối anh Hết hay ghé lại để mua 1.000đ mỡ nước, 500đ bột ngọt, 500đ tỏi, 500đ tiêu.

Chị cố bán thật rề rà để nhìn anh lâu nữa, coi bữa nay chắc anh đi vác lúa đàng nhà máy chà gạo, trên tóc còn vương trấu. Nhìn vậy thôi chớ không nói gì hết. Con trâu không nói sao cái cộc nói được.

Nhưng vẫn cứ đón chờ, có khi sớm, khi muộn hơn một chút nhưng chị biết thể nào thì anh cũng về qua, về để nấu cơm cho tía anh.

Tía anh Hết năm nay 72 tuổi. Tuổi này, người ta hay đau yếu nhưng ông vẫn còn sỏi lắm. Ông già khó tính, thêm tật lãng tai. Người ta mời ông ngồi, ông cười, xua tay: "Ăn rồi. Ăn cơm với thằng Hết rồi". Chừng năm năm trước, ông còn vô bếp nấu cơm, mắt mũi tèm nhèm để lửa táp vô vách lá, nhà cháy rụi. Anh Hết cất lại nhà trên nền cũ đầy tro, nhìn xa nhà lớn hơn miếu ông Tà một chút. Ông già ngồi tiếc cái tivi đen trắng, mỗi lần mở phải đập thùm thùm nó mới lẹt xẹt lên hình. Ông già điếc đát vậy mà mê tivi, cháy rồi thì thôi vậy, chiều chiều chống gậy thả qua nhà hàng xóm coi nhờ.

Bữa nào anh Hết cũng chống mông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về. Có bữa chờ tới mỗi mìn, để bụng đói ngồi ngủ gà gật. Người ở xóm biểu cứ ăn trước đi chờ chờ gì, anh cười, mâm cơm có ầm cúng, tía tôi mới vui miệng, ăn nhiều. Nhưng có bữa, anh mới vừa giở cửa chui vô nhà, ông già đã ngồi nhai cơm cháy, bị nghẹn, mắt ầng àng nước. Anh thương tía quá chừng vội vàng chạy đi vo gạo.

Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng. Bà chết vì sinh khó. Ngoại anh đặt tên là Hết. Chắc tại lúc đó đau lòng quá kêu đại vậy, chứ không có nghĩa gì đâu. Anh Hết lớn lên, yêu hết thầy từng con người, từng tác đất ở cái xóm Giồng Mới. Cái xóm nhỏ ngoại ô biết bao thương nhớ, những bờ rào giâm bụi xanh, những hàng cây đủng đỉnh xanh. Những người đàn ông chuyền tay nhau đồ dành đứa trẻ thiếu hơi ấm mẹ. Những người đàn bà cho anh bú thếp, để con khóc ngoe ngoéc trên giường.

Tía anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, "Chớ ầu ơ... Cây khô đâu dễ mọc chồi...". Chừng này tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạc, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ lên kho quẹt, tỉ mẩn lọc phần

thịt dành cho tía, phần xương xẩu phần mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Đi cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chở che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.

Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chớ. Tía đầu bạc rượt thằng con đầu xanh chạy cà tung đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Đám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được, nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì.

Ai nghe nói cũng thương. Đúng là tên sao thì người vậy, chịu thương chịu khó hết mình, hiếu thảo hết mình. Có cái tật mê cờ, mê cũng hết mình.

Người ta nhắc hoài chuyện anh hể cầm đầu vô bàn cờ rồi quên đói, quên ướn, súng nổ cái đùng cũng coi như không nghe thấy, như là đã thoát tục rồi, bình an, xa rời mọi điên đảo. Thấy con bồ mình đang thương dắt tay chồng tương lai đi sắm sửa đồ cưới mà cứ lo mang xe chiếu tướng, thì đúng là không còn hỉ nộ ái ố gì nữa rồi. Cũng có nhiều người thích đánh cờ nhưng say đến mức coi con cờ như con người thì không ai làm được, ai đời, đi chốt qua sông mà anh khóc, nước mắt chảy ròng. Chị Hảo nhớ, bữa đó hình như đám gả chị Hoài.

Người ta nói chị Hoài đi lấy chồng cũng tại anh Hết mê cờ.

Họ thương nhau từ lúc hai người mới 22, 24 tuổi. Thời đó, tuổi đó, người ta thương không nhìn gia cảnh, địa vị. Tuổi đó, người ta yêu không ngại ngần, không e dè, rà cản, họ để lòng tự nhiên như dòng chảy của sông. Bên nhà chị Hoài biết con gái hay hẹn hò với anh Hết ngoài cổng đá thì không vui. Má chị Hoài hỏi sao đâm đầu vô thương chỗ đó, cô hỏi lại: "Anh Hết hổng được chỗ nào hả má?". "Ừ, tao chê chỗ nào bây giờ, thằng Hết được, hiền, giỏi giang, chịu khó lại

hiếu thảo. Nhưng nó nghèo quá, thân sơ thất sở không một cục đất chọi chim, biết có lo cho bây sung sướng được không. Bây quen được tưng tiu mà". Chị Hoài không cãi ra mặt nhưng bụng nghĩ, còn sức lực còn đôi tay, còn cơ may thay đổi cuộc đời.

Lúc đó, anh Hết vẫn chưa mê cờ. Nhưng anh biết chơi nhờ đi làm bốc vác ngoài nhà máy, mấy ông già chèo đò truyền lại, nức tiếng với mấy chiêu pháo đầu, bình phong mã, công thủ song toàn. Cho tới lúc má chị Hoài lại nhà, không biết nói gì nhưng có khóc. Những giọt nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt già nua của người đàn bà đã từng cho anh bú thép.

Sáng hôm sau anh đã thay đổi, nhanh như người ta lật một bàn tay. Anh đam mê cờ tướng. Anh hay na bộ cờ ra ngồi mấy gốc cây bên vệ đường để tìm đối thủ, để ai cũng thấy đúng là thằng Hết bê tha thiệt rồi. Nó không chịu làm ăn gì mà tối ngày nướng thời gian trên mấy con cờ xanh đỏ.

Hồi đó, tía rầy anh dữ lắm. Anh thưa với con, nợ sữa là món nợ lớn nhất đời người. Con đã nợ má em Hoài, tía à. Không biết ông già rồi có hiểu gì tình cảm của tụi trẻ không, ông ừ hử vậy. Nhưng thấy anh ngồi la cà đánh cờ ở đâu, giữa đường cũng vậy, ông vác cây đánh ngay đó. Vừa đánh vừa kêu nhịp nhàng "Xe nè! Chốt! Pháo nè! Bụp!

Chiếu hỏ, thằng ma cà bông, tao chiếu cho mấy đường". Ông ca cẩm thằng con ông bây giờ tệ bạc lắm chiều hôm qua nó để ông ăn cơm nguội chung với mấy con gián. Ông nói mà giọng ông hơi nghèn nghèn dường như trong lòng đau nhói lắm. Nuôi nó từ nhỏ tới lớn, bây giờ ông mới đánh nó đây, đánh để giúp nó trả ơn đời. Tối về ông bắt nó nằm cho ông xoa dầu, hỏi bày đặt yêu đương chi mà khổ vậy con ơi. Xóm này người ta không biết nên nói mày hết thuốc chữa rồi. Con tao mà vậy à.

Chị Hoài cũng can ngăn, thuyết phục mãi, tốn không biết bao nhiêu là nước mắt, cuối cùng đành phải bỏ đi lấy chồng. Hôm đám, anh Hết còn tỉnh bơ ngồi ngoài bờ, dưới gốc còng, hào hứng bày cờ ra

chơi với mấy đứa nhỏ. Đám bạn gái ai cũng xì xầm, chắc thằng Hết không thương thiệt con Hoài nên mới đứng dưng vậy. Chị Hoài nghe mà khóc không thôi, bảo với chị Hảo, có cái tiếng bạc tình ảnh cũng gánh cho em rồi. Tranh thủ lúc chưa làm lễ, chị Hoài rủ chị Hảo mang cả áo xống chạy ra, nhìn anh như nhìn lần chót, như lấy chồng là chết vậy.

Anh Hết dứt khoát không ngược lên. Thôi, không nắm níu gì được nữa rồi, nghe người ta kiếm cô dâu, hai chị quay vào. Đi một đoạn, nghe đám con nít trộ lên, anh Hết sao mà khóc vậy. Dâu có. Có mà, nước mắt anh rớt lên con tướng này nè, đó, nó ướt nhẹp đó thấy chưa. Hết cười lớn, nói lớn: "ừ, tại tao thương con chót. Qua sông là không mong về"...

Chị Hoài vừa đi vừa khóc. Lời của anh Hết làm chị Hảo thương điếng trong lòng. Con người này, nghĩa biết trọng mà tình cũng thâm.

Anh Hết lại sống như những ngày trước kia lắm lủi đi đào thuê, vác mướn, kiếm tiền nuôi tía. Đôi ba hôm, đi làm về, đã thấy trên cái bếp còn ấm tro một nồi cơm nấu sẵn với một mẻ cá kho khô. Có bữa, mẻ kho đổi lại là nồi canh rau đắng. Rồi anh Hết gặp chị Hoài đi chợ về, thấy bóng anh từ đằng xa, chị lấy nón che một bên má bầm tím. Anh Hết chạy theo, giằng lấy nón mà xót xa:

- Sao nông nổi vậy, Hoài?

Chị Hoài nói chị té đập mặt vô cạnh cửa nhưng anh Hết không tin: "Hoài ơi, em hạnh phúc, tôi mừng. Hoài cứ như vậy, chắc tôi bỏ xứ". Chị Hoài khóc, người ta chớ đâu phải con cò mà hể qua sông là dứt lìa phần đời trước.

Rồi chị Hoài cũng tập thương chồng, thương không giấu giếm, ào ào như người ta bán thuốc sơn đông. Chị thôi không đứng tần ngần chỗ nhà chú Hết mỗi khi đi chợ về, thậm chí chị không thèm nhìn về phía ấy nữa. Chị Hoài nói với bạn: "Bữa nay đi chợ mua mấy khúc vải về may đồ cho anh Thứ. ảnh nói mặc đồ chợ cũng được mà

tui đâu có chịu, người vợ biết đường kim mũi chỉ lúc nào cũng làm ấm lòng ông chồng, phải hôn nè...". Giữa đường nói chuyện chồng con mà giọng chị Hoài lạnh lạnh, chừng như nhấn với Hết, thôi đừng đi đâu hết, tôi quên anh rồi, quên thiệt, quên luôn, bây giờ tui thương chồng tôi lắm đây. Cho bỏ tội mê cờ, ghen.

Nhưng từ ngày chị Hoài lấy chồng, anh Hết đã không đụng tay vào quân cờ nào nữa. Anh hay ngồi nhìn bàn cờ mặt buồn rười rượi, mấy đứa nhỏ không biết, cứ rủ hoài, ừ thì chơi. Anh biểu tụi nó bày cờ ra, rồi tự đi quân, anh không nhìn, chống hông vo gạo, một đứa nói vô pháo đầu ghen, anh kêu mã tấn. Tấn chỗ nào? Tấn giữ con chốt đang bị con pháo rình đó, biết còn hỏi. Tụi nhỏ kêu, đây là kiểu "hiệp sĩ mù nghe gió kiếm", đánh cờ mà làm công chuyện không ngưng tay, nói khơi khơi, cũng thắng.

Lụi hụi rồi bốn mùa gió bắc về kể từ mùa gió chị Hoài lấy chồng. Ba anh Hết thường chống đũa trên mâm cơm than ăn không vô. Anh hỏi ông thêm gì. Ông bảo chắc tao gần chết rồi, tao thêm một thằng cháu nội. Hết lượng sượng mãi mới cười: "Trời, thêm gì ngặt vậy, không biết con biết kiếm đâu cho tía bây giờ". Tía anh Hết biểu lại đăng quán con Hảo lỡ thời mà kiếm. Mày giả đồ hoài, con nhỏ thương mày, ai cũng biết, chỉ mày là không. Anh Hết cãi, làm gì có, tía.

Ông già đứng dậy, vậy phải thử. Nói rồi vung gậy đánh. Như mấy lần trước, anh Hết lại chạy lừng khùng ra sân. Rượt chán, ông già dứ dứ cây gậy vô mặt anh rồi tùm tùm cười quay đi. Ông già còn kịp thấy chị Hảo chạy lại vệt đám con nít ra, đưa anh chai dầu Nhị Thiên Đường, miệng xuýt xoa hỏi anh đau chỗ nào, giọng như người thân thiết trong nhà: "Làm gì mà để tía giận dữ vậy, lén chơi cờ phải hôn?". Anh Hết không trả lời, cầm chai dầu còn ướt mồ hôi tay của chị. Đây đã là chai thứ chín chị cho anh, anh khẽ bảo:

- Hảo, tôi... cảm ơn.

Anh ngần ngừ sau chữ "tôi" hơi lâu, làm chị Hảo chờ muốn nín thở. Ôn nghĩa gì một chai dầu gió, nó chỉ làm anh hết đau ngoài da thịt, mà trong lòng thì còn mãi. Chi vậy Hết ơi!

Đâu có biết, chỉ tại chưa quên được. Anh chưa dám nhìn thẳng vô mắt Hoài để cười, chưa dám nựng nịu con của Hoài mỗi khi chị bỗng nó đi tiêm ngừa. Chưa thanh thản để chào nhau như một người bạn gặp một người bạn. Hảo có hiểu không?

Hiểu, nên tôi chờ đây nè.

Thêm một mùa gió bắc nữa, chị Hảo vẫn chưa lấy chồng. Ai lại cũng hỏi, chị chờ ai vậy cà. Chị bảo chờ người ta xúc dầu Nhị Thiên Đường của chị mà hết đau, chờ người ta đánh cờ mà trong tâm "Viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn", chờ người ta thôi buồn khi đưa chót qua sông.

Nhưng mà chờ tới chừng nào lận?

Ai mà biết.

Mùa nay gió bắc hiu hiu lại về.

Bong bóng lên trời

Nguyễn Nhật Ánh

Lúc xảy ra sự cố, đồng hồ chỉ bảy giờ hai mươi lăm. Đó là giờ thành phố bắt đầu rộn rịp. Những bậc cha mẹ tất tả đưa con đến trường để kịp tới công sở. Những học sinh cấp ba đi trễ đang nôn nóng nhìn đèn đỏ ở các ngã tư. Những bà nội trợ lật đật xách giỏ ra khỏi nhà để mong chọn được những khúc cá tươi nhất. Các hàng quán dọc hai bên đường mở cửa từ sớm bây giờ tấp nập người ra kẻ vào. Lề đường mọc lên các quán cóc, các xe hủ tiếu, bột chiên, bánh bao, các gánh xôi, cháo lòng và các tủ thuốc lá.

Giữa không khí tất bật đó, cánh thợ hồ trông có vẻ nhàn nhã. Ba người đàn ông với thùng đồ nghề bên cạnh đang ngồi nhâm nhi cà phê sau khi chén đầy mỗi người một tô hủ tiếu to tướng.

- Thôi, tụi mình đi chứ!

Cuối cùng, người đàn ông đứng tuổi trong bọn lên tiếng giục, sau khi uống một hơi cạn hết ly trà vừa mới rót. Vừa nói, ông vừa cúi xuống ôm thùng đồ nghề đặt dưới chân trong khi hai người kia lục tục đứng dậy kêu chủ quán tính tiền.

Ngay vào lúc bà chủ quán còn đang mấp máy tính nhẩm trong miệng, từ cửa hàng bên cạnh đột ngột vang lên những tiếng kêu thất thanh:

- Cướp! Cướp! Cứu tôi với!

Ba người thợ hồ lật đặt dòm sang. Trước cửa hàng bách hóa, một cô gái đang giằng co với một tên thanh niên. Cô vừa níu lấy cái chụp đèn sau của chiếc Honda Cub vừa la bài hãi trong khi tên kia cố sức giằng chiếc xe khỏi tay cô .

Khách đi đường đứng cả lại . Hai người lao tới tên cướp nhưng chưa kịp can thiệp đã phải vội tháo lui . Không biết từ lúc nào trên tay tên cướp đã xuất hiện một khẩu súng ngắn. Hắn chĩa lăm lăm vào mọi người, giọng đe dọa:

- Lùi ra! Đứa nào nhào vô, tao bắn!

Rồi như để nhanh chóng thoát khỏi tình thế bất lợi này, hắn co chân đạp một phát, cô gái bắn ra xa .

Nhưng trước khi tên cướp kịp lên xe phóng đi, người thợ hồ đứng tuổi đã lạng lẽ tiến lại . Hai người bạn tái mặt, kêu khê:

- Anh Phong! Coi chừng!

Người đàn ông tên Phong không nói không rằng. Ông tiếp tục lù lù tiến đến sau lưng tên cướp. Và bất thần, ông vung tay ra .

Thùng đồ nghề trên tay ông bay vèo một cái, đập trúng cánh tay tên cướp. Khẩu súng trên tay hắn rụng xuống đất đánh "bộp".

Trong khi tên cướp còn chưa hiểu ra chuyện gì, ông Phong đã nhanh tay chộp một chiếc ghế trên lề đường, xông tới quật túi bụi . Tên cướp một tay đỡ đòn, tay kia vẫn nắm chặt ghiđông xe, đôi mắt lảo liên tìm cách vọt đi .

Ông Phong ra tay đột ngột đến mức những người chung quang đều sững sờ. Và sau giây phút bàng hoàng, mọi người liền hò reo xông vào trợ lực.

Hai người thợ hồ bạn ông vừa kịp chạy tới, bỗng một tiếng quát đánh gọn vang lên:

- Đứng im!

Tên cướp thứ hai thình lình xuất hiện với khẩu súng trên tay . Hóa ra nãy giờ hắn vẫn ngồi thu mình trên chiếc Honda 67 đậu sát lề đường. Tên đồng bọn có lẽ không định xuất đầu lộ diện nhưng tình thế bất buộc hắn phải can thiệp.

Tiếng quát sắc nhọn, đầy đe dọa cộng với khẩu súng lăm lăm sẵn sàng nhả đạn khiến vòng người lật đặt dạt ra . Vài kẻ nhát gan vội vã chuồn đi chỗ khác vì sợ đạn lạc. Hai người thợ hồ cũng hấp tấp

thối lui Tên cướp lập tức quay nòng súng về phía ông Phong lúc này vẫn đang tìm cách áp đảo tên cướp thứ nhất. Hắn nghiêng rằng:

- Tên kia! Dang ra! Nếu không, tao bắn!

Ông Phong vẫn phớt lờ. Ông giơ cao chiếc ghế tiếp tục quật những cú như trời giáng lên cánh tay cầm xe của tên cướp.

- Nằm xuống!

Tên cướp cầm súng hét lên.

Tên đồng bọn lập tức lăn người xuống mặt đường. Cùng lúc, hai người thợ hồ và cô gái chủ xe la lên thất thanh:

- Anh Phong, coi chừng!

- Bác ơi, nằm xuống!

Nhưng ông Phong chưa kịp phản ứng thì những tiếng súng đã vang lên chói tai:

- Đoàng! Đoàng!

Hai viên đạn xói thẳng vào ngực khiến ông Phong đổ vật xuống như một thân cây bị đốn gốc.

Thảm cảnh trước mặt khiến mọi người kinh hoàng nhón nháo nhưng không ai dám chạy lại. Chỉ đến khi hai tên cướp lên xe rú ga vọt thẳng, hai người thợ hồ mới tất tả chạy tới đỡ bạn dậy. Bấy giờ, những tiếng còi cảnh sát mới vang lên.

Đó là tất cả những gì Thường biết về cái chết của ba mình. Lúc ba bị nạn, anh đang ngồi trong lớp, đùa giỡn cùng bạn bè.

Khi tiết học thứ hai bắt đầu được mười phút, bác bảo vệ chạy vào báo cho Thường biết có người nhà cần gặp. Sau khi xin phép cô giáo, Thường lật đật đi theo bác bảo vệ.

Bắt gặp Nhi, em gái mình, đang đứng khóc thút thít trước cổng, lập tức Thường linh cảm có chuyện không may. Anh vội vàng nắm lấy vai em, lo âu hỏi:

- Có chuyện gì vậy em? Sao em lại khóc?

Nhi ngược nhìn anh và trả lời qua màn nước mắt:

- Ba bị bắn.

Thường tái mặt:

- Bị bắn? Ai bắn?

- Bọn cướp. Thường nghe tim mình như thót lại . Anh lại lay vai em:

- Ba có sao không?

- Em không biết! Nhi đáp trong tiếng nấc. Người ta chở ba đi bệnh viện rồi !

Thường không hỏi nữa . Anh tức tốc quay vào trường lấy xe và vội vàng chở em tới bệnh viện. Anh đập vội vã, quính quíu, mồ hôi đầm cả lưng.

Khi Thường lách vào, anh nhìn thấy hai người bạn của ba cùng một cô gái lạ mặt đang ngồi ủ rũ bên cạnh mẹ. Bà Tuệ, mắt đỏ hoe, thấy Thường tất tả chạy vào, bỗng òa lên khóc.

Thường ôm vai mẹ, hốt hoảng:

- Chuyện gì vậy mẹ ? Ba đâu ?

Bà Tuệ gục đầu lên ngực con, khóc rầm rức. Bà chưa kịp trả lời thì mọi người bỗng xôn xao . Họ dạt ra hai bên nhường chỗ cho những người mặt áo bờ-lu trắng khiêng ông Phong ra . Ông đã chết. Nghe tiếng ồn ào, Thường quay vội về phía cửa phòng cấp cứu . Vừa nhìn thấy thi hài của ba, anh kêu lên một tiếng và ngất xỉu trên tay mẹ.

Khi Thường tỉnh lại, anh nhận ra mình đang nằm trên chiếc giường quen thuộc ở nhà. Bên cạnh anh vẫn là hai người thợ hồ và cô gái Thường bắt gặp nơi bệnh viện. Họ đang an ủi bà Tuệ và bé Nhi . Lúc Thường chỗi tay ngồi dậy, mọi người quay nhìn anh với vẻ ái ngại . Một người thợ hồ nói:

- Cháu cứ nằm nghỉ đi !

Thường như không nghe câu nói . Anh nhìn thẳng vào người bạn của ba mình, hỏi bằng giọng khàn khàn:

- Sao ba cháu chết vậy bác?

Biết không thể tránh né được, sau một thoáng ngập ngừng, người thợ hồ chậm rãi thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Giọng ông run run như chưa hết xúc động.

- Ba cháu là một người tốt! Một người dũng cảm!

Người thợ hồ buồn bã kết luận.

Thường quay nhìn cô gái . Bây giờ anh mới biết cô ta là chủ nhân của chiếc xe và cũng là nạn nhân của bọn cướp. Cô ta là nạn

nhân nhưng người chết lại là ba mình! Ý nghĩ đó khiến Thường cảm thấy đau đớn. Anh không trách cô gái nhưng nỗi đau của anh hiện lên trong ánh mắt cháy bỏng đến mức cô ta bất giác quay mặt đi. Tự nhiên cô gái cảm thấy cần phải làm một điều gì. Cô đã theo ông Phong vào tận bệnh viện. Rồi cô lại theo về đến đây.

Suốt thời gian đó, lúc nào cô cũng cảm thấy mình như người có lỗi. Cô tưởng như chính mình là người gây ra tai họa cho gia đình tử tế này. Cảm giác đó khiến cô vô cùng ray rứt. Cô rất muốn làm một điều gì đó để giúp đỡ gia đình ân nhân. Nhưng lòng dạ đang rối như tơ vò, cô thật chẳng biết phải làm gì.

Trong lúc đang bối rối, ánh mắt cô bất thần chạm phải hai chiếc nhẫn đang đeo trên tay. Ngay lập tức, một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu cô. Thoạt đầu, cô hơi đắn đo. Cô cảm thấy ý nghĩ của mình có vẻ gì đó như là sự gàn dở. Nhưng rồi chẳng nghĩ ra cách nào khác, vả lại cũng không đủ sức để nghĩ ngợi thêm, cô tặc lưỡi và ngại ngần chạm tay vào vai bà Tuệ:

- Thưa bác!

Bà Tuệ ngược lên:

- Gì đó cô?

Cô gái lúng túng tháo hai chiếc nhẫn đang đeo trên tay và rút rề đặt vào tay bà Tuệ:

- Bác cầm cái này để lo cho bác trai. Đây là tấm lòng của cháu.

Bà Tuệ khế lắc đầu:

- Tôi không nhận đâu! Tôi rất cảm ơn cô nhưng cô hãy cầm về đi!

Cô gái khẩn khoản:

- Bác nhận đi mà! Chính vì cháu mà bác trai gặp chuyện không may. Nếu bác không cho cháu chia sẻ phần nào, cháu sẽ rất áy náy. Bà Tuệ không trả lời cô gái. Bà thở dài và chậm chạp nhìn ra cửa. Trong mắt bà, khung cửa bỗng trở nên rộng mênh mông. Bởi vì kể từ nay, chồng bà sẽ không bao giờ đặt chân qua ngưỡng cửa đó nữa. Bà sẽ không bao giờ còn nhìn thấy ông mệt mỏi trở về nhà sau một ngày lao động vất vả, tay chân dính đầy vôi vữa nhưng nụ cười tươi tắn và hiền lành vẫn luôn nở trên môi. Bà cũng sẽ không bao giờ thấy lại cảnh bé Nhi lục tung các túi áo túi quần của ba nó mỗi khi ông đi

làm về để tìm cho bằng được gói kẹo ông giấu ở đâu đó trong người rồi hớn hở reo lên "A, đây rồi! Con tìm thấy rồi". Không, không còn gì nữa, kể từ hôm nay ông đã đi xa ...

- Thưa bác...

Tiếng cô gái lại ngập ngừng vang lên bên tai . Bà Tuệ khẽ chép miệng. Bà thì thầm như nói với chính mình:

- Ông ấy là một người tốt. Những gì cần làm thì ông ấy đã làm. Ông ấy không cần đền đáp.

- Nhưng thưa bác...

Bà Tuệ không để cô gái nói hết câu . Bà cầm lấy tay cô, trầm giọng :

- Tôi cảm ơn cô . Tấm lòng của cô, tôi hiểu . Nhưng tôi đã nói rồi . Cô cầm về đi . Con người chẳng ai biết trước được chuyện sống chết, cô chẳng nên áy náy làm gì.

Trước thái độ dứt khoát của bà Tuệ, cô gái biết chẳng thể nài nỉ được nữa . Cô đứng dậy áp úng cáo từ và chậm chạp tiến ra cửa bằng những bước chân lặng lẽ, nặng nề và đầy phiền muộn.

Tối đó, trước lúc đi ngủ, bà Tuệ nghiêm nghị nói với hai con:

- Kể từ hôm nay, chỉ còn ba mẹ con mình với nhau . Chúng ta phải nương tựa, và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống...

Cố nén xúc động để nói năng ôn tồn, khúc chiết, bà muốn làm gương cho các con về sự trầm tĩnh. Nhưng bà không thể nào trình bày hết những suy nghĩ của mình. Đang nói nửa chừng, chợt bắt gặp ánh mắt thần thờ ngơ ngác của Thương và Nhi, bà bỗng thấy ghen nơi cổ và lập tức bật lên tiếng nấc. Thương và Nhi liền òa lên khóc theo .

Từ ngày ông Phong đột ngột mất đi, mẹ con Thương bỗng trở nên khốn đốn. Lúc ông còn sống, gia đình Thương vốn đã chẳng dư dả gì. Ông làm thợ hồ, công việc lúc có lúc không. Có khi cả tháng trời rồi việc, ông phải nằm nhà ăn bám vào đồng lương còm cõi của vợ. Nhưng dù vậy, những đóng góp dù chẳng nhiều nhận gì của ông cũng giúp gia đình không lâm vào cảnh ngặt nghèo, quần bách. Bà Tuệ dạy toán ở một trường cấp ba .

Thời trẻ, bà học Sư phạm. Tốt nghiệp ra trường, đi dạy được một năm thì bà xin nghỉ vì lý do sức khỏe. Sau đó, bà xin vào làm thư ký đánh máy trong một công ty xây dựng. Tại đây, bà quen ông Phong, một người thợ giỏi, phụ trách một tổ xây lắp.

Một tháng trước khi bà và ông Phong cưới nhau, ông bị cho nghỉ việc trong một đợt giảm biên chế sau khi quyết liệt bệnh vực cho một công nhân trong tổ bị sa thải một cách mờ ám. Từ đó, ông Phong trở thành một người thợ làm thuê.

Buồn phiền về hoàn cảnh của chồng, lại vừa sinh Thường, bà Tuệ rời bỏ công ty xây dựng để làm đơn xin đi dạy lại. Bà trở lại với nghề dạy học một phần vì đó là nghề bà yêu thích, phần khác với thời giờ của một nhà giáo, bà có được một buổi ở nhà để vừa soạn giáo án vừa chăm sóc con cái.

Khi Thường được năm tuổi, bà sinh bé Nhi. Với đứa con thứ hai, bà vẫn tiếp tục từ chối đi dạy thêm buổi chiều theo lời rủ rê của các đồng nghiệp tốt bụng chỉ để được gần gũi dạy dỗ và giúp đỡ con cái. Đối với bà, con cái phải được chăm sóc tỉ mỉ và chu đáo. Bà mong mỗi nếu Thường và Nhi không tạo dựng được sự nghiệp gì lớn lao mai sau thì ít ra cũng trở thành những công dân lương thiện. Như ba của chúng.

Từ trước đến nay, bà Tuệ vẫn sống trung thành với quan niệm của mình. Cuộc sống đạm bạc, đôi lúc khó khăn, nhưng thanh thản. Nhưng từ ngày ông Phong mất đi, ba mẹ con lâm vào cảnh ngặt nghèo. Tiền bạc túng thiếu, cơm ăn phải chạy từng bữa, gánh nặng trước đây hai người cùng gánh bây giờ đè nặng trên đôi vai mệt mỏi của bà.

Cuối cùng, không còn cách nào khác, bà Tuệ đành nhận lời đi dạy thêm các lớp học tư vào mỗi buổi chiều. Rồi một thời gian sau, bà lại nhận dạy thêm các lớp bổ túc văn hóa ban đêm. Cũng may là Thường và Nhi đều đã lớn, Thường mười bảy tuổi, học lớp mười một, Nhi mười hai tuổi, học lớp sáu; hai anh em lại cùng đi học buổi sáng, do đó vào buổi chiều và buổi tối bà vắng nhà, Thường và Nhi có thể trông nom lẫn nhau. Điều đó có làm bà Tuệ yên tâm phần nào, nhưng giữa những cơn ho húng hắng giữa đêm khuya, bà luôn chạnh

lòng tự nhủ: ta chỉ đi dạy thêm một thời gian thôi, chừng nào cuộc sống đỡ vất vả hơn, ta sẽ lại ở nhà chăm sóc chúng nó!

Những lúc trần trọc như vậy, bà Tuệ cảm thấy như mình có lỗi với các con. Nhưng biết làm sao hơn khi cuộc sống bươn chải không cho phép bà gần gũi Thường và Nhi như trước. Nhiều đêm nằm thao thức một mình, bà lại nhớ đến ông Phong. Và âm thầm bật khóc.

Thượng đế thì cười

Nguyễn Khải

Con người suy nghĩ còn Thượng đế thì cười

(Ngạn ngữ Do Thái)

(Theo lời dẫn của Milan Kundera trong

Diễn văn Zérusalem - Nguyên Ngọc dịch)

1

Hắn không thể tin được đã sang tuổi bảy mươi lại phải đối mặt với những câu hỏi hết sức vô lý, buồn cười, chỉ có thể hét lên vì giận dữ chứ không thể trả lời. Tại sao hắn phải trả lời, người hỏi đã không có cái quyền được hỏi thì việc gì hắn phải trả lời. Nhưng hắn vẫn không thể không trả lời vì người hỏi là vợ hắn, là người bạn đời từ năm hắn mới ngoài hai chục tuổi, đã ăn ở với nhau gần hết một đời người, đã có con chết con sống, con sống đứa lớn đã ngoài bốn chục tuổi đứa nhỏ đã ba mươi tuổi, lớn hơn năm hắn làm bạn với mẹ nó những ba tuổi.

Năm mới về tạp chí hắn mới hăm năm tuổi, anh Thanh Tịnh khoảng ngoài bốn mươi, anh Văn Phác, chủ nhiệm tạp chí cũng mới ba mươi, anh Chính Hữu trẻ hơn một tuổi mới hai mươi chín. Nếu thằng con đầu của hắn còn sống thì nó đã bốn mươi tư tuổi. Nói thế,

tức là vợ chồng hắn đã ăn ở với nhau lâu lắm, cùng sống hết một thời, gần hết một kiếp lại chưa đủ để hiểu nhau ư? Chả lẽ từng ấy năm tháng sống bên nhau mà chưa thể là một sao? Hắn và vợ còn là một cặp vợ chồng may mắn, chưa từng phải xa nhau lâu, ngay trong những năm có chiến tranh hắn vẫn đi đi về về, chưa hề ở một chiến trường nào dài quá hai tháng. Còn thời đó nhiều cặp vợ chồng phải xa nhau năm, bảy năm, cả chục năm cũng là chuyện thường.

Có một sĩ quan của quân chủng hải quân, từ năm 1960 đã nhận nhiệm vụ chuyển vũ khí vào Nam bằng đường biển trên những con tàu không số, đi về vài chuyến rồi mất tích. Đã có giấy báo tử, vợ đã đi lấy chồng khác, đã có một con với người chồng mới thì người chồng cũ đột ngột hiện ra ở khuôn cửa căn hộ tập thể, tóc bạc, da nhăn, chân tay lòng không giống hệt ông bố chồng lúc con trai vào chiến trường.

Mười lăm năm đã trôi qua, một đời người đã trôi qua. Với người chồng cũ người vợ cùng sống mới có dăm năm, còn với người chồng mới họ đã sống với nhau gần mười năm. Vậy mà người đàn ông đến sau sẵn sàng từ bỏ hạnh phúc đang có, tự nguyện ra đi để người ở chiến trường về được bù đắp mọi mất mát. Cặp vợ chồng tái hôn ấy đã sống rất yên ấm bên nhau cho đến tận bây giờ.

Cái đạo làm người của một thời cũng đẹp nhỉ, rất đẹp. Còn vợ chồng hắn suốt bốn mươi lăm năm chưa một lần ăn tết lẻ loi, năm ăn tết ở Hà Nội, năm ăn tết ở nơi sơ tán, trong chiến tranh mà lúc nào cũng cặp kè bên nhau nhìn bà con trong xóm cũng ngượng. Đã vui lẻ là không thể vui hoàn toàn, vẫn cứ phải lén lút thế nào, chả lẽ giữa cảnh chia ly của nhiều nhà lại trưng ra cái cảnh đoàn tụ, cứ như nhưng kẻ đã tách khỏi cộng đồng. Vậy mà tới tuổi già cả vợ lẫn chồng đã biến hóa thành hai cái túi xương thịt dãn đeo, dúm dỏ, người vợ còn hỏi chồng: "Anh có còn yêu tôi không? Anh có định ruồng bỏ tôi không? Câu hỏi thì vô lý và buồn cười nhưng người hỏi thì đau đớn, nghiêm trang, mắt nhìn tuyệt vọng như kẻ vừa bị tuyên án tử hình.

Lần đầu hắn nghe câu hỏi ấy liền trả lời nửa đùa nửa thật: "Bà nghĩ tôi với bà còn ở tuổi đôi mươi à? Bà đã lần rồi à?" - "Anh đừng nói thế, tôi chưa lần, tôi hỏi thật đấy". Mặt hắn đã cứng lại: "Sao lúc trẻ không hỏi, nay đã sắp xuống lỗ mới hỏi. Tôi có chung thủy với bà hay không thì bà cũng biết, gần nửa thế kỷ sống với nhau lại còn chưa đủ để biết sao?" Người vợ vẫn nhìn hắn bằng lòng mắt đã đục bạc, cặp môi nhàn nhúm tím lợt run khe khẽ: "Thuở trẻ anh không thế, về già độc chúng nên mới thế, tôi không nói vu cho anh đâu".

Chồng bảy chục, vợ sáu mươi lăm, thời trẻ sống với nhau chả ai phải nghi ngờ lòng chung thủy của ai, bây giờ sắp chết lại giở trò ghen tuông bóng gió! Cứ như một chuyện hài, một trò hề, không dè lại có ngày là chuyện đau đầu của chính hắn! Hắn vốn thích cười, thích nói đùa, thích thâm thì vào tai bạn bè nhiều nhận xét ngộ nghĩnh về những hành vi buồn cười, những cảnh ngộ dễ bật cười của người này người kia, cũng là những cái cười hiền lành, thư giãn chứ không có ác ý, nếu đương sự có nghe được cũng đành cười rồi bỏ qua.

Nhưng cái thằng hay cây cười rồi cũng có lúc trở thành trò cười của thiên hạ, bạn bè đã đe thế, nhưng hắn vẫn cười vì tự nghĩ mình là người biết cách lui tới đời nào chịu làm bung xung để người khác có dịp chọc cười. Mà hóa ra đã từng là một nhân vật gây cười, khi diễn trò thì không tự biết, năm tháng qua đi nghĩ lại mới thấy tức cười.

Vậy mà bạn bè lại không nở cười, chỉ trách nhẹ, thì ra các vị ấy còn thương hắn thật. ấy là hai lần xuất chính của một thằng nhà văn vốn được khen là không hám danh. Cả hai lần hắn đều thất bại, mặt mũi lem luốc vì từ chỗ quyền lực chui ra làm sao còn giữ được gương mặt sạch. Người khác bôi lem mặt mình, tự mình cũng vẽ bậy vẽ bạ lên mặt mình, như thằng hề, lại còn nghĩ không ai biết mình đã là hề nên mới dám lên mặt thuyết lý về tâm hồn, về đạo đức, cả về lý tưởng để có được những tác phẩm văn chương để đời! Nó buồn cười là ở chỗ ấy.

Nhưng cái buồn cười ở chốn ba quân, nói gì thì nói, mình chỉ là một vai diễn cùng với nhiều vai diễn khác, đâu là buồn cười thì vẫn có nhiều tiếng vỗ tay, có cả tiếng la hét nên có cái say, cái xuất thần khoảnh khắc của vai diễn, nên mới nói được nhiều câu rất tâm huyết, rất chân thành, nếu ngồi vài người mà thốt lên những lời lẽ đó thì xấu hổ chết được.

Đó là cái buồn cười không tự biết, vì tự mình cũng chưa lần nào dám nhìn thẳng vào cái nghịch lý ấy để thấy hết được tính hài hước của nó. Có lẽ vì hẳn là người đã từng làm trò cười trong vai diễn hào hứng của mình, tự thấy mình là người rất quan trọng nên vui lắm, nói nhiều hơn, cười nhiều hơn, da thịt như nở ra vì sự mãn nguyện nên không chỉ đóng vai một lần, còn tiếp tục tình nguyện đóng vai những hai lần, lần sau còn ê chề hơn lần trước, tất nhiên lúc hết vai cũng hơi buồn, cũng hơi xấu hổ, mà nói cho cùng cũng chả có gì đáng xấu hổ, có phải chỉ có một mình hẳn tự ra sân khấu, tự múa may mà bảo phải xấu hổ. Riêng lần này thì ngay từ lúc bắt đầu đã thấy nực cười rồi, vì cái trái nghịch, cái vô lý đã được bày ra một cách trơn tru, chả có một cái nhân danh đẹp để nào che đậy cả.

Chả lẽ nhân danh cái tình yêu vĩnh cửu, già rồi, sắp chết rồi vẫn không trốn khỏi những trói buộc của tình yêu. ở người già hẳn chỉ chấp nhận những mối tình ân nghĩa, sự hàn nối, sự bù đắp những cơ hội bị trượt đi thời họ còn rất trẻ. Như mối tình bị trượt đi của bà chị hẳn với ông anh rể muộn màng. Có cái gì rất lặng lẽ, rất ngậm ngùi làm nên cái ý vị riêng trong chút hạnh phúc vớt vát lúc cuối đời. Vợ hẳn vừa méo máo vừa nói: "Lúc nào tôi cũng yêu anh, lúc nào tôi cũng sợ mất anh!". Giọng nói đã thiếu não, cái nhìn càng thiếu não, là cái nhìn tuyệt vọng của một người đã gần mất cả chỗ bám víu cuối cùng.

Nhưng sao lại có thể nghĩ được thế nhỉ? Tuổi ba mươi có thể lo sợ sẽ mất hết nếu bị chồng ruồng bỏ. Còn ở tuổi bảy mươi người chồng đã gần như vô nghĩa nếu như họ muốn ra đi. Vì ở tuổi già người đàn bà chỉ cần biết có con với cháu thôi. Mà cái thằng đàn ông là hẳn cũng chỉ tha thiết có con với cháu. Nếu như con trai hẳn lại

nói: "Con rất yêu bố, con rất sợ bị mất bố", thì hẳn phải xúc động cả nhiều ngày sau. Vì con cái với tuổi già là tất cả nó bỏ mình tức là cả cuộc đời của mình đã rời bỏ mình. Ở nó mình đã nuôi trồng chăm bón bằng tất cả máu huyết của mình, tất cả hãnh diện và hy vọng một đời, chúng nó quay lưng lại thì mình chỉ còn là cái túi rỗng rách chứ còn gì nữa.

Cũng như tình yêu với tuổi trẻ là tất cả. Tuổi trẻ có thể chết vì sự tan vỡ của một cuộc tình. Ấy là nói cái thời sự lãng mạn còn chi phối toàn xã hội. Còn ở thời này tất cả đã là sự tính toán rất tỉnh táo, thì mất một mối tình chàng trai hay cô gái chỉ buồn nhiều lắm khoảng một tháng, có bao nhiêu trò chơi rất công nghiệp sẽ bù đắp nhanh chóng khoảng trống ấy Tiếng kêu rất náo nức của người vợ chỉ làm hấn kinh ngạc và thương hại. Nghĩ lại một chút còn hơi buồn cười.

Cái buồn cười bao giờ cũng nảy sinh từ sự trái nghịch. Người đã già lại thốt ra những lời yêu đương của bọn trẻ là dễ buồn cười vì nó không thuận tai. Người đã già lại cố có những biểu hiện của tuổi thanh niên, bước đi nhảy nhót, mắt mũi dong đưa, nói năng ỏn ẻn lại càng dễ gây cười vì nó vừa nghịch tai vừa nghịch mắt.

Trong cái trò chơi ghen tuông lạc điệu nếu một người bật cười phẩy tay đứng lên thì trò chơi lập tức chấm dứt. Mọi màn hài kịch sẽ sớm chấm dứt nếu một người trong cuộc chợt nhận ra cái buồn cười của thân phận phay tay bước ra. Nhưng hẳn đã không bật cười, không phẩy tay đứng lên mà lại tự trối mình bằng những lời thanh minh dài dòng, càng nói càng mất bình tĩnh, càng giống một người có tội thật đang cố gắng tự biện hộ. Và tấn hài kịch gia đình không những không thể chấm dứt ngay mà còn kéo dài tới hai năm sau, tới tận bây giờ.

2

Người bảy mươi tuổi lại phải đối mặt với một nghịch cảnh, thoát nghĩ là chuyện buồn cười, chuyện trẻ con, muốn chấm dứt lúc

nào cũng được, không dè cứ phải dần sâu vào mãi, mỗi ngày một trăm trọng thêm, mỗi ngày càng tự làm mình hao mòn đi, tự đánh mất mình đi, và có lúc đã nghĩ chỉ có cái chết mới tự giải thoát được.

Một đời người lại được kết thúc bằng cách ấy thì buồn cười lắm, oan uổng lắm. Với hắn vẫn tự xem là người biết lui tới, luôn luôn tìm được lối thoát trong mọi thế kẹt thì cái tình huống hiện tại còn là một đòn trừng phạt rất cay nghiệt, rất đáng đời, một tiếng cười dài trong những trò chơi bất tận của thượng đế. Bởi vì hắn là một thằng đàn ông rất lãnh đạm, rất nhặt nhẻo trong địa hạt tình yêu những năm còn trẻ thì lại bị vu là có ngoại tình lúc đã về già; là người thích lý lẽ, lý lẽ trong văn chương, lý lẽ trong ứng xử thì lại va đầu vào sự cam lạng và điếc đặc trước mọi lý lẽ; là người thích sống bằng sự tỉnh táo thì lại bị bọc chặt bởi sự phi lý khiến hắn dần dần cũng trở nên ngu muội.

Như người bị nhấc khỏi môi trường sống quen thuộc quăng vào một môi trường sống rất khác lạ, trong đó hắn bị tước đoạt mọi kinh nghiệm, mọi thói quen, mọi phán đoán, kể cả cái lợi khí vẫn giúp hắn vượt qua mọi trở ngại là ngôn ngữ cũng hóa rabát lực. Tức là hắn đã rơi vào một hoàn cảnh mà tất cả đều đối nghịch với hắn, đều trở thành khắc tính, thậm chí một nửa của hắn cũng thù ghét với cái nửa còn lại.

Cứ như đang bị đuổi bắt trong một giấc mơ mà kẻ đuổi bắt mình không rõ hình thù là người hay là vật, là người sơ hay kẻ thân, là đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ. Chỉ là một cái khối luôn thay đổi hình dạng dồn đuổi mình, và hắn do bản năng tự vệ cứ thế chạy, cũng chả hiểu sao lại phải chạy nhưng nếu không chạy thì hắn sẽ bị tan biến trong nó, thành chính nó, trở thành một phần tử của cái khối khủng khiếp ấy. Nhưng dẫu sao thì hắn vẫn cứ chạy được, dưới mặt đất cùng đường thì hắn vọt bay lên, bao giờ cũng bay cao hơn, bay xa hơn cái khối sát nhân một quãng.

Trong nhiều giấc mơ dài ngắn từ trẻ đến già hắn hay bị vây bủa trong những tình huống bị mất danh dự đến tột cùng. Chẳng hạn

như ăn nằm với một người đàn bà xa lạ và bị bắt quả tang. Hoặc lấy cắp tiền và cũng bị bắt quả tang. Trong đời một người đàn ông hán chưa từng ân ái với một người đàn bà nào ngoài vợ hán.

Nhưng phản bội vợ trong tưởng tượng, trong thèm muốn thì luôn luôn có, gặp một người đàn bà đẹp lớn tuổi hơn hoặc nhỏ tuổi hơn là hán lập tức nghĩ ngay tới những mối quan hệ bất chính đâu biết chắc rằng sẽ không bao giờ có thể có. Những ẩn ức của đời thường đã tìm được lối thoát bằng những giấc mơ chẳng?

Nhưng cả đời hán chỉ phạm tội ăn cắp có một lần, lấy một cuốn truyện tại nhà thầy giáo năm còn học tiểu học. Còn khi đã trưởng thành hán chưa từng lấy cắp công của ai, lấy cắp danh của ai, lấy cắp tiền của ai. Riêng trong nghề văn, nói cho thật, cũng có lấy cắp một cách nghĩ, một cách nhìn, một cách viết không chỉ của một vài vị tiền bối mà còn của mấy bạn văn mới bước vào nghề. Lấy cắp của người khác chưa từng là một ám ảnh trong hán tại sao nó lại biến hóa vào những giấc mơ của hán. Chắc là cái ám ảnh phạm tội thời còn thơ ấu.

Những người gây nên nỗi ám ảnh dai dẳng này lại là bố hán, mẹ già của hán, các chị hán và ông anh rể của hán. Một đời người chưa lúc nào hán quên được tòa án gia đình ngồi quây quanh cái bàn ăn trong ngôi nhà cổ của phố Hàng Nâu, Nam Định, và cái giọng lên án lạnh lùng của ông bố: "Tại sao mày lại lấy tiền của các chị mày...". Và bà mẹ già nói khẽ nhót trong cái nhếch mép như hơi cười: "Con thiếu tiền sao không nói với mẹ? Hay là để con cần tiền?". Những lời nói lạnh buốt ấy khiến hán, một thằng trẻ con mới lớn, vỡ ra thành những mảnh băng nhỏ, và cái nhúm băng nát vụn ấy ngay lập tức đã tan thành nước.

Trong mấy chục giây hay lâu hơn hán không rõ, hán đã mất biến trên cõi thế gian này, đã chưa từng tồn tại, cho tới lúc bà gắt to với các cô con gái: "Có làm gì thì làm đi! Từ nay có tiền thì phải giữ!" Vì từ nay trong gia đình đã xuất hiện một thằng ăn cắp! Hán bàng hoàng mất mấy ngày nhưng rồi hán cũng vượt qua được, vì hán đã nhận ra cái tội của hán không phải tội ăn cắp mà là cái tội khó nói

hơn, cái tội là con thêm con thừa, đứa con không mong đợi của một ông bố vì chót mê say thêm một người đàn bà mà có đứa con thêm này.

Đó là lầm lỗi của người lớn, hấn chả có tội gì trong cái lỗi của họ. Nửa năm sau hấn lại bị vu là thằng ăn cắp ở nhà ông anh rể. Anh là ông chủ của một cụm cửa hàng bách hóa ở một đường phố lớn của Hải Phòng. Anh kéo hấn vào căn phòng làm việc của anh vào một buổi sáng, nói thẳng với hấn là hấn đã mở cửa dất người quen vào lấy đi một cúp-pông len ở quầy bán len dạ. Cũng vẫn cái lý lẽ, ở nhà này trước đây chưa hề mất mát bất cứ cái gì, từ ngày hấn đến ở mới... Rồi anh giúi vào túi áo hấn một tờ bạc một trăm, tiền Đông Dương, bảo hấn về Hà Nội ở với mẹ chữa cho khỏi cái bệnh lở rồi anh chị sẽ gọi lại ra Phòng.

Trên chuyến tàu trở lại Hà Nội hấn chả buồn một tí nào, chả xấu hổ một tí nào, vì hấn tự biết cái tội của hấn không thuộc về hấn, chỉ là mưu mô của những người lớn tìm cơ đuổi hấn đi để họ khỏi gai mắt, mà mẹ hấn cũng chả có cơ gì để trách oán họ cả. Nó hư thế thì anh chị nào dám giúp, chứ không phải không muốn giúp.

Nồi kinh hoàng bị vỡ ra, bị tan ra thành những mảnh băng nhỏ trong những giây đầu của một người lương thiện bỗng dưng bị vu là phạm tội mãi mãi hấn sâu trong tiềm thức của hấn, mãi mãi hấn hãi sợ mọi yếu tố có thể cấu thành tội phạm. Hấn sợ đã vô tình đắc tội với Nhà nước, với Đảng, với tổ chức, với cả bạn bè. Nhưng với vợ con thì không, vợ con là của riêng hấn, sống cho hấn, vì hấn, và hấn cũng đã tự nguyện hy sinh một đời mình cho họ.

Có đúng thật thế không? Hình như không hoàn toàn là thế. Vợ hấn đã nói trong một lần giận dữ (giận dữ vì hấn cứ khẳng khẳng nói rằng hấn không hề có ngoại tình, hấn chỉ biết có vợ với con, hấn phản đối mọi sự vu khống!): "Nếu anh ruồng bỏ tôi để sống với một người đàn bà khác lúc cuối đời thì tôi sẽ viết thư cho tổ chức Đảng yêu cầu khai trừ anh ra khỏi Đảng, tôi sẽ viết thư gửi các tờ báo lớn tố cáo cái bộ mặt đạo đức giả của anh cho bạn đọc cả nước biết anh là một

thằng chồng phản bội, một ông bố khốn nạn, một người đáng khinh bỉ, không xứng đáng cầm bút".

Thì ra vợ hấn vẫn còn một chỗ dựa khác vững chắc hơn nếu bà ấy muốn loại bỏ hấn, đó là tổ chức Đảng, là dư luận bạn đọc qua báo chí. Bà vẫn còn đủ sức mạnh để kết tội hấn, dẫu bà chẳng có chứng cứ gì để xác minh là hấn đã phạm tội. Vợ hấn nói: "Tôi cần gì phải có chứng cứ tự tôi là một chứng cứ. Ai chả biết năm còn trẻ tôi rất khỏe mạnh rất xinh đẹp, sau mấy chục năm hầu chồng hầu con tôi mới ra nông nổi này, không còn là người nữa, là một con vật xấu xí, bệnh tật, bẩn thỉu như nắm giẻ. Nên anh mới phụ tôi, mới chê tôi...".

Hấn vẫn còn khỏe mạnh, vẫn là một ông già đẹp lão ngồi cạnh một bà vợ còm cõi, hai tay run rẩy, tóc bạc quá nửa, mắt luôn nhìn xuống, quả thật bố con hấn hết sức có tội, chả cần chứng cứ gì thêm, chỉ thế thôi cũng đủ là người có tội, dẫu là một cái tội chưa bao giờ hấn có, tội ngoại tình. Nhưng cũng chả nên trách vợ hấn, vì muốn tự cứu bà phải tách khỏi hấn ra, để tự do lên án cái nửa kia vốn vẫn là của riêng bà.

Còn hấn thì sao? Đã có nhiều trường hợp tự hấn cũng phải nói ngược lại niềm tin của mình, tự kết tội mình, dẫu hấn chả có tội gì cả để cứu lấy cái nghề mà hấn không thể rời bỏ. Nếu hấn không có tội vậy tổ chức nói sai ư? Dư luận xã hội nói sai ư? Có thể trước đó cái tội của hấn còn mơ hồ, đe nẹt phòng ngừa trước chứ chưa hấn đã là tội, nhưng vì hấn cố cãi rằng hấn không có tội, vậy cái tổ chức kết án hấn có tội hay sao? Chính là sự tự biện hộ, tự bào chữa một cách ngang bướng đã khiến cái tội mơ hồ thành một tội cụ thể, tội chống đối lại tổ chức! Nên hấn thường tự nhận tội trước khi tổ chức chính thức kết tội. Vả lại chính hấn cũng tự thấy mình là có tội, cái tội đã làm tổ chức phải phiền lòng, phải khó nói vì mình, chả lẽ như thế lại không phải là một tội sao?

Tới đây hấn muốn được rõ ngang câu chuyện đang kể để nói rõ thêm vì nguyên do nào một người viết văn vốn sợ đụng chạm tới "quyền vua phép nước", vốn thích sống "an phận thủ thường" lại hay tự gây những tai họa vật. ấy là do hấn đã kiên quyết từ chối mọi trói buộc của nhiều quan niệm văn chương đã lỗi thời sau hai lần để lỡ trượt những cơ hội có thể viết được những tác phẩm hay. Một lần vào năm 1952, thời kháng chiến chống Pháp và một lần vào năm 1955, khi cuộc sống hòa bình ở miền bắc vừa mới bắt đầu.

Năm 1952, miền nam Nam Định được giải phóng sau hai năm bốn tháng sống trong máu me, tù đầy của một tỉnh công giáo tự trị dưới sự giám hộ của quân đội chiếm đóng Pháp. Hấn là người viết báo đầu tiên của quân khu có mặt ngay tại chỗ và ở liên đó cả tháng. Trong một tháng hấn đã đến rất nhiều xã, nghe cả ngàn câu chuyện, chuyện nào cũng lạ cũng hay, có cả trăm tình huống không một nhà văn nào có thể bịa đặt nổi, và cũng có cả trăm nhân vật hấn được tiếp xúc không giống với bất cứ ai hấn đã từng gặp.

Có thể viết cả ngàn trang sách về những choáng váng của hấn trước cuộc sống ngổn ngang những trái ngược, chỉ cần gọt giũa một chút là có hy vọng thành một pho sách để đời rồi. Nếu theo chân mà đóng giày không chừng còn sáng tạo được một loại tiểu thuyết mà cách kết cấu sẽ rất lạ rất mới. Rút cuộc thằng viết báo tôi chỉ viết được có mươi mẩu truyện ngắn, vài bài phóng sự, vật liệu bền vững thì quăng đi thay vào là một thứ văn chương học trò và những tưởng tượng hết sức trẻ con.

Trưởng ban Tuyên huấn, một người có bằng tú tài triết thời Pháp, bảo hấn: "Cậu kể chuyện về chuyến đi rất hay, rất lạ, có bao nhiêu là cái lạ mà viết thì dở quá. Tại sao thế? Tại sao ư? Tại vì hấn đã trót đọc quá nhiều tiểu thuyết, truyện ngắn của các nhà văn trước cách mạng, cái thứ văn chương ao tù, ngòai cạn của một thời làm dân thuộc địa với những hy vọng, lo lắng vật vãnh, tủn mủn của cuộc sống tẻ nhạt, không thay đổi thường ngày.

Tìm ra cái đẹp để sống, để hy vọng trong cái nhạt nhẽo thường ngày là công lao không thể chối bỏ của các vị ấy, nhưng không thể dùng cái hành trang quá nghèo nàn ấy để bước vào một xã hội bắt đầu có sóng to gió lớn làm đảo lộn tất cả, cuộc sống đầy đầy những bất ngờ, những trái ngược, khung cảnh thay đổi, lòng người thay đổi, những tiêu chí làm người của một thời giông bão cũng hoàn toàn thay đổi. Lấy cái ngắn hẹp để mặc vào cái rộng lớn làm sao vừa! Không vừa thì gọt bớt cái rộng lớn để có thể nhét gọn vào cái ngắn hẹp, vì cái ngắn hẹp là di sản văn chương duy nhất thế hệ bọn hần được thừa hưởng!

Năm 1955, hần về thôn Long Động, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để viết về nữ anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi. Mọi dấu vết của một làng tề thời kháng chiến hầu như còn nguyên vẹn. Còn nguyên vẹn cả cái yêu cái ghét, các mối quan hệ, các nhân vật chính và phụ, cả lời ăn tiếng nói lưỡng lự, nước đôi của một thời đêm ta ngày địch cũng chưa kịp thay đổi. Đi dọc các ngõ xóm gần như hần còn ngửi thấy cả mùi tanh của máu người đã khô và mùi khét của các đám cháy vừa tàn.

Được gặp một nhà báo ai cũng thích kể lại chuyện, chuyện còn tươi rói như chỉ vừa mới xảy ra, một kho tư liệu còn tươi nguyên, còn sống nguyên, còn cả cái ấm cái nóng của hơi thở mà chỉ viết được một truyện ký Người con gái quang vinh, văn của mình mà không dám đọc lại, nhìn lại cũng không dám, toàn là những chữ nghĩa mòn mỏi của một cậu học trò dốt văn! Lại tại sao thế? Là do hần muốn biến một cô gái Việt có tên là Mạc Thị Bưởi thành một bản sao của người con gái Nga Zoia. Mỗi dân tộc đều có cái tôn nghiêm, cái hùng vĩ của mình, có cách chiến đấu riêng và cả cách chọn lấy cái chết rất riêng. Cái rất riêng ấy mới làm nên tư tưởng, nên văn chương của một dân tộc. Cái bất chước, cái nhái lại, cái tình nguyện làm bản sao tồi trước sau cũng sẽ bị sức sống tiềm ẩn của dân tộc loại bỏ.

Tới năm 1957, sau gần chục năm viết nháp viết thật đều thất bại, hần quyết định tìm cho mình một cách viết khác, tức là gạt loại mọi ý tưởng có sẵn sang một bên, quên nó đi, thâm nhập vào cái bề

bộ, ngón ngang của người và việc đang diễn ra tại một xã công giáo, cũng không có tình ý riêng, thiện cảm riêng với một loại người nào, ghi lại thật trung thành những gì mắt nhìn thấy, tai nghe thấy, cảm nhận một cách hồn nhiên những cái sai đúng, trái phải, cứ theo sự phát triển tự nhiên của mấy nhân vật chính mà viết, họ có thể phong phú hơn mà cũng có thể nghèo nàn đi, có thể họ gợi thêm nhiều suy nghĩ mới, mà cũng có thể họ đã hòa tan trong đám đông chả để lại dấu tích gì.

Nhà văn chỉ là người quan sát và ghi chép chứ không còn là người giạt dây những con rối của mình sau tấm màn che. Viết chương đầu hấn vẫn chưa biết sự phát triển ở những chương giữa và nhất là ở những chương cuối, ai còn ai mất, cũng không thể và cũng không muốn đoán trước, chính tác giả cũng hồi hộp theo dõi mọi hành vi của các nhân vật thân thiết của mình, như bạn đọc, tất nhiên có lo lắng hơn bạn đọc.

Vì là một cách viết thử còn nửa tin nửa ngờ nên khi đưa in trên tạp chí Văn nghệ Quân đội số tháng 3 năm 1957, hấn chỉ gọi là ghi chép và chương đầu gọi là tập I. Mãi tới năm 1959 khi in thành sách hấn mới dám đề ngoài là tiểu thuyết. Tất nhiên nhiều bậc đàn anh trong nghề đã giễu hấn gọi làm thể loại, tiểu thuyết gì mà kỳ cục thế, không có cốt truyện rõ ràng, tuyến nhân vật chính cũng không rõ ràng, chỉ thấy một đám người ồn ào, nhốn nháo. Viết về đám người ồn ào quả tình là chủ đích của hấn khi đặt bút viết, rồi từ trong đám người hỗn độn ấy mà những gương mặt quan trọng sẽ dần dần tách ra để có những số phận riêng, nhưng là cả bạn đọc và tác giả sẽ dần dần nhận ra họ chứ không phải đã biết chắc ngay từ những trang đầu.

Tiểu thuyết Xung đột được bạn đọc hoan nghênh vì tính chân thật của nó nhưng trong dư luận chính thức chỉ được công nhận là thành công có quyển I, viết về cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai hệ tư tưởng đối nghịch nhau. Còn quyển II viết về cuộc chiến rất đáng buồn giữa những người anh hùng của một thời thì bị chê là viết sai

sự thật, bôi nhọ cán bộ, có cách nhìn không đúng đắn về hiện thực của một vùng nông thôn Thiên chúa giáo.

Trong các bài báo khi điểm lại những cuốn sách viết tốt trong mấy năm đều có nhắc tới Xung đột nhưng thêm cái đóng ngoặc (cuốn I). Và một bài nói chuyện miệng tỏ ý không tán thành Xung đột (cuốn 2) của bí thư tỉnh ủy Nam Định những năm ấy. Ngoài ra không có sự phê phán công khai nào, răn đe thêm nào.

Những năm ấy, lứa tuổi bọn hấn mới chỉ trong ngoài ba mươi, là những đảng viên cầm bút rất có tính kỷ luật. Là đảng viên thì phải chấp hành nghị quyết của Đảng nhưng còn là nhà văn lại không thể bỏ qua những đòi hỏi của nghề. Ngay từ những năm ấy hấn đã nhận ra cách tiếp nhận sự thật của người cầm quyền và người cầm bút có những điểm khác nhau. Người cầm quyền xem xét thực tế là để khẳng định một chủ trương một cách làm. Còn người viết văn thì chỉ quan tâm tới những diễn biến muôn hình vạn trạng của một chủ trương, một cách làm khi đã trở thành hành động và lo nghĩ thường ngày của quần chúng.

Ví như trường hợp bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phú bị kỷ luật, bị cách chức vì muốn có một cách quản lý ruộng đất và lao động nông nghiệp hợp lý hơn, vẫn là làm ăn tập thể nhưng sáng kiến, kinh nghiệm và cả sự hăng say làm việc của người nông dân không bị trói buộc mà còn có cơ hội phát huy đến triệt để. Một chủ trương rất hợp lòng dân, được dân ủng hộ mà một Đảng vì dân lại bảo người lãnh đạo có cái chủ trương đó, có đủ tài thuyết phục một đảng bộ tin theo cái chủ trương đó, lại có đủ bản lĩnh để thực hiện thắng lợi cái chủ trương đó ở địa phương mình, một người có tài có tâm như thế lại bảo là người không trung thành với lý tưởng, là người đáng phải cách chức, phải loại bỏ là nghĩa làm sao?

4

Những người cầm bút dễ dàng nhận lỗi, dễ dàng nhận sự phê bình của cấp trên vì việc làm của họ là việc công khai, vua biết mà

người dân thường cũng biết. Vua có ý kiến của vua, dân cũng có ý kiến của dân, vua chê nhưng dân khen thì sao? Dân nhiều khi cũng hòa theo tư tưởng chính thống mà chê, vua chê còn có chừng mực vì nghĩ tới sự tôn nghiêm của mình, còn đập đã chê thì chê hết mức, chê tàn tệ, trong lời chê như có cả sát khí của gươm dao. Dầu họ bị oan lại không có cả cái quyền kêu oan nhưng họ vẫn không quá lo lắng, lòng ngay dạ thẳng việc gì phải lo lắng. Hơn nữa họ còn có thời gian kia mà.

Chữ nghĩa vẫn còn đầy, vài chục năm sau nó vẫn còn nguyên đấy, thời gian sẽ là người xét xử công bằng nhất, vô tư nhất cái công cái tội của một thời. Chưa hết! Với riêng hấn còn một lý do hết sức quan trọng khác khiến hấn mau mắn nhận lỗi, vui vẻ mà nhận lỗi, nhận lỗi rồi mặt mũi vẫn hơn hơn, chả có tí buồn rầu nào. Là vì cách mạng, nói cho rõ hơn là Đảng Cộng sản, vốn có ơn sâu nghĩa nặng với riêng hấn.

Từ một thằng bé chữ nghĩa một vóc tay, trí khôn dưới mức trung bình, lại có tính nhút nhát bẩm sinh, bị khinh rẻ, bị làm nhục từ trong gia đình, cái ngữ ấy thì làm gì cho nên nếu thời thế không thay đổi. Năm còn ở với mẹ, bố hấn còn nói: "Cái thằng này đầu óc nó làm sao ấy nhỉ?". Mẹ hấn nói buồn rầu: "Nó ngây ngô như thế sợ sau này nuôi thân cũng không nổi nói gì nuôi mẹ". Họ nói trước mặt hấn chứ không phải nói vắng mặt. Hấn còn nhớ như in câu chuyện thoáng qua giữa bố mẹ năm hấn mười hai tuổi, mới từ Hải Phòng lên Hà Nội và thuê một căn gác nhỏ của ngôi nhà 4 bis phố Résident Miribel (Trần Nhân Tông bây giờ).

Ba mươi ba năm sau, hấn gặp lại bố và mẹ già tại Sài Gòn vừa được giải phóng khoảng một tuần, bố hấn nghe hấn nói chuyện, nhìn ngắm hấn cả giờ rồi bất thần bảo: "Anh khác thật đấy khác hoàn toàn, không còn một nét gì giống ngày xưa!" Vài ngày sau có một cuộc gặp mặt một số người trong họ với hấn để nghe hấn nói một số chính sách của các nhà cầm quyền mới. Trong đó có một ông anh con cô con cậu (nhân vật Chương trong Gặp gỡ cuối năm), là bộ trưởng Bộ Quốc phòng của chính quyền Dương Văn Minh, một ông thứ trưởng

cũng Bộ Quốc phòng, vốn là đại tá của đội quân vừa bại trận, một ông nguyên là đại sứ của chính quyền cũ, bạn lâu năm của gia đình, một ông anh nguyên là giáo sư trường Quốc gia Hành chánh, có cả bố hấn và vài người khác nữa.

Gặp nhau để nhận họ chỉ là cái cơ dễ nói, còn thật bụng họ muốn được xem mặt và tiếp xúc thữ với một thằng nhà báo được đào tạo từ một thể chế độc quyền về chính trị và tư tưởng, xem nó nói năng ra sao, lý lẽ ra sao về việc nước, về việc đời để còn liệu cách ứng xử với các đồng đội, đồng chí của nó.

Hắn biết ngay cái ý tứ đó từ cái nắm tay lỏng lẻo và cái cười xã giao và hắn cũng sẵn sàng đối trận. Hắn tin là hắn nhập cuộc được nhập cuộc cũng rất ngọt ngào. Trò chuyện với các giáo sĩ của các niềm tin hắn còn chả ngại hướng hồ với mấy ông làm chính trị vốn chả có một niềm tin đích thực nào. Hắn ngồi nghe các vị ấy ca ngợi luận giải phóng cả giờ, nào là nhân từ, nào là độ lượng, là một đội quân có kỷ luật đến kinh ngạc, v.v. Hắn chỉ nói các vị khen chúng tôi vừa vừa thôi để sau này khỏi phải chê chúng tôi quá nhiều. Rồi thì trong những tiếp xúc cụ thể người thua vẫn còn nhiều cái để sợ nên dễ hèn, người thắng vì chóng thỏa mãn nên dễ kiêu, cái kiêu gặp cái hèn sẽ khó cùng tìm ra một cách làm việc cho nghiêm minh, cho công bằng.

Nhiều chuyện không vui sẽ từ đó mà sinh ra. Lúc chia tay ông anh họ nói với hắn: "Nghe các cụ bên ấy bảo thuở nhỏ cậu học hành dang dở, sau này cậu có được ra nước ngoài học thêm không?". Hắn trả lời: "Tôi vẫn học, học trong nước thôi nhưng là học theo cách của tôi". Trong suốt mấy chục năm là nhân viên của các cơ quan tuyên huấn hắn đã được sống với rất nhiều người tài giỏi, và họ đã dạy hắn học, học lại văn hóa, học lại tiếng Pháp, học cả cách đọc và cách viết.

Sau này hắn cũng hay bị các ông làm tuyên huấn làm tư tưởng bẻ hành bẻ tỏi truyện này truyện kia của hắn nhưng hắn không hề cãi, cũng chả giận, họ vốn là thầy hắn cả. Nhưng trò thì mỗi năm đi một xa, còn các thầy vẫn đứng nguyên một chỗ, người đã được nhìn

xa làm sao thuyết phục được người chỉ quen nhìn gần, nên chỉ còn biết cười và nói: "Tôi sẽ chú ý khi viết những truyện sau". Cũng có ông anh mỉm cười tinh quái bảo hấn: "Tao biết mày không thèm tranh cãi với tao nhưng cái việc phải nói thì tao đã nói rồi. Còn là tùy mày...". Nếu ông anh cho hấn được tự do lựa chọn thì hấn xin biết ơn lắm lắm.

Lại nói tới tự do trong cái nghề rất cần tự do của bọn hấn. Xưa nay khi ngồi trước trang giấy hấn chưa hề băn khoăn về sự tự do trong lựa chọn đề tài và ý tưởng. Vùng cấm có ít lắm, vả lại mon men quanh vùng cấm cũng có cái thú của nó. Bỏ nó sang một bên thì vẫn còn vô vàn đề tài để mình khai thác, còn vô số vùng đất để mình tự do tung hoành, cái cần nói vẫn cứ nói được, thiếu gì cách nói, càng nhiều trói buộc câu văn càng lắm ý tứ, càng lung linh, càng hay.

Hấn tìm được cho riêng mình một vùng trời tự do là do hấn luôn tỉnh táo, biết tự kiềm chế trong cái chùng mực cả cách nghĩ lẫn cách sống, câu chữ dùng cũng chặt chẽ, dẫn đo theo kiểu văn tuyên huấn (là nghề ruột của hấn mà) nên mới dành được cho mình sự yên tĩnh cần thiết để làm nghề. Nhưng ngẫm cho kỹ thì được cái hôm nay lại mất cái mai sau. Là một nghệ sĩ đích thực còn phải biết mê muội trong niềm tin của mình, biết đi tới cùng cái yêu và cái ghét, là thứ văn chương rất khó chịu, đôi khi còn rất khó hiểu với người đương thời, và cả một cách sống cũng khó chấp nhận với những người xung quanh.

Ngồi nói chuyện với các bậc đàn anh Hữu Loan, Hoàng Cầm, tuy hấn rất ngưỡng mộ tài thơ của các anh ấy nhưng vẫn hơi khó chịu khi tiếp xúc ở hấn có cái sạch sẽ, cái chùng mực của một viên chức. ở các anh ấy có mùi khét nồng, có cả mùi chua gắt của những đời người có lắm nỗi gian truân.

Hình như từ nhiều chục năm nay các anh chỉ còn sống trong những mộng tưởng của một tác phẩm mãi mãi chưa hoàn thành, quên hấn cái đời thường với những luật lệ, những quy tắc cần phải có. Đúng là quên thật nên người của luật lệ, của quy tắc mới ngỡ

ngang trước những người chỉ còn nhớ những gì mình tưởng tượng mãi mãi còn nguyên vẹn. Họ sống bằng tiềm thức, bằng bản năng nên chữ nghĩa của họ cũng trong suốt, thơ ngây, có sức quyến rũ của cái thế giới mình đã đánh mất.

Hắn ngưỡng mộ họ nhưng hắn không thích kết bạn với họ mà họ cũng không thích đánh bạn với hắn, rượu không biết uống, đàn bà không biết yêu, chuyện tục không biết kể, chỉ thích nói chuyện chính in là cái họ chúa ghét, thế mà là người cầm bút viết văn! Ngay như cụ Nguyễn Tuân là ông thầy trong tâm tưởng của hắn, hắn cũng chỉ dừng xa nhìn ngắm cụ, ngưỡng mộ tài văn của cụ, chứ cũng không muốn làm thư đồng hầu cụ trong một chuyến đi dài. Ở các nhân vật đỉnh cao người thường rất khó nhận ra diện mạo thật của họ, cứ như họ đang sắm vai của một cái "tôi khác", đang làm các giai thoại vặt cho mọi lời nói và hành vi của mình để lưu lại cho hậu thế.

Ngay với những người có cùng một dòng máu công chức với hắn, hắn cũng không khoái được gần gũi họ. Những cử chỉ, những lời nói đả đơ, mực thước ở họ khiến hắn chỉ muốn bật cười, chả lẽ hắn lại là người như thế, là nghệ sĩ mà có thể sống nhạt nhẽo đến thế. Nhất là các vị ấy không bao giờ quên họ là đàn anh của hắn trong văn chương, là cấp trên của hắn trong các cấp chức họ đã từng làm hoặc đang làm nếu như hắn trong một khoảnh khắc nào đó muốn làm kẻ ngang hàng. Vậy hắn thuộc loại người nào, là một viên chức đang muốn biến hóa thành một nghệ sĩ tự do, nhưng lắc lư mãi cũng chỉ biến được từng bộ phận, cái đuôi viên chức thỉnh thoảng lại lấp ló lòi ra nếu như bạn bè luận bàn về chính trị tự do quá, luận bàn về đàn bà lỗ mãng quá, cười hét to quá, nói năng tục tĩu quá...

Tức là hắn rất biết hắn, cả cái hay lẫn cái dở, cái gì có thể với tới và những gì mãi mãi chỉ nên đứng xa mà nhìn để giữ được cái thanh thần trong lòng lúc cuối đời. Vậy mà lúc cuối đời hắn lại là một lão già khốn khổ khốn nạn nhất, bao nhiêu vũ khí phút chốc bị tước sạch, chỉ còn lại con người trần trụi, một mọi niềm vui, mất mọi hy vọng, tự than vãn từ sáng đến tối cho cái số phận không may của mình. Cứ như là chuyện bịa! Nhưng cái tài của hắn làm sao mà bịa

được một cảnh ngộ dở khóc dở cười lạ lùng đến thế, lại nhận ra một cách cay đắng cái trở trêu, cái nghịch cảnh của một kiếp nhân sinh. Đã nghĩ sẽ được nhấm nháp một hoàng hôn yên tĩnh bằng sự chuẩn bị khôn ngoan từ nhiều năm của mình, nào ngờ...

5

Những năm kháng chiến chống Pháp đối với hắn là quãng thời gian rất đẹp và rất vui, tám năm trôi qua chỉ trong một chớp mắt. Đang sống như thằng đầy tớ, bưng bát cơm ăn cũng không dám và miếng to, không dám nhai mạnh, buông cái bát không xuống nhìn nồi cơm còn đầy, thức ăn trên bàn trên mâm mới với già nửa là tiếc lắm, bỗng chốc thành người tự do, thành một chiến sĩ nhỏ tuổi, ăn tha hồ, cười nói thỏa thích, chả ai ghét cả, chả ai lườm nguýt cả, lại còn được khen là ngoan, chấp hành kỷ luật tốt, chỉ như thế cũng đã được vui từ sáng tới tối rồi.

Sau này đọc văn Nam Cao, hắn cứ nhớ mãi một truyện ngắn viết về một bà lão đi thăm cháu gái đang bế con cho một bà nhà giàu ở xã khác, nhớ cháu có một phần, cái chính là sẽ được ăn một bữa cơm no nên phải đến đúng lúc người ta dọn cơm. Cái cách bà lão nhìn mâm cơm dọn ra, cách cầm đũa, cách vò, nhìn người khác ăn rồi lại nhìn vào nồi cơm đang vơi dần, nó thật quá, nhục nhã cho một kiếp người quá, nhục nhã là cái miếng ăn, các cụ xưa đã nói thế. Cứ y như hắn tự viết về hắn.

Khi hắn đã già viết truyện Mẹ và các con, cái cảnh bà mẹ ngồi án nắm chày trước mặt khách của con trai, viết như xuất thần, như viết về chính mình cái thời còn nhỏ. Cũng như khi hắn viết về ông lão thư ký của trạm máy kéo trong Hai ông già ở Đồng Tháp Mười, trong một bữa án mà hắn là khách, mắt hắn cứ mờ dần đi vì nước mắt tự cái năm nào còn lưu lại và đang chảy ứa ra.

Miếng ăn là miếng nhục nhưng cũng là nỗi mong đợi một ngày của người luôn luôn đói, đang phải sống nhờ, ăn nhờ, bưng bát cơm mỗi ngày ở nhà người khác. Mà ông lão vốn là một giáo sư dạy văn

chương Pháp của một trường trung học, là cựu sinh viên trường đại học danh tiếng Sorbonne. Trí thức và dân nghèo, già cũng như trẻ đã phải bưng bát cơm ăn nhờ trong ngôi nhà mình sống nhờ đều có một gương mặt giống hệt nhau: nhẩn nhục, hãi sợ và thèm thuồng. Chính là cái nhìn thèm thuồng muốn vô lấy, muốn nuốt lấy mà mặt người biến dạng.

Năm 1987, nhân lễ kỷ niệm 70 năm ngày sinh của nhà văn Nam Cao tổ chức ở thành phố Nam Định, hần có hỏi đùa chị Nam Cao: "Chị nuôi anh thế nào mà để anh đói thế?". Chị ấy cười: "Ông ấy mà đói thì còn ai no, nhà tôi đâu phải là nhà thiếu ăn!". Người không đói mà viết về cái đói hay đến thế thì sự cảm thông của nhà văn quả là hoàn toàn.

Năm 1947, trung đội Tự vệ chiến đấu của hần dòng quân ở làng An Tảo bám dọc con đường 39 nối với đường 5, một buổi chiều, hần từ ngoài mặt đường chạy như thàng rồ về xóm, chả có chuyện quan trọng gì để phải chạy cả, tự nhiên thấy vui thì chạy, vừa chạy vừa nhảy. Trung đội trưởng đang ngồi ở sân đứng bật dậy, hỏi: "Có Tây à? Hần nhìn mọi người ngơ ngác, nói: "Không, không có gì cả?". "Sao lại chạy như ma đuổi thế!" - "Dạ, dạ...". Bữa ấy hần bị đồng đội xúm lại mắng một trận nên thân. Chả lẽ hần lại nói thật, vì bỗng dưng thấy vui quá nên em chạy!

Hần có một tuổi thơ nhạt và buồn, sau này đi kháng chiến được nhìn thấy núi cao sông rộng, được đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người, đôi lúc ngoái nhìn lại về cái thời chỉ vừa mới trôi qua mà đã xa xôi thăm thẳm, chả có một khoảng sáng nào để mình phải nhớ, phải tiếc, chỉ có mỗi màu xám nhờ lạng lẽ, bất động như một ngôi nhà hoang lâu ngày không có người ở.

Năm Tổng khởi nghĩa là năm Hà Nội vui nhất, nhìn vào đâu cũng thấy cờ và hoa và rất nhiều báo, báo hàng ngày và hàng tuần. Cả thành phố như chột thức giấc, ồ ạt lao vào những công việc mới mẻ trong một niềm vui mênh mang. ấy là hần vẫn chưa được nhập cuộc, vẫn là kẻ đứng ngoài vì tuổi còn quá nhỏ, một lũ trẻ con lạc

ngọc đã bỏ học từ ngày Nhật đảo chính Pháp, kéo nhau đi chơi từ sáng đến đêm, nói với nhau bao nhiêu là chuyện trên trời dưới đất, rồi mơ mộng, rồi hy vọng.

Cuối năm 1949, hấn được tỉnh đội Hưng Yên cử về Mặt trận 5 để làm số báo đặc biệt cho Hội nghị Rèn Cán Chỉnh Quân của năm tỉnh tả ngạn sông Hồng cũng là những ngày hết sức vui. Đang là một anh viết báo li tô của bộ đội địa phương được bước vào quân doanh của bộ đội chủ lực cũng để làm báo mềm vui lớn ấy khiến hấn muốn nghẹt thở. Xung quanh hấn ngộm ngợp những bộ quân phục bằng vải ka ki màu vàng sáng, mũ ca lô với những ngôi sao vành vàng, rồi súng ngắn, túi bản đồ giày ghệt, sang trọng, hào nhoáng rất giống với cái thứ văn thơ huênh hoang, hò hét của một thời. Đội quân công tử ấy cũng phải mất nhiều xương máu mới thành đội quân thiện chiến của Việt Nam.

Còn cái thứ văn của hấn mà cụ Tuân đã chê một cách tế nhị là pittoresque (quá đẹp, nên thiếu cái thật) quá thì hấn phải hì hụi tẩy rửa gần mười năm mới thành câu văn của chính mình. Nghĩ lại những năm đầu của kháng chiến hấn chả tiếc cái gì chỉ tiếc đã mất đi mãi mãi cái niềm vui ngây ngô, hồn nhiên của đứa trẻ lần đầu được sống thỏa thuê trong tự do.

Cũng vào dịp các phóng viên của 5 tỉnh lần đầu về phục vụ cho tờ báo của mặt trận, người phụ trách báo liền tổ chức một bữa ăn gặp mặt tại một quán cơm ở thị trấn Quỳnh Côi. Thị trấn kháng chiến, một bữa ăn kháng chiến mà có khăn trải bàn, dao ma, cốc tách sáng choang. Sau bữa ăn có cà-phê đá với thuốc lá thơm Cotab.

Suốt mười lăm năm ở Hà Nội hấn chưa được mẹ dặt vào một hiệu ăn nào cả, chỉ biết mùi vị các món xào nấu ở các bữa giỗ và mấy ngày Tết, còn chỉ là những bữa cơm xoàng xĩnh ngày thường. Nhưng vẫn được ăn no, ngay như năm đói anh em hấn vẫn được ăn đầy đủ, nhưng cơm xối thì phải qui định, có bữa ăn hai bát, có bữa ăn một bát đầy, vì là ăn theo gạo số, mỗi bữa vẫn phải dành ra mấy lẻ gạo phòng khi Hà Nội không còn gạo. Không còn gạo thì ăn cỏ, một tờ báo

đã bày cách chế biến cỏ cho người ăn. Nhưng cỏ thì mua ở đâu, nếu ăn cỏ cũng sống được thì làm sao lại có cả ngàn người, cả vạn người ở các vùng quê là nơi có rất lắm cỏ, lũ lượt kéo về Hà Nội để nằm chết ở các vỉa hè, các gốc cây, các góc phố, các gầm cầu. Hắn sẽ còn nhớ mãi vài hình ảnh ghê rợn của cái năm đói.

Vào khoảng cuối tháng 4 của năm 1945, hắn và mấy thằng bạn rủ nhau đi học lớp vỡ lòng tiếng Nhật vì người Nhật đã thay Pháp cai trị xứ này. Lớp học buổi chiều mở ở một trường tiểu học của phố Hàng Cót. Trong vuông sân của trường đã có mấy trăm người ngồi từng nhóm như để đợi phát chẩn hay đợi đưa đi đâu đó. Có một anh thanh niên khoảng ngoài đôi mươi, mặt mũi đẹp đẽ, da thịt còn tươi, như người ở tỉnh chứ không phải ở quê, trên người anh ta không có một mảnh vải nào, trần truồng với nam lông đen nhánh ở bụng. Anh ta cứ đi nhòng nhòng từ góc sân này tới góc sân khác như đang tìm một ai đó, trần truồng mà đi chả xấu hổ một tí nào, và ngay cả đám người ngồi đen đặc ở sân cũng không một ai buồn ngược nhìn anh ta, cũng không ai cất lời hoặc than hoặc mắng một câu. Thì ra cái đói đã thay đổi con người thành con vật rồi, những con vật đã quên mọi thói quen trong các mối quan hệ cái thúở còn là con người. Dẫu thế nào người mẹ cũng không bao giờ quên được thương con, quên sự hy sinh tất cả cho con.

Đầu năm đói, gia đình hắn dọn từ phố Minbel về phố Duvigneau (phố Bùi Thị Xuân bây giờ) bên hông nhà thương chữa mắt. Một buổi chiều có một bà mẹ khoảng ngoài ba chục tuổi tay cấp chiều, tay cấp con đến trải chiếu ngồi ngay ở trước cửa nhà. Một lúc sau hắn bước ra đã thấy bà ta đang mớm cháo hay cơm hắn không rõ, cũng chỉ có một chút ở mảnh gáo dừa, chỉ thấy đứa bé ngo ngoe rồi trở ra tất cả. Bà mẹ rên lên: "Không cố ăn một chút thì chết mất, con ơi!" Khoảng nửa đêm hắn chợt tỉnh giấc vì chợt nghe có tiếng khóc hờn con của người mẹ, tiếng khóc khàn khàn, yếu ớt, thê lương đến đứt ruột. Khoảng gần sáng thì tiếng khóc im bật, chắc người mẹ cũng đã ngủ. Sáng rõ mặt người từ lâu hắn mới bước ra đường đã thấy mấy người phu nhật xác đang cuộn chiếu bó chặt xác cả mẹ lẫn con vút lên xe bò.

Hơn nửa năm trời đi lại trên đường phố Hà Nội người đâu cũng phảng phất cái mùi hôi khắm của các xác chết đã khô lại đen lại ở mọi góc ngách còn chưa lượm kịp đem chôn. Cứ đi một quãng lại va phải một xe bò chở xác người, các bó chiếu cuộn người xếp chồng lên nhau, mặt thì kín nhưng chân thì hở, những cẳng chân đen khô với những bàn chân có những ngón tõe ra, nhìn xa như từng chùm rễ cây của cái cây-xác- người.

Từ trong đám xác chết đói bước ra, từ cái thân phận bị khinh rẻ bị làm nhục bước ra, nên những gian nan thiếu thốn của kháng chiến hẳn chả coi vào đâu, lúc nào cũng vui, bị anh em trong cơ quan bỏ lại tại cái lán trống giữa rừng, dứt cơn sốt ngồi chồm dậy ngơ ngác một lúc lâu mới tỉnh lại dần, thấy bụi mọt đã phủ đầy người, phủ đầy những tấm giát nửa đã bỏ trống, tức là nằm chết ở đây đã lâu lắm, không chừng phải một hai ngày rồi vì hẳn rất đói, đói còn cào, lại dốc gạo trong bao ra, bắc nồi lên, nhìn ngọn lửa bốc cao lại thấy vui, một mềm vui bất tận, vui không duyên cớ gì, cũng không hy vọng vào bất cứ cái gì, được sống, được cất bước cùng với bạn bè là vui, kháng chiến bao năm cũng được, kháng chiến đến bạc đầu vẫn được, có bao giờ phải sống một mình đâu mà buồn, có bao giờ bị làm nhục bị bỏ đói đâu mà buồn.

Không cùng tầng bay

Dương Nữ Khánh Thương

Đôi điều về tác giả Dương Nữ Khánh Thương

Sinh ngày 2/2/1980

Quê: Nghệ An

Giải khuyến khích thơ năm 1993 của báo Hoa Học Trò

Tặng thưởng tác phẩm tuổi xanh của báo Tiền Phong năm 1996

Giải ba truyện ngắn báo Văn Nghệ Trẻ năm 1997

Hiện là chuyên viên phòng sáng tạo, Công ty Quảng cáo truyền hình Tứ Vân (Hà Nội)

Mùa đông ở đây nhiều sương mù lắm. Sương che cả cây côm ngụi mà anh vẫn thích. Anh và Hoa vừa chia tay tháng trước. Hai người vẫn gặp nhau, gọi điện hỏi han nhau thường xuyên. Hoa bảo “Cái già cũng giữ nhịp thăng bằng”. Bạn về vẫn chưa biết là vì vậy. Hoa tươi cười. Trước mặt bạn bè nắm tay anh hơn hớn như trẻ nhỏ nhưng về đến cái ngã tư anh hay gặp đèn đỏ là chia tay. Hoa về chỗ bà ngoại. Anh về căn nhà chung của hai đứa. Anh nhường Hoa nhưng cô từ chối: “Bà em ở một mình. Giờ lại thêm mùa đông. Em về sưởi ấm cho bà” rồi cười nhe cái răng mà thời sinh viên anh mê mết. Anh cùng thấy chia tay là phải. Vui vẻ thật nhưng nhạt nhẽo. Cầm

phích nước đồ đầy bồn lọc. Tươi bình cúc nhỏ xiu vàng rực, anh đi làm.

Ở cơ quan, việc nhàn quá. Sếp đang thời gian công tác mà. Tự dưng anh nghĩ đến Hoa. Giờ nay Hoa đang ở cơ quan. Làm đủ việc, pha trà, quét nhà, đọc hết một chồng báo cao nghệ. Có tin thì chạy long sông sọc, công tác xa cũng bị ùn đi đầu tiên, viện có tuổi trẻ. Anh thương cô quá và nhớ nữa.

Giọng Hoa như đang ở trên đường, giữa biển người và xe. “Ồ, ờ gặp nhau hả ? Có cần lắm không anh ? Em đang đi đến chỗ triển lãm tranh mới mà. Được, 7 giờ nhé !”

Tối. Anh đắn đo. Nói với Hoa những gì nhỉ? Nói thế nào cho khỏi mất lòng nhau. Quá rành tính nên mới sợ. Hoa hay mủi lòng. Căn nhà chung đã từng là tổ cục cu của hai đứa giờ xử trí thế nào ?

Hai người yêu nhau từ thời sinh viên. Hai cái nhà trọ hai đầu thành phố. Mà rốt cuộc đều là nhà trọ. Bố mẹ anh xác định đằng nào thì anh cũng ở trên này nên cho anh tiên mua một căn nhà vừa phải. Sau này, thích coi nói gì thì coi nói. Anh cũng nghĩ cô sẽ là vợ anh vì thế chẳng giữ gìn gì cho cô. Hoa là gái ngoan. Cự nự mãi, giải thích mãi, chia tay, giận dỗi cũng nhiều sau những lần thẳng đàn ông trong anh trỗi dậy. Nhưng rồi cũng làm lành. Cô khóc tức tưởi khi thành đàn bà. Ngoại đã dặn:”Con gái mồ côi phải khôn, kéo thiệt thân. Chữ trinh đáng giá nghìn vàng cháu ạ !”. Thế mà ngàn vàng ấy phải đổi để giữ tình yêu. Hoa cũng không hiểu vì sao lại cần phải như vậy. Hai đứa đã cưới xin gì đâu. Anh có nhà rủ cô về cho đỡ tốn tiền trọ. Chứ ở hai nơi cũng chỉ là hình thức mà là tốn kém. Gia đình anh cùng phong phanh biết chuyện. Hỏi anh có ý cưới xin gì không để gia đình còn lên. Anh lần chần, biện hộ vì những suy tính có vẻ cao xa nhưng thực ra, sau những đam mê anh bắt đầu lờn cơn những điều chưa định hình.

Tối nay cô có vẻ rực rỡ vì cái áo khoác đỏ. Không phải, khuôn mặt cũng yêu kiều lạ thường. Một ly sữa không đường cho Hoa. Chồn, số 8 cho anh. Câu chuyện của hai người đã từng yêu nhau thật khó khăn.

- Hôm nay trời nhiều sương mù thế. Sáng ra, anh nhìn cây cơm nguội và nghĩ mọi khi là được thấy bóng em dắt xe qua đây. Trong làn sương mù, quay lại vậy anh.

Hoa cười:

- Anh ăn cơm bụi hay tự nấu ăn ?

- Anh...anh ăn ở nhà bạn.

- Bạn nào ? Bạn nào của anh mà em chả biết.

- ...

- Anh có tưới nước cho bồn hoa không ?

Rõ ràng trong ý nghĩ của cô, ngôi nhà đó vẫn thân thương lắm. Anh chưa xót. Ngôi nhà là tiền của anh nhưng khi thiếu một ít định xoay sở thêm thì cô đưa cho anh. Đây là tiền hiện hữu. Còn nội thất trang trí thì Hoa cứ kéo về đắp điểm từng ngày. Khi là bức tranh, khi là tấm rèm cửa cho đến lúc ngôi nhà xinh xắn và đẹp đẽ như một tổ chim cu.

- Thế em sống với bà có thoải mái không ?

- Bà mừng như bắt được vàng, lại còn ép: “Chừng nào chưa lấy chồng phải ở với bà”. Anh ngửi mái tóc em xem có thơm không ? Bà hái trong vườn bao nhiêu lá sả, hương nhu để gội cho em đấy!

Anh nghịch tóc Hoa. Tóc cô lúc nào cũng mềm và lả lơi, mỏng manh từng cọng. Thế mà nó chẳng phải của mình. Khó nhọc anh cắt giọng:

- Chúng mình đã quyết định như thế... thì thôi vậy, nhưng anh muốn gửi lại cho em...anh vay lúc mua nhà.

Hoa nhìn trân trân vào phong bì rồi oà khóc. Cô khóc rất lâu rồi dần giọng từng âm:

- Tuổi trẻ, nhưng gì quý giá nhất của em anh có trả được không mà anh đòi sòng phẳng vậy ?!

Cô gục xuống bàn. Ở vài bàn gần, mọi người nhìn hai người tò mò. Anh bối rối đụng vào vai cô. Cô hát tay ra, bất ngờ đứng dậy rời khỏi quán.

Chiếc phong bì nằm trơ khấc trên bàn. Nếu mà đòi trả, đúng là chẳng có gì trả được, Có điều, anh thiện tâm chia sẻ...

Rõ ràng là tôn trọng nhau, yêu quý nhau nhưng không hiểu sao ở với nhau hai người cứ cãi nhau hoài. Không cãi nhau thì cũng xa

cách với vợ. Hoa kêu là anh không hiểu cô. Nhiều lần cô bực tức đòi chia tay. Lần nào cũng đầm nước mắt. Rồi trước khi đi lại lo lắng y như mẹ chăm con. Mua đủ thứ lặt vặt để anh không phải đi chợ khoảng hai tuần. Lúc ấy anh lại không nỡ. Anh đến bên cô:

- Ở lại với anh, anh cần em ! Anh sẽ cố gắng hiểu em !

Sau đó là nồng nàn pha lẫn mùi hôi cải. Anh cũng không hiểu cô thật. Cũng như cô không thể hiểu anh. Cứ đòi cưới nằng nặc trong khi anh chuẩn bị đi công tác. Lúc bảo làm tiệc đứng nhè nhẹ tại một nơi nào đấy, chỉ mời bạn bè thân. Lúc lại mơ màng: cả đời chỉ có một lần, cưới cho ra cưới. Nhưng đòi cưới hôm trước, hôm sau lại giận nhau. Thành ra hai người chẳng biết nên cưới hay nên chia tay.

Anh lại đi về một mình. Cây cơm nguội đứng sững im lìm. Đang tiết sương muối. Tội nghiệp mây, mây cũng lẻ như toa. Đợt trước, có cây hoa sữa thơm lắm, làm bầu làm bạn nhưng rồi thằng ôn nào nghịch ác tưới axit vào gốc. Cây lả gàn rồi chết.

Anh tắt máy, dựng xe, mò túi tìm chìa khoá. Cửa không khoá. Anh hơi chột dạ. Rõ ràng không quên khoá. Lẽ nào trộm. Nhưng mở cửa vào bây giờ trộm nó quai cho một quai thì cũng gay. Mà dắt xe đi chờ nó khoắng xong mới mò về thì cũng vô lý. Thận trọng. Anh xô cửa thật mạnh. Sờ vào chỗ có công tắc. Chợt có người ôm cứng lấy anh. Anh định hét lên thì nhận ra thân thể kẻ trộm mềm mại và nóng ẩm thốn thức. Anh cúi xuống ôm...trộm và khế khàng đặt lên môi...trộm một nụ hôn dịu dàng. Hai người say sưa như nụ hôn đầu. Rồi trộm thả anh ra, giục anh dắt xe vào nhà. Tối đấy, lại một tối làm lạnh đầy nước mắt. Nửa đêm, hai đứa bò dậy. Hoa nũng nịu:

- Em đói.

Trong tủ còn ít ruốc, trứng, vài quả dưa chuột. Hoa xào mì. Chưa bao giờ anh được ăn ngon như thế. Và anh lại nghĩ ngày mai không có cô thì thật là khó sống nổi.

Thế mà chỉ dăm bữa, nửa tháng lại không thể chịu được nhau, thậm chí không nhìn được mặt nhau. Lần này, lỗi tại anh. Đang đêm có nhắn tin. Anh ngủ. Hoa đọc thấy dòng chữ tình tứ: “Ngủ chưa anh yêu ? Em buồn quá. Giá như...” Giá như cái gì ? Hoa thấy vòng tay của anh sao mà lỏng lẻo. Và khuôn mặt đang ngủ ngon lành kia giá

dối đến tột độ. Hoa hát chân anh ra. Anh vẫn ngủ ngon lành. Tức tối, Hoa quật luôn mấy phát vào người. Anh mở mắt:

- Ngủ đi em !

- Không ngủ được. Không tài nào ngủ được !...

Hoa ném thẳng cái máy vào ngực anh. Anh đọc. Hiểu ngay sự việc.

- Chắc ai đó đùa anh, ngủ đi em...

Anh vòng tay kéo cô xuống như Hoa lồng lên:

- Anh giả dối ! Mới có một tháng xa nhau. Đây là con liên lạc luôn luôn đấy ! Anh giỏi thật đấy !

Anh im lặng. Thanh minh khác nào thú tội. Càng thanh minh Hoa càng không tin. Thây kệ.

- A! Đúng đến nỗi chẳng có cơ gì mà biện hội nữa phải không ?

- Anh nói rồi, của một anh bạn đùa...

Hoa thừa khôn để không bao giờ tin vào lời giải thích vớ vẩn ấy. Cô cầu, véo, dằn vặt anh. Mệt mỏi, anh đáp:

- Ừ, em muốn nghĩ sao tùy em !

Tức thì, Hoa ngồi phắt dậy. Thu dọn đồ đạc trong mấy ngày làm lành cô vãi ra. Nước mắt lưng tròng, Hoa lao ra khỏi nhà. Anh gọi nhưng không thêm giữ lại. Những lần trước đã cho thấy kinh nghiệm giữ lại của anh đều thất bại. Chỉ khi nào thích thì cô lại trở về.

Hoa đi rồi, anh không thấy hối tiếc, ngược lại cảm giác nhẹ nhàng lan toả. Mấy ngày qua, vui thì vui thật nhưng cũng căng thẳng quá. Hoa sắc sảo làm anh sợ, nhõng nhẽo làm anh cứ phải gồng mình lên mà chiều chuộng. Đi đứng, ăn ngủ đúng giờ. Phải thế này, phải thế nọ. Chi tiêu cứ như thằng hà tiện. Mà việc cần tiêu cứ phải tiêu. Lại còn bạn nữa. Thằng Hải vợ mỗ không còn một đồng, qua chỗ anh. Mọi khi anh đưa ngay, hoàn lại hay không không cần biết. Cũng không phải vòng vo tam quốc làm gì. Đàng này, cô tiếp đón khách rất ân cần rồi thế thọt dạo này anh túng quá. Hải tui nghỉu ra về. Anh giận sôi lên. Chẳng nhẽ cho mấy bạt tai. Số tiền định đổi xe vẫn còn nằm yên trong tủ. Xe không đổi thì thôi chứ Thảo không mỗ là không xong. Ấy vậy, anh học tốc lao đến nhà Hải. Hải đã chở Thảo đến viện. Ở đó, Thảo nằm chổng chơ còn Hải thì đang đi

xoay tiền nộp viện phí, tiền mổ. Anh chạy long sông sọc giữa các phòng để kịp làm thủ tục cho Thảo mổ ngay. Bác sĩ bảo chậm 20 phút nữa là chết. Trong khi Hải tận 2 giờ chiều mới bợ phờ quay về. Khổ, bố Hải vừa mất. Bao nhiêu tiền vét sạch lo hậu sự cho ông chu đáo.

Càng nghĩ, anh càng giận Hoa. Hoa căn cơ không phải phép cả với cả đứa bạn thân nhất của anh. Mà cô đã là gì của anh cơ chứ. Giận thôi nhưng không nói. Còn tối nay thì....

Cuộc nhấn tin ấy là của Nhi. Anh vui đầu vào chần tận hưởng cảm giác của tưởng tượng. Nhi làm cùng phòng, cùng cơ quan. Nhỏ nhắn như cái kẹo mút dỏ. Trưa, anh không xuống ăn cơm được đã có Nhi mang lên tận phòng. Anh hơi sụt sịt, Nhi đã có sẵn thuốc. Ai có việc cần Nhi đều giúp đỡ nhiệt tình, vô tư, tổng phòng ai cũng mến. Chuyên môn lại khá. Lúc đầu anh cũng chẳng chú ý đến Nhi.

Cũng như mọi người, anh quen hưởng thụ cảm giác dịu dàng, chu đáo từ cô bé. Cùng lắm thỉnh thoảng rồi hơi trêu chọc vài câu, bẹo má, xoắn tóc như em gái. Cho đến hôm Nhi nghỉ ốm thì mọi người mới thấy hết sự vắng mặt của Nhi. Những việc không tên vẫn không ai tự giác làm, hôm ấy cứ ngồn ngộn. Còn anh thì cảm thấy vắng cô bé thực sự. Cái chỗ Nhi ngồi trống toác, bóng tím tóc đung đưa anh hay bắt gặp trong kính cửa sổ biến mất. Rồi Nhi khoẻ. Mới đầu đi uống nước mừng Nhi bình phục.

Rồi cơ quan có đợt đi công tác. Hai nam, một nữ. Trẻ trung lại “được” ùn đi. Dĩ nhiên có cả Nhi và anh. Bao nhiêu dịp để gần nhau trong giai đoạn xa Hoa. Nhi thì lại mến anh từ lâu. Tình cảm cũng nhẹ nhàng trong sáng thôi, nhưng dễ chịu. Nó vừa mạnh bạo vừa rụt rè.

Khác hẳn với Hoa, Hoa tỏ tình với anh. Hoa chủ động hẹn trước. Anh vừa gợi ý, Hoa đã không nề hà dọn về cùng. Hoa thúc anh đổi điện thoại, đổi xe. Hoa bỏ đi. Hoa lại tự quay lại. Anh biết ơn Hoa nhưng sợ sự thống trị ấy. Nhi thì khác. Cô bé như đốm lửa nhấp nháy niềm vui. Luôn chọn thế đứng sau để tôn vinh lòng tự ái, tính sĩ diện của đàn ông. Âm thầm, nhũn nhặn nhưng chắc chắn, dứt khoát. Khi anh thăm so sánh Hoa và Nhi, anh đã giật mình: “Thôi chết rồi, mình vừa làm điều không phải, dù chỉ trong ý nghĩ”. Mùa đông năm

nay dở dở ương ương. Không lạnh nhưng toàn sương muối. Anh vẫn chờ Hoa trở lại. Như một người biết phận mắc lỗi. “Tuổi trẻ, tất cả những gì quý giá nhất của em, anh có trả được không mà đòi sòng phẳng vậy?” Anh không bao giờ trả được thật.

Sai lầm nào cũng là sai lầm thứ nhất và sai lầm rồi mới biết là sai. Nhưng nếu Hoa bắt anh phải sai tiếp thì chắc anh cũng sai. Lương tam không cho phép anh làm khổ Hoa. Cô ấy chẳng có lỗi gì, ngoại trừ không cùng một tần số, một suy nghĩ, một tầng bay. Đam mê đã lụi tắt dù yêu thương vẫn còn. Anh biết mình mền Nhi thực sự. Nhi mới là vợ của anh, là người anh cần để ghép nối thành một gia đình. Anh đi suốt trong màn sương mùa đông ương dở ấy mà không tìm ra lối thoát. Sương ướt đầm vai áo. Rồi Hoa cũng trở lại. Cô đang tần ngần trước cây cơm nguội. Hoa nhìn anh xót xa:

- Anh có còn yêu em nữa không ?

-

- Anh không trả lời có nghĩa là không ?

- Anh im lặng dắt hộ Hoa chiếc xe. Một quả cơm nguội rụng cóc vào trán anh lạnh buốt. Một quả nữa. Tay anh cồng lại. Trong tim anh đang dần tan ra, một cái gì đó vỡ vụn, cạnh rất sắc đâm qua sườn anh.

- Em không vào nhà đâu. Đây không phải là nhà em nữa. Có những thứ người mượn không bao giờ trả được nhưng giả dụ người ta tìm cách trả, mình cũng không nên chia cả cuộc đời còn lại của mình ra mà đón nhận vô vập. Em yêu anh. Chỉ có điều là em không cùng tầng bay với anh. Hôn em đi. Rồi chia tay. Ngày mai, nhà Việt mang lễ về quê anh ăn hỏi. Bà em đã về trước mấy hôm. Chia tay thật thà anh nhỉ ! Cười, anh nhớ đến nhé !

Giọng Hoa như giễu, như cười dù không trách móc, dù rất tự nguyện. Anh không tài nào hôn nổi Hoa thật ngọt ngào. Nụ hôn mặn chát nước mắt.

Không cùng tầng bay, không cùng tầng bay... Nếu cùng tầng bay như Nhi, chắc gì đã bay nổi ? Đến phút cuối, anh hoang mang thực sự. Mọi chuyện có cần đến cùng cực, rõ ràng như thế hay không ?

Một mùa đông không mong đợi, không kết thúc, không một ngày rét đậm, hay nắng đẹp cho riêng anh sao ?

Dấu chìm

Nguyễn Kiên

Những dấu vết nằm sâu trong lòng đất không chỉ là chứng tích về một đời sống nguồn cội xa xưa, thân thiết và bí ẩn; mà còn là nơi bắt đầu cho một cuộc sống mới ấm êm hạnh phúc. Dấu chìm rút trong tập truyện ngắn "Chim khách kêu" của Nguyễn Kiên - cuốn sách đoạt giải thưởng văn học Đông Nam Á năm 2002.

Một năm đi thực tế ở tỉnh nhà, tôi có dịp theo Thản về khảo sát thủy lợi để xây trạm bơm tiêu nước cho cánh đồng Gò. Đồng Gò rộng mênh mông là cái rốn nước của cả vùng. Mùa mưa nước ngập trắng xóa, sang mùa khô vẫn còn lũng bống nước, bướt đến chỗ nào cũng lầy thụt, cẳng chân lún sâu trong lớp bùn đặc quánh như keo. Vậy mà nó lại mang cái tên trái khoáy là Gò.

Tôi hỏi bà dì cô Ngõ, chủ gia đình cho Thản và tôi ở nhờ, bà cụ nói: "Từ xa xưa truyền lại thế thì bây giờ cứ gọi thế, chả ai biết nguồn gốc nó ra làm sao!" Hàng ngày Ngõ dẫn Thản ra đồng Gò, ngắm nghía và đo đạc, phác ra cái tuyến cần đào hố thăm dò lớp đất sâu. Việc đào hố đã có công nhân của xã sở tại. Họ lợi đồng quen nên sáng đi tối về, chỉ ăn bữa cơm trưa tại ruộng. Thản bàn với tôi: "Anh em mình dựng gian lều, ở lại đây luôn, khỏi mất công đi lại. Hơn nữa tiện có chỗ để dụng cụ, có chỗ đun nấu, đám nhân công họ cũng đỡ vất vả".

Từ nhà Ngõ trong làng chuyển ra ở lều ngoài đồng, quả nhiên cũng có nhiều thuận tiện. Những lúc rảnh rỗi Thản thường rủ tôi đi,

cũng có khi anh đi với Ngõ hoặc đi một mình, xem xét lại những cái hố mới đào, nhảy xuống lòng hố, bới lật các lớp đất, nhắm tính theo cái chuyên môn thủy lợi của anh. Có một hố được đào khá sâu, qua lớp đất bùn xuống tầng đất cứng, lòng hố chìm sâu trong tầng đất cứng bỗng lở ra.

Thản đi với Ngõ đến đó, họ nhảy xuống lòng hố, moi lên được một cái hũ sành và những mảnh chum vại vỡ. Chiếc hũ thô dày, miệng hơi méo và bị sứt một miếng nhỏ nhưng thân hũ còn lành lặn, gõ vào kêu coong coong. Những mảnh chum vại vỡ thô dày và rắn chắc. Chúng được đưa về, để ở góc lều, cạnh chỗ nằm của tôi và Thản.

Ban đêm Thản thắp ngọn đèn, soi qua soi lại trên những di vật moi lên từ lòng đất, anh quên cái hiện tại, vẻ như hồn vía anh hướng về tận đâu đâu.

Tôi vốn là kẻ duy vật cực đoan, xem cái hũ sành chỉ là cái hũ sành, nó không phải là đồ mới nhưng cũng không phải là đồ cổ, tôi nhìn ngắm nó với đôi chút hiếu kỳ, thế thôi. Một lúc sau mắt tôi diu diu và tôi lăn ra ngủ. Khoảng khuya tôi cảm thấy có bàn tay lay vai tôi rồi nghe tiếng Thản gọi giăt giọng:

- Này anh, anh ngủ được một giấc dài rồi đấy. Dậy đi. Dậy đi, tôi cho anh xem cái này!

Tôi gượng ngồi dậy. Trước mặt tôi ngọn đèn vẫn leo lét cháy, tỏa quang sáng mờ lên các di vật để ở góc lều. Hình như chúng vừa được sắp xếp lại. Cái hũ sành ở phía trước, ánh đèn soi tỏ vệt đất bám ngoài và những đường rạn nhỏ li ti. Có mấy mảnh chum vại vỡ được chắp lại, những mảnh rời khác xếp dựng thành hàng, dựa vào vách lều.

- Anh hãy nhìn lâu, nhìn kỹ xem có thấy gì lạ không?

- Không, tôi chẳng thấy có gì lạ!

Thản nhìn tôi xa vắng, khẽ thở dài:

- Quái quỷ... vậy mà tôi càng nhìn càng thấy lạ. Những thứ bị vùi trong đất này là chứng tích của đời sống một thời nào đó. Từ lúc moi được lên, tôi đã đụng chạm, sờ nắn, xoa vuốt từng thứ, không biết bao nhiêu lần và tôi cảm thấy chúng không phải là vật vô tri, chúng biết cự quậy. Lúc anh đã ngủ say, chỉ còn một mình tôi thức, dù tôi đối diện với chúng hay quay mặt đi tôi vẫn nhìn thấy chúng

cựa quậy. Như có ai đó đụng chạm vào chúng, dùng chúng vào công việc: cái chum hứng nước mưa, cái vại muối cà, cái hũ sành đựng gạo hoặc cũng có thể chỉ để bày chơi... Tôi không biết mình tỉnh hay mê nhưng rõ ràng chính tay tôi cầm đèn soi lên từng thứ, sắp đặt theo cách này rồi lại theo cách khác tùy hứng... Thế rồi tôi rơi vào một cảnh tượng lạ lùng tôi sẽ kể lại đúng như nó đã xảy ra, còn tin hay không là tùy anh!

Câu chuyện của Thản vừa rõ rệt vừa mơ hồ, lẫn lộn giữa tỉnh và mê. Thản bảo thoát tiên anh nghe văng vẳng tiếng bước chân rậm rịch, tiếng bước chân cứ rõ dần rồi anh trông thấy một đoàn người lũ lượt kéo đi. Họ đi qua trước mặt anh. Nhưng không phải, họ đi vòng quanh anh thì đúng hơn và họ cuốn anh vào. Những người đàn ông và đàn bà, người già và người trẻ, cả trẻ con còn phải bồng bế hay dắt theo. Không nhìn rõ mặt họ, không nghe thấy tiếng nói của họ nhưng bóng dáng họ lũ lượt kéo đi thì hết sức xác thực, như một dòng cuộn cuộn những sinh linh trôi dạt, mang trong nó cuộc sống nhọc nhằn nhưng nhẫn nại gan góc.

Thản bỗng nhận ra cha anh. Chỉ là một hình bóng dường như trong suốt nhưng vẫn có đường nét rõ ràng với những nếp nhăn trên trán, hai má hõm, chiếc cằm hơi lẹm và đầy râu. Cha anh đi ngay bên cạnh anh. Thản gọi và nghe rõ tiếng của mình: "Cha ơi."

Cha anh vừa đi vừa nhìn anh, môi ông mấp máy như nói với anh điều gì đó tuy tiếng nói của ông không phát ra. Đột nhiên cha anh dừng lại, quay hẳn về phía anh, cái nhìn trở nên đầm thắm và anh hiểu điều cha anh muốn nói qua tiếng nói vô thanh: "Con hãy dừng lại! Hãy ở lại nơi này." Anh lại gọi, gần như gào lên: "Cha ơi!" Nhưng cha anh đã đi xa hút. Cả đoàn người cũng đi xa hút. Chỉ còn lại một mình anh đứng giữa đồng di vật lúc ban ngày anh đã moi từ dưới lòng đất lên. Thản nói rằng khi anh trở dậy, sắp đặt lại đồng di vật chồng chất ở góc lều anh đã sống lại hoàn toàn đắm chìm vào những gì anh vừa chứng kiến và tham dự. Những di vật lạnh lẽo, vô tri trở nên nồng ấm và có hồn trong tâm tưởng của anh.

Tôi tin là Thản thành thật nhưng câu chuyện của anh không tác động gì đến tôi. Chẳng qua chỉ là do anh tưởng tượng. Thản có một lai lịch không bình thường. Anh mồ côi mẹ từ nhỏ, phải theo cha

phiêu bạt khắp nơi. Rồi cha anh chết trên đường phiêu bạt, anh chôn cất cho cha, đợi khi nắm mồ xanh cỏ anh lại tiếp tục ra đi. Thản sáng dạ và có chí. Anh làm thợ đấu, chuyên đào đất và vác đất cho công trường thủy lợi và theo học các lớp ban đêm.

Hết công trường này đến công trường khác, Thản trở thành nhân viên thủy lợi thông thạo nhiều công việc, từ khảo sát đến thi công, lại biết vận hành một số máy móc thường dùng trong ngành. Nhưng đời anh vẫn không ngừng phiêu bạt, nhiều lúc nhớ nắm mồ mẹ nơi quê nhà, nhớ nắm mồ cha nơi đất khách nhưng anh càng đi càng xa. Nơi quê nhà, nắm mồ mẹ còn có họ mạc trông nom dùm. Nơi đất khách, nắm mồ cha nào biết bây giờ ra sao, giả dụ anh quay trở lại chưa chắc đã nhận ra qua bao nhiêu biến đổi. Thản thường nói với tôi như vậy và anh thêm, như để tự an ủi mình: Nhưng nghĩ cho cùng, mỗi người như hạt bụi, chết thì về với đất. Ai đi cũng thế cả, phải không anh?"

Lúc này đã quá nửa đêm, mắt tôi lại diu diu vì cơn buồn ngủ. Hình ảnh Thản nhòe đi, cả những di vật moi lên từ lòng đất cũng nhòe đi trong vầng sáng nhấp nhোang của ngọn đèn dầu. Thản vẫn mãi mê với cái sự thực ở trong tâm tưởng của riêng anh, anh nói lẩm nhẩm một mình: "Mình phải xếp đặt lại những thứ này, đúng như vị trí chúng nằm trong lòng đất..." Tôi nghe những tiếng động lịch kịch rồi lại nghe tiếng Thản: "Cái hũ sành ở chỗ này, còn những mảnh chum vại vỡ thì chồng chất như thế này đây!" Tôi cố cưỡng lại cơn buồn ngủ, giương mắt lên nhìn nhưng chỉ thấy một đồng hồ hỗn độn, chứ không phải nguyên trạng, như Thản tưởng thế. Bỗng Thản quay lại, vỗ vai tôi:

- Thôi khuya rồi, ta đi ngủ thôi. Sáng mai ta phải dậy sớm, có nhiều việc phải làm!

Có một người cũng bị ám ảnh, giống như Thản về những di vật tìm được trong lòng đất mà sau này người ấy nói ra tôi mới biết. Đó là Ngõ, cô gái từng cùng Thản đi khắp đồng Gò, tìm dấu vết con ngòi cũ giữa đồng để vạch tuyến đào mương tiêu. Ngõ băn khoăn tự hỏi: "Lạ lùng, tại sao dưới lớp bùn lầy thụt kinh niên lại có nền đất cứng và trong lớp đất cứng lại có cái hũ sành cùng những mảnh chum vại

vỡ bị vui lấp nhĩ?" Năm nào hai mẹ con Ngõ đến ngụ cư ở đây, Ngõ còn bé tí, cái cánh đồng mênh mông nước trắng này đã nuôi sống hai mẹ con cô đồng thời gieo vào tâm trí cô một ấn tượng nặng nề. Mẹ Ngõ đi cấy thuê gặt mướn, quanh năm lội bì bõm trong bùn còn Ngõ thì ngụp lặn khắp đồng, mò cua bắt ốc. Ngõ thuộc lòng từng chỗ nông sâu trên cánh đồng ngập nước, có chỗ nước trong leo lẻo, chỉ loáng thoáng rong rêu, lại có chỗ đục ngầu bùn lỏm, cỏ năn mọc ngút ngàn.

Dọc theo vết tích của con ngòi cũ, có mấy gò đất còn nổi lập lờ, đất sườn gò bị sói lở thành hang hốc, được che phủ bởi những bụi cây dại lưa thưa. Trưa hè, nước đồng bị hâm nóng đến sủi bọt, vầng phen tụ lại từng mảng lớn, phồng rộp lên. Ngõ lần mò theo sườn gò, tìm mô đất còn khô ráo, ngồi thở hi hóp. Cô cảm thấy mình bé nhỏ và cô đơn giữa nơi cuối đất cùng trời, bị xô đẩy bởi những đợt sóng đồng bủa vây tứ phía.

Chỉ còn một nơi bầu vịu, vững chắc mà mỏng mảnh ấy là mẹ cô. Bà mẹ gan góc đến lì lợm nhưng tuổi đã cao, ngày càng yếu đi. Người bà gầy khô, da mốc và đen xỉn đi vì ngấm bùn, bàn tay lên chai và bàn chân đầy vết nứt nẻ. Một buổi đi cuộc ruộng mò, cứ sắp mặt xuống mặt nước loang loáng nắng, mắt bà hoa lên, đầu óc quay cuồng, cái con cuốc tuột ra khỏi bàn tay đỡ đại. Bà lão đảo lộn tất ruộng, bước lên chỗ sườn gò cách đấy không xa. Ngõ ngồi sau bụi cây, nghe tiếng động liền quay lại:

- Ôi mẹ... mẹ làm sao mà mặt tái nhợt đi thế kia?

Mẹ Ngõ gượng cười:

- Không, không sao cả. Mẹ hơi mệt, chỉ ngồi nghỉ một lát là khỏe lại ngay thôi mà!

Bà mẹ ngồi im bên cạnh con gái, thân thể rã rời nhưng đầu óc còn tỉnh táo.

Bà nghĩ: "Khổ thân con gái tôi, nó còn bé dại..." Bao giờ cũng vậy, hễ cứ nhìn thấy con gái, đụng chạm vào nó, nghĩ đến nó là bà mẹ lại thu gom sức lực và chỉ giây lát sau bà đã đứng lên, gần như hăm hở: "Thôi, mẹ khỏe rồi, mẹ xuống cuốc nốt mảnh ruộng. Còn con có mò bắt hay đơm tát gì cũng quanh quần gần đây thôi. Lát nữa hai mẹ con mình cùng về." Mẹ Ngõ đã thành người thiên cổ từ lâu, lâu lắm rồi.

Những kỷ niệm giữa hai mẹ con trên cánh đồng Gò lầy thụt cũng ngủ yên từ lâu lắm, trong lòng Ngõ. Cho đến buổi chiều Thản tìm thấy cái hũ sành và những mảnh chum vại vỡ bị vùi sâu trong lòng đất, Ngõ cũng có mặt ở đó, chính cô cùng Thản moi chúng lên thì những kỷ niệm ngày xưa của riêng cô vụt trỗi dậy. Ngõ trở về nhà muộn.

Bà dì thấy thần sắc cô thay đổi, dáng vẻ lạ lùng, muốn hỏi chuyện cô nhưng cô lảng tránh và lảng lạng đi nằm. Mãi đến khuya giấc ngủ vẫn không chịu đến, Ngõ nằm mở mắt chong chong nhìn vào đêm tối và cô bỗng thấy một quang cảnh vừa lạ vừa quen. Cô đi giữa cánh đồng làng Gò nhưng không phải cánh đồng làng Gò hoang vắng, chỉ có bùn và nước mà là một đồng Gò xanh tươi, có nhà cửa và rất nhiều người đi lại.

Một người vẩy cô vào trong một ngôi nhà, trong nhà có giường chiếu, quang thúng, áo quần vắt trên sào, rồi người vừa vẩy cô thoát biến mất. Tưởng chừng ngôi nhà cô vừa vào chính là nhà của cô, cái hũ sành và những chum vại vừa được chấp lại từ những mảnh vỡ là đồ gia dụng của riêng cô. Có tiếng ai vắng vắng: "Nhóm bếp lên, con ơi!" Ngõ ngơ ngác rồi cô chợt hiểu, đúng là tiếng mẹ cô đang gọi cô. Ngày nào mẹ Ngõ còn sống, buổi chiều hai mẹ con đi làm về cô vẫn tranh vào bếp thổi nấu để mẹ được nghỉ ngơi. Mẹ ngồi ở đầu hiên, thấy Ngõ vo gạo, rửa rau hay làm gì cũng kỹ lưỡng, thường giục: "Nhanh nhẩu lên! Nhóm bếp lên, con ơi!" Đúng là tiếng mẹ gọi. Y như ngày nào. Ngõ vội ngồi dậy, quơ chân xuống giường, bàn chân chạm vào nền nhà lạnh ngắt, cô lại co chân lên, khẽ khàng nằm xuống.

Hôm sau, Thản có việc phải lên huyện. Ngõ ra lều canh ngoài đồng tìm Thản nhưng trong lều chỉ có tôi. Ngõ đối với tôi do cách biệt về tuổi tác, thường kín đáo và dè dặt. Nhưng hôm nay thì khác, trong lúc chờ đợi Thản cô đã kể cho tôi nghe những điều rời rạc về cuộc đời cô. Kể xong, Ngõ liếc nhìn cái hũ sành và những mảnh chum vại vỡ lẫn lóc ở góc lều. Ngõ chạm bàn tay vào chúng, xê dịch chúng, xoa đi lớp bụi bám trên mặt sành, vẻ như lắng nghe cái cảm giác nham nháp truyền qua lòng bàn tay. Rồi chợt nói:

- Anh đi với em ra chỗ hố đấu đi. Em muốn xem lại cái lòng hổ.

Lòng hồ đấu đã bị nước dâng đầy. Nước từ đâu đó rỉ qua vách đất, hoặc cũng có thể là nước mạch từ dưới sâu đùn lên. Hồ nước ngầu bùn, nhìn kỹ đã có lớp bùn mỏng lắng ở đáy hồ. Ngõ khóa tay xuống nước và ngõ ngác nói:

- Xưa kia có người sống ở phía dưới này hả anh?

- Có thể... Nhưng nếu có người sống thì cái mảnh đất sống xưa kia ấy phải phơi ra dưới ánh mặt trời.

- Ừ nhỉ, lạ lùng nhỉ...

Ngõ ngẩn mặt ra và sau giây lát im lặng, cô kể tôi nghe những điều cô thấy trong đêm, lúc nửa tỉnh nửa mê. Tôi ngạc nhiên không phải vì những điều cô nói mà vì thái độ khác thường của cô. Giọng cô rì rầm, mắt cô nhìn mung lung, dường như cô quên tôi và đang nói với một ai khác.

Khoảng xế chiều Thản từ trên huyện về. Công việc trôi chảy nên anh rất vui. Tôi bảo cho Thản biết Ngõ ra đây tìm anh, chờ anh khá lâu, anh khẽ kêu "thế ạ?" và nở nụ cười ngượng ngịu. Tôi liền nói:

- Cả cậu và cô Ngõ đều bị ám ảnh bởi cái hũ sành và những mảnh chum vại vỡ moi được từ trong lòng đất. Cô cậu có kể cho nhau nghe không?

- Không!

- Ngày nào cô cậu cũng gặp nhau, cùng nhau đi lùng sục khắp cánh đồng, thế cô cậu nói với nhau những chuyện gì?

- Chuyện công việc và những điều vớ vẩn. Chỉ vớ vẩn thôi?

Tôi trầm nghĩ, có lẽ đôi trai gái này khi ở bên nhau thì họ thôi bị ám ảnh, chỉ còn mỗi lo toan công việc và những chuyện vớ vẩn khiến họ say mê.

Ừ người ta vui sống chính là nhờ những chuyện vớ vẩn không đâu!

Ngoài xa bỗng có tiếng đất lở "ùm!" cùng với cơn gió đột ngột thốc lên, cuốn cỏ rác bay ràn rạt vào trong lều. Thản nhảy dựng lên, lao vội ra hồ đấu. Tôi bám theo Thản. Cái hồ đấu lớn, lúc đầu buổi chiều Ngõ dẫn tôi ra nhìn ngó, bây giờ vẫn y nguyên. Khác chăng là có đám cỏ rác rưởi nổi trên mặt nước ngầu bùn.

- Đất lở ở đâu nhỉ? - Thản nhìn quanh - À, có thể là ở kia. Chỗ kia, dưới chân đoạn bờ cao còn sót lại cái hố đào dở dang. Đất chân bờ sập lăm...

Hóa ra là Ngõ vẫn luẩn quẩn ở nơi này, cô nhìn thấy dưới đáy hố đào dở có cái hút xuyên xuống chân bờ đất, liền nhảy xuống loay hoay đào bới. Ngõ bới ra được cái ấm đất nung, đâm ra mê mải cứ bới sâu mãi, thành cái vòm hàm ếch. Cô bới thêm được cái kiềng bằng gang đúc, gần như còn nguyên vẹn, ba chân kiềng vướng víu trong tầng đất sâu. Ngõ gồng người lên giật mạnh, cái kiềng gang bắn ra ngoài. Khoang vòm hàm ếch bị rung động và một mảng bờ đất lở "ùm!" Ngõ nằm nghiêng, hai cẳng chân bị vùi trong đất, không sao dậy được. Thản và tôi vội nhảy xuống lòng hố bới đất ra cứu Ngõ.

Trước khi dìu Ngõ lên, cô còn cố cúi nhặt cái ấm đất nung và cái kiềng gang, ôm giữ khư khư nhưng lúc ấy cả hai chúng tôi đều căng thẳng, vội vàng, chỉ chăm chú xem cô có bị thương tích gì không.

May quá, Ngõ chỉ bị đau chân, cô bám vai Thản, tập tễnh bước đi. Tôi đi bên cạnh, mang giúp cô cái ấm đất nung và cái kiềng gang còn nguyên những mảng đất bám vào ở trong lều, khi đặt những di vật vừa tìm thấy bên cạnh những di vật tìm thấy lần trước, lập tức chúng hoà nhập vào nhau thành một khối: cùng một đường nét giản dị, vững chắc, hơi thô kệch, cùng một màu đất cũ kỹ phủ ngoài, vừa như che giấu vừa phát lộ ra cả một đời sống đã qua lâu rồi nhưng không thể mất. Thản xê dịch cái kiềng gang, cạy những mảnh đất bám đầy những vết lõm chân kiềng, nét mặt anh biến đổi, đầy vẻ trang nghiêm:

- Này anh, anh hãy ngồi gần lại đây, hãy xem kỹ. Một cái kiềng đã dùng để đun nấu, chỗ nào cũng thấy màu của lửa khói ngấm vào. Có cái bếp tức là ở nơi này, vào một thời nào đó có người ở, thành chòm xóm và những thứ khác ta ngẫu nhiên tìm được, tập hợp quanh cái bếp thì cái hình ảnh chòm xóm càng hiện ra rõ ràng, đúng không?

Ngõ đang còn mệt, cô ngồi ở góc xa, lưng tựa vào cột lều, đôi mắt khép hờ, thở nặng nhọc. Có một thế giới khác hiển hiện trong tâm trí cô và cô nói mà không biết rằng mình đang nói:

- Nhóm bếp lên, con ơi! Nhóm bếp lên!

Thản quay lại nhìn Ngõ, vẻ hết sức ngạc nhiên:

- Em vừa nói gì thế?
- Không, em có nói gì đâu!
- Vậy thì ai nói?

- Những người ngày xưa. Trong đó có mẹ em. Em gặp mẹ em rồi thoát cái mẹ lại đi xa hút. Nhưng dù gần hay xa em vẫn nghe mẹ nói: "Nhóm bếp lên, con ơi" Tiếng nói vô thanh nhưng đúng là tiếng mẹ nói: "Nhóm bếp lên!".

Thản lại gần Ngõ, nắm lấy tay cô, chính anh cũng bồi hồi đến run rẩy:

- Rồi chúng mình sẽ nhóm bếp. Bây giờ em còn mệt em cứ ngồi yên, nghỉ ngơi cho khoẻ lại đã!

Ngõ đột nhiên gỡ tay ra khỏi bàn tay Thản, có lẽ hơi ấm bàn tay Thản truyền sang cô khiến cô bừng tỉnh, đôi mắt mở to, sáng long lanh, gò má đỏ bừng. Ngõ hấp tấp đứng lên:

- Không, em có làm sao đâu. Em vẫn khoẻ mà! Bây giờ em phải về! Em về đây!

Thản nói với tôi rằng anh không yên tâm để Ngõ đi một mình và anh đi theo Ngõ. Trời chiều chạng vạng rồi sập tối Thản vẫn chưa quay về lều. Trong lều chỉ còn lại một mình tôi với một vầng trăng lơ lửng nhìn qua cửa lều. Nghe trên thính không một tiếng kêu, căn lều chao nghiêng theo cánh vạc vô hình.

Sau đợt khảo sát, một trạm bơm cùng với hệ thống mương tiêu được xây dựng trên đồng Gò, nơi xưa kia là cái rốn nước của cả vùng. Thản ở lại đây, làm trạm trưởng trạm bơm. Cô Ngõ vợ anh, lúc mới cưới còn ở trong làng, sau khi bà dì mất, hai vợ chồng dựng ngôi nhà nhỏ ngay gần trạm. Rồi một số bà con trong làng cũng chuyển ra, lập thành một xóm mới. Tôi có mấy lần về chơi với vợ chồng Thản ở nơi xóm mới. Cái xóm mới đã um tùm tre pheo. Trong câu chuyện, cả Thản và Ngõ đều chỉ nói về hai đứa con, chúng được sinh ra ở xóm mới này, chúng sẽ lớn khôn nhờ sự vất vả lo toan của cha mẹ chúng. Chắc chắn Thản và Ngõ còn nhớ kỹ những gì xảy ra, dẫn dắt họ đến với nhau, trong đợt khảo sát có tôi đi cùng. Nhưng họ không nhắc lại, họ bận nhìn về phía trước, tâm trí và sức lực của họ phải dồn vào cho hai đứa con còn thơ dại, là cái thế hệ tiếp theo.

Bây giờ thì chính tôi bị ám ảnh bởi những điều xưa kia Thản và Ngõ từng bị ám ảnh.

Lâu lắm rồi tôi không có dịp về thăm họ. Tôi đã già, họ tuy chưa già nhưng cũng không còn trẻ, con cái họ đã trưởng thành, chưa biết chừng đứa con gái lớn đi lấy chồng rồi cũng nên... Ấy là tôi tưởng tượng ra thế nhưng điều mình tưởng tượng cứ hiển hiện thành hình khối, đường nét, có thể nhìn vào, đụng chạm vào được.

Người ta đã tìm, đã moi lên một cái hũ sành nguyên vẹn và nhiều mảnh vỡ những đồ gia dụng khác từ lớp đất nền nằm sâu dưới đáy bùn của cánh đồng lầy thụt. Và ở nơi đó, chính chỗ đó có một xóm mới mọc lên nay đã thành xóm cũ.

Tôi bị ám ảnh bởi cái gốc rễ sâu xa, bền vững tạo dựng nên xứ sở này cùng với những biến thiên, những kiếp người lưu tán. Đất dưới chân ta im lặng, chìm trong nó cái dấu tích im lặng của sự sống không cùng.

Nhớ nhà

Nguyễn Hương

Phố chợ nằm giữa bốn bề đồi núi.

- Cô từ xa mới đến? - Người bán mũ len hỏi.
- Cô không phải người ở đây. - Người bán tất thun nói.
- Cô ở đâu đến vậy? - Người bán khăn quàng cổ hỏi.

Quyên cười, một chút bối rối vì phải trả lời những câu hỏi giống nhau.

- Quê Quyên ở đâu? - Phong héch mũi nhìn Quyên.
- Phong thì phải có câu hỏi hay hơn người khác chứ!

Phong khựng lại rồi rộng miệng cười:

- Chẳng qua vì giọng nói của Quyên thôi.

Giọng nói mà khi giận thì chê khó nghe, lúc thương thì bảo ngọt ngào quá. Huế, quê nội lâu lắm rồi... Nhớ hồi còn đại học, sợ bạn bè trêu chọc nên không dám rằng rứa mô tê dù giọng thì có giấu được ai đâu. Rồi những lời trêu chọc dần thay thế bằng tiếng xuýt xoa khi Quyên đãi bạn bè món bánh nậm, bánh canh bột lọc... Ai ăn ớt đỏ mặc ai, Quyên dầm nước mắm ớt xanh, mùi thơm lạ khiến người vừa nói không ăn cay được cũng phải thèm. Nhớ nhất món canh mít non nấu với tép nêm lá lót, món ăn thương ngày của gia đình Quyên ở quê, món ăn nhà nghèo mà khi Quyên nấu bạn bè ký túc xá đòi mang đi thi nữ công gia chánh. Ngày Quyên nhận công tác ở đây, mẹ gửi cho cái áo dài màu tím. Chẳng nói nhiều, màu áo là lời dặn dò sâu xa nhất, con gái!

Đang nói, Quyên chợt khựng lại ngạc nhiên tự hỏi sao bỗng dưng kẻ Phong nghe chuyện của mình? Có lẽ tại mù sương. Sương mù vùng cao khiến người ta thấy cô đơn và muốn thổ lộ cùng ai đó, bất kỳ ai muốn lắng nghe. Những chuyện ngớ ngẩn như cái áo dài tím chỉ mặc một lần rồi cất sâu dưới đáy va ly, màu áo đẹp, nhưng trời không cho làn da trắng trẻo...

Nhưng cũng có lúc cô đơn ơ là cô đơn mà không thể nói nên lời. Đó là lần lãnh tiền thưởng cuối quý. Các nhóm đồng hương trong cơ quan rủ nhau nấu món của quê mình - Cháo lươn vị rau răm, bún cá cần nước, nộm hoa chuối vị cần tây, nộm cải ngồng vị gừng, canh cá lá me non... Kỳ lạ nhất là món canh cà đắng, cứ bảy phần cà là ba phần ớt, cái tỷ lệ kinh khủng này khiến đã đắng lại quá cay, vậy mà bốn đứa cùng quê Buôn Ma Thuật vừa ăn vừa thổi một cách hấp dẫn đến ai cũng đòi nếm.

Cái bàn dài trong bếp vào ngày lãnh thưởng ngồn ngộn những món ăn. Quyên ngồi lọt thỏm giữa mọi người. Phong hỏi "Ngon không?". Quyên im lặng gật đầu.

Khách sạn nằm ở lưng chừng đồi. Mùa đông khách, về đêm, tất cả những ô cửa tầng trên tầng dưới đều sáng đèn, từ chân đồi nhìn lấp lánh như toà lâu đài xa xôi trong chuyện cổ tích. Cao hơn tí nữa là khu tập thể hai dãy phòng nam nữ đối diện nhau được bao bọc bởi hàng rào hoa trạng nguyên. Rào hoa màu đỏ ấm áp này như giải thích một cách rất kẻ công rằng Quyên là người mới đến nên chẳng phải làm gì, còn những người trước phải dọn đất trồng trọt rồi nào là chăm sóc...

Mùa vắng khách buồn hiu hắt, nhất là ngày mưa dầm. Nhìn con nước lăn lăn triền đồi tưởng như đất trời cũng đang chảy tan ra. Những ngày này, Quyên nhớ nhà kinh khủng. Món của mùa mưa là chè khoai và bánh xèo vừa ăn vừa xuýt xoa vì cay vì nóng và vì ngon quá! Mẹ làm món nào cũng tuyệt vời. Mỗi mùa hè về nhà, chỉ sợ một điều là mập ra.

- Nhìn Quyên thần thờ như mất hồn. Nhớ nhà hay nhớ khách đến từ thành phố hả?

Phong châm chọc, cái ông nghe trên tay vung vẩy rất buồn cười. Vừa trả lời qua điện thoại vừa trò chuyện với người khác mà đầu dây bên kia không biết thì chỉ có Phong mới làm được.

“Xin lỗi, tạm ngừng nhé. Có một khách đang ủ rũ, mình phải an ủi người ấy một chút. Hẹn gặp lại sau nhé” - Phong rủ rủ vào ông nghe rồi toét miệng cười với Quyên.

- Lừa bao nhiêu cô gái rồi?

- Trời ơi, khi nào mình gọi cho họ thì mới là lừa, còn đây... chẳng lẽ lại đập một câu “Tôi không thích, cô im đi”. Dân du lịch, Quyên cũng hiểu khi gặp một người khách lằng nhằng thì mình cần phải dịu dàng hơn mà.

Một cô gái thì không thể so sánh với một khách trọ được. Quyên định nói vậy nhưng thấy tia cười trong mắt Phong lại thôi, Phong chỉ chờ Quyên thốt một lời là có cơ tuôn một tràng dài. Đôi khi Quyên thấy buồn cười chính mình, cứ nghĩ Phong là một chàng trai còn trẻ con nhưng rồi không hiểu sao cứ kể chuyện cho Phong nghe. Còn Phong thì cứ đùa nghịch tưng tưng vậy nhưng rất chịu lắng nghe Quyên nói.

Công việc thì lúc nào cũng vậy. Sáng, có mặt tại cơ quan lúc năm giờ ba mươi nếu là ca trực. Tiếp theo là mở sổ giao ca xem người trước có dặn dò gì không. Ví dụ như, khách phòng A201 yêu cầu được đánh thức vào lúc năm giờ ba mươi, ngay lập tức như bay lên phòng. Nhanh nhưng phải nhớ giấy không được khua lớp cốp, chỉ một mình khách phòng A201 muốn thức dậy vào giờ này thôi. Phần tiếp theo là mở sổ lịch nhận khách xem ngày nay có nơi nào đăng ký trọ không, phòng loại nào để chuẩn bị trước.

Hôm nay, Quyên đi làm trễ. Sếp đứng ngay cổng, cái đồng hồ trên cổ tay loé sáng trong mù sương.

Quyên lí nhí chào rồi đi như chạy qua cổng. Phòng lễ tân sạch sẽ đến không một mẩu giấy vụn. Mở sổ giao ca, lạy trời là không có khách nào cần thức giấc vào lúc năm giờ ba mươi. Trời là vậy, ba trăm sáu mươi bốn ngày đi là đúng giờ thì chẳng thấy sếp đâu, cái ngày duy nhất lỡ trễ thì... gì đây? Nét chữ của Phong trong sổ giao ca nguệch ngoạc: "Không có một quý khách nào trọ đêm nay. Giao ca 40 phòng trống hoác. Ký tên - Phong". Vắng khách là không có lương.

Vắng khách là sếp nhìn lỗi nhỏ thành lỗi to, không lỗi thành có lỗi, vậy mà Phong vẫn đùa được. Quyên cắn môi nhìn ra, khuôn mặt sếp lạnh như đá. Có chuyện gì rồi.

Đúng là có chuyện. Họp ngay lập tức.

Tối qua, có một đoàn khách tròn bảy phòng. Đang ế ẩm mà được bảy phòng, tổ buồng tíu tíт mời mọc. Tắm rửa xong, khách muốn có một bữa ăn ngon ngon nhưng nhà bếp chỉ có mì và trứng. Vậy là họ kéo nhau đi mất.

- Thưa... hôm qua thấy tình hình vắng vẻ quá nên... - Tổ trưởng tổ bếp ấp úng.

- Tủ lạnh để làm gì? - Sếp giận dữ.

Mì gói và trứng! Loại mà chỉ có đàn ông ế vợ và con trai mồ côi mẹ mới gọi là món ăn, vậy mà lại là món duy nhất của nhà bếp của chúng ta. Khách bỏ đi sau khi đã nhận phòng và tắm rửa.

- Cắt tiên tiến toàn tổ - Giọng sếp lạnh lẽo.

Công việc thì lúc nào cũng vậy. Chỉ khác một chút là hôm nay trời nhiều nắng, nắng rắc vàng mênh mang. Và là ngày lãnh thưởng cuối quý.

Sổ lịch nhận khách chạy dài những dòng chữ - Khách cự chiến binh Hà Nội đặt 7 phòng. Đoàn du lịch xuyên Việt từ thành phố Hồ Chí Minh đặt 10 phòng. Nhiếp ảnh từ Hoà Bình 4 phòng. Các lái xe quen dặn, tổng cộng 8 phòng. Khách Thuy Sĩ du lịch xanh 5 phòng (mở ngoặc đơn là phòng có hoa tươi). Cán bộ huyện tập huấn dài ngày 6 phòng. Khách từ Huế 2 phòng.

Nhà bếp hăng hái đi chợ. Quyên gọi với theo "Nhớ mua dùm hoa". Các nhóm đồng hương kéo néo: "Nhớ mua dùm mấy con lươn nhé, rau răm nữa". "Cải ngồng và nhiều gừng nghe". "Cà đắng và ớt"... Quyên cười, may là đông khách nên không có thời gian mà buồn. Khách của các lái xe là Việt hay Tây? Tây thường yêu cầu có hoa. Tổng số khách đặt là 42 phòng, nếu không nơi nào báo huỷ thì thiếu 2 phòng. Quyên di ngón tay dọc trang giấy, nếu phải từ chối thì lời từ chối rơi vào đoàn khách 2 phòng là hợp lý nhất.

Ngón tay Quyên khựng lại - Khách từ Huế - Chỉ ba từ ngắn ngủi, không số điện thoại để tiện liên lạc khi cần, không địa chỉ. Phong là vậy, sổ giao ca khi thì dài dòng không đâu, khi cụt lủn.

Công việc thì lúc nào cũng vậy. Giao ca buổi trưa và tiếp theo là Phong trực. Tiếng gọi vui vẻ vang trong bếp: "Quyên ơi, xong xuống đây, nghe". Quyên hình dung trên cái bàn thường ngày chỉ rau luộc và đậu kho, hôm nay đây những món ăn ba miền.

Phong sẽ từ chối đoàn 2 phòng, rất hợp lý. Những người khách từ Huế sẽ đi tìm một chỗ trọ khác. Và rồi vài ngày lưu trú ngắn ngủi sẽ qua nhanh. Không ai biết ai, không ai nhớ ai..., những người khách đến rồi đi.

Vậy. Từ trước đến giờ là vậy.

Nhưng hôm nay là một ngày đặc biệt! Quyên cần môi. Nếu mình trực...

Ý nghĩ thoáng qua rồi trở nên rõ ràng. Thật ra thì luôn luôn có một cách giải quyết nào đó. Phong trực thì Quyên cũng nhờ được, nhưng Quyên muốn tự mình... trong ngày đặc biệt này.

Quyên mỉm cười nhắc điện thoại lên. Giọng Phong bên kia vui vẻ:

- Gọi mình đến nhanh để ăn kẹo nguội hả?
- Quyên đây.
- ... Tưởng ai ở tổ bếp.
- Chiều nay, để mình trực luôn cho.
- Muốn nhận hai phần tiền thưởng luôn à?
- Vấn chấm công Phong chiều nay.
- Chuyện gì vậy?

Áo dài đỏ như môi cười con gái, áo màu vàng như buổi bình minh, áo hồng như một thoáng then thùng, và áo tím...

- Chiều nay, Quyên xinh quá là xinh.
- Lạ hẳn ra.

Quyên liếc mình trong gương, đánh phấn hơi trắng quá? Mất tự nhiên? Rồi nhìn nụ cười hài lòng của sếp, Quyên tin những lời khen là thật. Tà áo xanh của sếp như một áng mây. Lời thì thào "Lẽ ra sếp là trưởng phòng lễ tân mới phải", thật là phạm thượng và cũng thật là êm tai.

Ai cũng cười tươi tắn. Quyên cười tươi nhất. Bản sơ đồ đã đánh dấu chéo hai ô, dấu hiệu đã có chủ, hai phòng đẹp nhất. Ai? Có là người quen không? Quyên hít một hơi dài, lạ hay quen thì chiều nay

Quyên cũng sẽ mời ăn cơm với cá trê kho tộ và canh mít non tôm tươi lá lốt, dọn nhà bếp rồi. Cơm hàng cháo chợ mà gặp món quê nhà thì chắc là vui lắm.

Và mình cũng được vui.

Những chiếc xe lăn bánh qua cổng, Quyên duyên dáng cúi chào. Xe nào từ Huế? Chưa... Cái điện thoại đổ chuông không đúng lúc tí nào, Quyên đang đưa khách lên tầng hai thì reo inh ỏi. Quyên vội chạy xuống, đầu bên kia nũng nịu "Anh Phong đó à?".

Đoàn người kéo vào phòng lễ tân, túi xách lỉnh kỉnh, cả những gói lá chuối bọc nylon, nhìn là biết khách từ huyện lên.

- Sở Nông nghiệp đã đặt cho chúng tôi 6 phòng, ở đây, phải không ạ? - Người có dáng đĩnh đạc nhất hỏi.

- Dạ... hết sức xin lỗi, khách sạn chỉ còn 4 phòng. Xin anh thông cảm ở ghép được không?

- Cơ quan chi tiền chả tội gì ở ghép - Tiếng người phía sau nói.

- Dạ, đang mùa du lịch nên đông khách, nhưng đoàn này đi đoàn kia đến, họ không lưu trú dài ngày. Hy vọng là chỉ phải ở ghép một hoặc hai đêm thôi.

Người có dáng đĩnh đạc nhất quay lại bàn bạc rồi nhìn Quyên:

- Nhưng chúng tôi có được ghi hoá đơn 6 phòng không?

- ... Dạ, được.

Quyên phân vân một giây rồi trả lời nhanh.

Tà áo dài xanh thoáng qua cửa, ánh mắt sếp luôn là một câu hỏi. Quyên trả lời bằng một nụ cười, nghĩa là mọi việc tốt đẹp cả, không có gì đáng để sếp bận tâm.

Chiếc U-oát bụi bặm phong trần lướt qua cổng rồi xịch lại. Trên xe là một người đàn ông tóc màu đồng, một phụ nữ tóc vàng và hai đứa bé mắt xanh biếc. Tài xế là người Việt, ông mỉm cười chào Quyên, giọng Sài Gòn xởi lởi:

- Cô cho xin chìa khoá 2 phòng.

Quyên sưng sờ:

- Khách từ Huế?

- Dạ. Hôm qua, tôi gọi điện từ khách sạn Sông Hương.

Cuối năm, bốn bề đồi núi xanh mướt lộc non, phố chợ rộn ràng bánh mứt, hạt dưa... Quyên mua về gói mứt gừng cho những cơn ho

khúc khắc của mình. Phong nói Phong cũng ho nhưng không chữa bằng gừng được.

- Vậy bằng gì?

- Về thăm nhà là bệnh gì cũng lành.

Quyên cười, mắt cay.

Phong chìa trước mặt Quyên lá đơn xin nghỉ phép còn trống chỗ họ và tên:

- Sếp giải quyết cho mỗi phòng một người. Phong hay Quyên đây?

Phép Tết, ai cũng giành nhau đi, ai cũng trình bày lý do rất chính đáng, cả khóc nữa... Quyên không khóc nhưng nổi buồn thì không giấu được ai, càng không giấu được đôi mắt ranh mãnh của Phong. Quyên mới vào làm chưa đủ một năm, Phong đi phép là hợp lý nhất.

Phát khóc lên được khi quanh mình người ta lảng xảng mua quà về quê. Lại còn trưởng phòng kế toán cứ "Quyên ơi, mặc thử cái áo này dùm, em gái của chị đáng người giống như Quyên"...

- Hả? Phong hay Quyên đây?

Câu hỏi trêu chọc lúc này là độc ác. Quyên quay mặt nhìn tấm lịch hoa mai treo tường, thấy ghét Phong vô cùng.

Phong lấy hai bàn tay xoay đầu Quyên lại. Quyên mở to mắt ngỡ ngàng - Trên lá đơn là tên của Quyên.

- Phong nhường cho Quyên à?

- Ủ...

...

- Đúng hơn, không phải là nhường. Đây là lời xin lỗi - Giọng Phong dịu dàng bất ngờ.

- Xin lỗi?

- Hôm nọ, Quyên tưởng Phong không đoán ra sao? Tự nhiên đòi trực dùm, rồi áo dài tím, rồi cá trê kho và canh mít, rồi khóc một mình...

Mặt Quyên đỏ bừng.

- Lẽ ra Phong phải ghi sổ giao ca chi tiết hơn - Phong cuộn tròn lá đơn đặt vào tay Quyên.

- Chúc năm mới mọi điều như ý.

Quyên bối rối.

- Chúc Phong cũng vậy.

- Thật không? - Vẻ dịu dàng biến mất, mắt Phong ánh nét tinh quái quen thuộc - Mình chỉ mong một điều thôi...

Tiếng chuông điện thoại reo vang. “Cho gặp anh Phong”. Quyên đưa ống nghe cho Phong. Phong bịt mũi lại đáp: “Phong về quê ăn tết rồi”. Quyên lắc đầu định nói một câu nhưng sợ Phong có cơ tuôn một tràng nên thôi.